BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

SÁCH GIÁO VIÊN



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên) – TRẦN THỊ THU (Chủ biên)
NGUYỄN THANH BÌNH – DƯƠNG THỊ THU HÀ
NGUYỄN THU HƯƠNG – NGUYỄN THỊ VIỆT NGA – LÊ THỊ THANH THUỶ

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

7

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

SÁCH GIÁO VIÊN

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

Ban chấp hành	BCH
Ban Giám hiệu	BGH
Ban Giám khảo	BGK
Ban Tổ chức	BTC
Giáo viên	GV
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Học sinh	HS
Sách giáo khoa	SGK
Sách giáo viên	SGV
Trung học cơ sở	THCS
Tổng phụ trách	TPT

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018 nhằm "Hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể"[1].

Sách giáo viên (SGV) *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* thuộc bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn nhằm mục đích hướng dẫn giáo viên (GV) các trường Trung học cơ sở (THCS) cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động được thiết kế trong sách giáo khoa (SGK) qua các loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp đảm bảo đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình, đồng thời củng cố, phát triển những phẩm chất, năng lực học sinh (HS) đã đạt được sau quá trình tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6.

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được biên soạn theo hướng mở và linh hoạt. Vì vậy, trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện các chủ đề trong SGK, các cán bộ quản lí và GV có thể lựa chọn, điều chỉnh nội dung hoạt động, không gian và thời gian tổ chức các hoạt động sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, với trình độ, khả năng của HS và yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời điểm của năm học, miễn là đáp ứng được các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình.

Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng nhưng khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong các thầy, cô giáo có những ý kiến đóng góp để cuốn sách ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và đem lại những lợi ích thiết thực cho các em HS.

Các tác giả

---

[1] *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr.4-5.

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN MỘT. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	5
I. Giới thiệu sách	5
II. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung chủ yếu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7	9
III. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá, khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử	15
PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỤ THỂ	20
Chủ đề 1: Em với nhà trường	**20**
A. Sinh hoạt dưới cờ	20
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	24
C. Sinh hoạt lớp	31
Chủ đề 2: Khám phá bản thân	**33**
A. Sinh hoạt dưới cờ	33
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	38
C. Sinh hoạt lớp	46
Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	**49**
A. Sinh hoạt dưới cờ	49
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	57
C. Sinh hoạt lớp	65
Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân	**69**
A. Sinh hoạt dưới cờ	69
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	76
C. Sinh hoạt lớp	87
Chủ đề 5: Em với gia đình	**91**
A. Sinh hoạt dưới cờ	91
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	96
C. Sinh hoạt lớp	106
Chủ đề 6: Em với cộng đồng	**109**
A. Sinh hoạt dưới cờ	109
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	116
C. Sinh hoạt lớp	124
Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	**127**
A. Sinh hoạt dưới cờ	127
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	132
C. Sinh hoạt lớp	137
Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	**140**
A. Sinh hoạt dưới cờ	140
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	150
C. Sinh hoạt lớp	160
Chủ đề 9: Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề	**164**
A. Sinh hoạt dưới cờ	164
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	167
C. Sinh hoạt lớp	170
PHẦN PHỤ LỤC. ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ (THAM KHẢO)	172

PHẦN MỘT MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I GIỚI THIỆU SÁCH

1. Định hướng biên soạn

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được biên soạn theo những định hướng sau:

a) Phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, bao gồm các năng lực, phẩm chất chung, cốt lõi và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

b) Bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Các chủ đề đảm bảo đáp ứng đúng, đủ yêu cầu cần đạt và tỉ lệ thời lượng dành cho từng mạch nội dung trong chương trình.

c) Các hoạt động được thiết kế phải đảm bảo phù hợp với đặc trưng của Hoạt động trải nghiệm, đó là "Hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai,…"[(1)].

d) Ba loại hình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp liên kết chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề, trong đó:

– Sinh hoạt dưới cờ: Đóng vai trò định hướng.

– Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đóng vai trò chính trong việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề, tiếp nối với nội dung Sinh hoạt dưới cờ.

– Sinh hoạt lớp: Kết nối và phản hồi kết quả của hai hoạt động trên.

đ) Kết nối tri thức với cuộc sống và coi trọng vai trò, nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm là củng cố, vận dụng tri thức đã lĩnh hội được qua các môn học, hoạt động giáo dục và trải nghiệm thực tế, phát triển những tình cảm, kĩ năng, thói quen, hành vi tích cực.

[(1)] Nguồn: *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr.3.

e) Tích hợp với nội dung giáo dục kĩ năng sống, giáo dục môi trường và nội dung các môn học ở cấp THCS như Giáo dục công dân, Lịch sử – Địa lí, Khoa học tự nhiên,… và nội dung chương trình hoạt động, yêu cầu rèn luyện đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

g) Mở và linh hoạt để nhà trường có thể chủ động, linh hoạt sắp xếp việc thực hiện các chủ đề hoạt động khi xây dựng kế hoạch năm học; GV có thể linh hoạt, sáng tạo điều chỉnh nội dung, hình thức các hoạt động, thậm chí thay thế, bổ sung hoạt động cho phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, văn hoá và yêu cầu giáo dục của địa phương, với trình độ nhận thức của HS, năng lực, sở trường của GV và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

h) Phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức, đặc điểm tâm lí của HS lớp 7 và gần gũi với cuộc sống thực tế của các em nhằm giúp HS thu nhận tri thức, kinh nghiệm mới và hình thành những năng lực cần thiết một cách nhẹ nhàng, thoải mái, thuận lợi và hứng thú.

i) Đảm bảo tính chỉnh thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Thực hiện định hướng này, SGK được thiết kế theo chủ đề. Các chủ đề đảm bảo liên thông với các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* các lớp 6, 8, 9 ở cấp THCS. Mỗi chủ đề được thiết kế thống nhất theo chu trình học tập trải nghiệm vận dụng vào quá trình giáo dục với 4 bước: Khám phá – Kết nối – Thực hành – Vận dụng.

2. Cấu trúc sách

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được cấu trúc thành hai phần:

Phần một. Một số vấn đề chung

I. Giới thiệu sách

II. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung chủ yếu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7

III. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá, khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Phần hai. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm cụ thể

Phần này hướng dẫn thực hiện 9 chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*, bao gồm:

Chủ đề 1. Em với nhà trường (9 tiết)

Chủ đề 2. Khám phá bản thân (12 tiết)

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân (15 tiết)

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân (15 tiết)

Chủ đề 5. Em với gia đình (9 tiết)

Chủ đề 6. Em với cộng đồng (9 tiết)

Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường (15 tiết)

Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp (15 tiết)

Chủ đề 9. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề (6 tiết).

9 chủ đề trên được nối tiếp với 9 chủ đề của *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*. Mỗi chủ đề được thực hiện qua ba loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Thời lượng thực hiện 9 chủ đề là 105 tiết.

Các loại hình hoạt động trong SGV được cấu trúc thống nhất như sau:

Cấu trúc Sinh hoạt dưới cờ

Tên chủ đề

I. Mục tiêu: Xác định những kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất cần hình thành và phát triển cho HS qua tiết Sinh hoạt dưới cờ. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình và mang tính định hướng cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

II. Chuẩn bị: Chỉ ra những thiết bị dạy học, học liệu và những nội dung công việc mà nhà trường, GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt được mục tiêu đề ra.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới.

2. Sinh hoạt theo chủ đề.

Hoạt động này thường được tổ chức vào đầu tuần dưới nhiều hình thức khác nhau như biểu diễn văn nghệ, nghe nói chuyện, giao lưu, diễn đàn, triển lãm, hội thi, trò chơi,…

Đánh giá

Hoạt động tiếp nối

Cấu trúc Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Tên chủ đề

I. Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất cần hình thành và phát triển cho HS qua việc tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình và có liên quan chặt chẽ với mục tiêu của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

II. Chuẩn bị: Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kĩ thuật, học liệu và những nội dung công việc mà GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt được mục tiêu đề ra.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

Khởi động: Tạo hứng thú, nhu cầu tham gia các hoạt động trải nghiệm thông qua các hình thức hoạt động, như: tổ chức trò chơi, hát, đố vui,…

Khám phá: Gợi ý cách thức khai thác hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến nội dung của hoạt động giáo dục theo chủ đề. Qua đó khám phá kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có của HS.

Kết nối: Gợi ý cách thức kết nối để hình thành những tri thức, kinh nghiệm mới từ những tri thức, kinh nghiệm đã có của HS.

Lưu ý: Trong SGK và SGV, khám phá và kết nối là hai bước trong chu trình học tập trải nghiệm được vận dụng vào hoạt động giáo dục nhưng được ghép thành một bước chung là Khám phá – Kết nối do có sự gắn kết chặt chẽ, trong một số trường hợp hai bước này hoà quyện vào nhau.

Thực hành: Gợi ý cách tổ chức cho HS vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới để giải quyết, xử lí tình huống (tình huống giả định hoặc có thể xảy ra trong thực tiễn). Qua đó, kiểm nghiệm, củng cố tri thức, kinh nghiệm mới.

Vận dụng: Gợi ý hướng dẫn HS vận dụng những tri thức mới, kinh nghiệm mới đã thu nhận được vào hoạt động thực tiễn hằng ngày ở gia đình, trường, lớp, cộng đồng. Qua đó, rèn luyện hành vi, thói quen tích cực và góp phần rèn luyện những năng lực, phẩm chất cần thiết.

Cấu trúc Sinh hoạt lớp

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau.

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Nội dung gắn kết với Sinh hoạt dưới cờ và Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Điều này được thể hiện qua việc yêu cầu HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động tiếp nối của tiết Sinh hoạt dưới cờ và kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong tuần.

Đánh giá chủ đề: Được tổ chức thực hiện vào cuối mỗi chủ đề nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu của HS sau khi tham gia chủ đề.

Lưu ý:

1. Ở mỗi chủ đề, sau phần mục tiêu chung của chủ đề là phần gợi ý tổ chức thực hiện từng loại hình hoạt động trong chủ đề. Khi triển khai tổ chức thực hiện chủ đề, các trường và GV chủ động lựa chọn nội dung hoạt động của mỗi loại hình để tổ chức thực hiện trong không gian, thời gian thích hợp, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, đồng thời đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chủ đề.

2. Trong 2 phần của tiết Sinh hoạt dưới cờ, phần 1 thường được tiến hành như sau:

– Tổng phụ trách (TPT) hoặc HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ.

– Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

– TPT hoặc đại diện Ban giám hiệu (BGH) nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

3. Trong 2 phần của tiết Sinh hoạt lớp, phần 1 thường được tiến hành như sau:

– Ban cán sự lớp/ tổ trực tuần điều hành lớp tự đánh giá, sơ kết tuần.

– Xây dựng và thông qua kế hoạch tuần mới.

Để tránh sự trùng lặp, nhắc đi nhắc lại các nội dung trên trong hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, trong phần hướng dẫn cụ thể chỉ nêu tên phần 1. Các trường, GV dựa vào hướng dẫn chung trên đây để lập kế hoạch tổ chức thực hiện các tiết này.

II MỤC TIÊU, YÊU CẦU CẦN ĐẠT VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7[1]

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

b) Mục tiêu cấp Trung học cơ sở

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

2. Yêu cầu cần đạt và nội dung

a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu: Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

b) Yêu cầu cần đạt về năng lực: Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

---

[1] *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr.4-5 và tr.23-25.

c) Yêu cầu cần đạt và nội dung chủ yếu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 có 4 mạch nội dung chính: Hướng vào bản thân, Hướng đến xã hội, Hướng đến tự nhiên, Hướng nghiệp.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình cho mỗi mạch nội dung và thời lượng dành cho hoạt động này là 105 tiết. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 được cấu trúc thành 9 chủ đề, mỗi chủ đề được thực hiện qua ba loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Ba loại hình hoạt động này có quan hệ chặt chẽ với nhau và cùng hướng vào việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, thể hiện trong ma trận hoạt động sau:

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất cần đạt	Định hướng nội dung Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp.		
			Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Sinh hoạt lớp
1. Em với nhà trường (9 tiết)	– Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với thầy cô, các bạn và hài lòng về các mối quan hệ này. – Hợp tác được với thầy cô, các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. – Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.	– Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác; tự chủ, tự học. Phẩm chất: trách nhiệm, nhân ái, trung thực.	1. Khai giảng năm học mới. 2. Cam kết thực hiện nội quy nhà trường. 3. Nghe giới thiệu truyền thống nhà trường.	1. Phát triển mối quan hệ hoà đồng, hợp tác với thầy cô và các bạn. 2. Tự hào truyền thống trường em.	1. Xây dựng tiêu chí "Lớp học hạnh phúc". 2. Cam kết thực hiện nội quy lớp học, hướng tới xây dựng "Trường học hạnh phúc". 3. Triển lãm sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường. **Đánh giá chủ đề 1.**

2. Khám phá bản thân (12 tiết)	– Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. – Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.	– Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	**1.** Nghe giới thiệu về gương hoàn thiện bản thân của các danh nhân Việt Nam và thế giới. **2.** Chúng mình đều tài giỏi. **3.** Trò chơi "Nhìn hành động, đoán cảm xúc". **4.** Cuộc thi "Vũ điệu mang lại niềm vui".	**1.** Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi. **2.** Kiểm soát cảm xúc của bản thân.	**1.** Tranh biện về ý nghĩa của kĩ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. **2.** Chia sẻ về kết quả rèn luyện tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng. **3.** Luyện tập "Vũ điệu mang lại niềm vui". **4.** Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. **Đánh giá chủ đề 2.**
3. Trách nhiệm với bản thân (15 tiết)	– Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. – Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	**1.** Tìm hiểu về những tấm gương vượt khó. **2.** Phát động phong trào "Đọc sách mỗi ngày". **3.** Tìm hiểu vấn đề "Nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu niên". **4.** Phòng tránh xâm hại cơ thể. **5.** Phòng tránh bạo lực học đường.	**1.** Vượt qua khó khăn. **2.** Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm. * Kiểm tra, đánh giá định kì giữa Học kì I.	**1.** Chia sẻ kinh nghiệm vượt qua khó khăn của bản thân. **2.** Chia sẻ kết quả rèn luyện cách vượt qua khó khăn của bản thân. **3.** Chia sẻ về việc tự bảo vệ trong một số tình huống nguy hiểm. **4.** Chia sẻ sản phẩm hướng dẫn kĩ năng tự bảo vệ. **5.** Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm. **Đánh giá chủ đề 3.**

4. Rèn luyện bản thân (15 tiết)	– Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. – Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. – Biết kiểm soát các khoản chi tiêu và biết tiết kiệm tiền. – Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.	– Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	1. Phát động phong trào "Gọn nhà, đẹp trường". 2. Toạ đàm về chủ đề: "Kiên trì, chăm chỉ – chìa khoá của thành công". 3. Diễn đàn: "Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ không khó". 4. Phát động phong trào "Hộp quà tiết kiệm". 5. Chi tiêu hợp lí.	1. Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. 2. Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ. 3. Quản lí chi tiêu. * Kiểm tra đánh giá định kì Học kì I.	1. Chia sẻ việc thay đổi những thói quen chưa tốt để rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. 2. Chia sẻ bài viết về một người thành đạt trong cuộc sống nhờ kiên trì, chăm chỉ. 3. Chia sẻ kết quả rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và công việc gia đình. 4. Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch chi tiêu hợp lí. 5. Giới thiệu một sự kiện gia đình do em tổ chức. **Đánh giá chủ đề 4.**
5. Em với gia đình (9 tiết)	– Bước đầu có kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. – Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình. – Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.	– Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	1. Văn nghệ về chủ đề "Gia đình". 2. Diễn đàn "Bổn phận, trách nhiệm của người con trong gia đình". 3. Toạ đàm "Lắng nghe tích cực để thấu hiểu".	1. Kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. 2. Kế hoạch lao động tại gia đình. 3. Lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình.	1. Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng chăm sóc người thân trong gia đình khi bị mệt, ốm. 2. Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng lao động tại gia đình. 3. Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng lắng nghe tích cực trong gia đình. **Đánh giá chủ đề 5.**

6. Em với cộng đồng (9 tiết)	– Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. – Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. – Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. – Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động. – Năng lực: giao tiếp, hợp tác. Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước, nhân ái, trách nhiệm.	**1.** Tham gia sinh hoạt về chủ đề "Học sinh THCS với giao tiếp, ứng xử có văn hoá". **2.** Lễ phát động phong trào "Thiện nguyện – một hành động văn hoá, nghĩa tình". **3.** Tìm hiểu truyền thống quê hương.	**1.** Giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt. **2.** Tham gia hoạt động thiện nguyện. **3.** Tự hào truyền thống quê hương.	**1.** Phản hồi kết quả rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống giao tiếp hằng ngày. **2.** Chia sẻ kết quả tham gia và vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. **3.** Trưng bày sản phẩm giới thiệu truyền thống đáng tự hào của quê hương. **Đánh giá chủ đề 6.**
7. Em với thiên nhiên và môi trường (15 tiết)	– Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan. – Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. – Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.	– Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề. Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước, nhân ái, trách nhiệm.	**1.** Văn nghệ về chủ đề "Quê hương, đất nước tươi đẹp". **2.** Trò chơi "Nhìn hình ảnh, đoán tên cảnh quan thiên nhiên". **3.** Giao lưu với chuyên gia môi trường về hiệu ứng nhà kính. **4.** Trò chơi "Rung chuông vàng". **5.** Truyền thông trước toàn trường về bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	**1.** Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi. **2.** Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính. * Kiểm tra đánh giá giữa Học kì II.	**1.** Trò chơi "Phỏng vấn". **2.** Triển lãm các sản phẩm đã thiết kế về cảnh quan thiên nhiên. **3.** Báo cáo kết quả tìm hiểu về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính. **4.** Chuẩn bị cho hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính theo kế hoạch đã xây dựng. **5.** Báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính. **Đánh giá chủ đề 7.**

8. Khám phá thế giới nghề nghiệp (15 tiết)	– Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.	– Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. – Năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, tự chủ. Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	**1.** Giới thiệu về nghề hiện có ở địa phương. **2.** Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương. **3.** Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. **4.** Văn nghệ về chủ đề "Nghề nghiệp". **5.** Định hướng nghề nghiệp với HS Trung học cơ sở.	**1.** Tìm hiểu những nghề hiện có ở địa phương. **2.** Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề hiện có ở địa phương.	**1.** Chia sẻ kết quả khám phá nghề hiện có ở địa phương. **2.** Chia sẻ kết quả lập dự án tìm hiểu đặc trưng một số nghề ở địa phương. Chuẩn bị cho ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. **3.** Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. Chuẩn bị cho buổi giao lưu văn nghệ toàn trường. **4.** Trao đổi về báo cáo kết quả thực hiện dự án. **5.** Đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi thực hiện dự án tìm hiểu đặc trưng một số nghề ở địa phương. **Đánh giá chủ đề 8.**
9. Hiểu bản thân – chọn đúng nghề (6 tiết)	Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.	– Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp. – Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Năng lực: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác. Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.	**1.** Nhận thức bản thân với việc định hướng nghề nghiệp tương lai. **2.** Tổng kết năm học.	Phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề. * Kiểm tra đánh giá định kì cuối năm học.	**1.** Phản hồi kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương. **2.** Tổng kết năm học tại lớp. **Đánh giá chủ đề 9.**

Giải thích

– Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm 3 chủ đề: chủ đề 2, chủ đề 3, chủ đề 4; Hoạt động hướng đến xã hội gồm 3 chủ đề: chủ đề 1, chủ đề 5, chủ đề 6; Hoạt động hướng đến tự nhiên: chủ đề 7; Hoạt động hướng nghiệp gồm 2 chủ đề: chủ đề 8, chủ đề 9.

– Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hoá thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK. Trong SGV, mục tiêu của từng chủ đề bao gồm các yêu cầu cần đạt và năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung để giúp GV định hướng khi lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.

– Chủ đề của ba loại hình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung trong Chương trình. Tuy nhiên, nội dung, hình thức tổ chức các chủ đề Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp trong bảng trên chỉ mang tính gợi ý, định hướng, các trường và GV có thể linh hoạt bổ sung những vấn đề chính trị, xã hội mang tính thời sự trong từng thời điểm của năm học hoặc điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt.

– Mỗi chủ đề được thực hiện trong khoảng từ 2 đến 5 tuần. Ba loại hình hoạt động trong mỗi chủ đề được hướng dẫn tương đối cụ thể nhằm giúp các trường và GV tổ chức thực hiện các hoạt động một cách thuận lợi, hiệu quả. Tuy nhiên, *các trường và GV không nhất thiết phải thực hiện theo đúng nội dung, hình thức cũng như trình tự các chủ đề, các loại hình hoạt động trong SGV (mỗi tuần 3 tiết) mà có thể linh hoạt chuyển đổi cho phù hợp với điều kiện thực tiễn, đồng thời đảm bảo thực hiện được mục tiêu của các chủ đề.*

– Những phẩm chất chung (yêu quê hương đất nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm); những năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện ba loại hình hoạt động trong chủ đề.

III ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, ĐÁNH GIÁ, KHÁI QUÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ

1. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động

a) Định hướng chung[1]

– Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

---

[1] *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr.43.

– Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới.

– Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp, như: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

b) Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện định hướng chung về phương pháp, hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7

– Các trường và GV chủ động xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV và kế hoạch bài dạy theo Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 trong *Công văn 5512/BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2020 về "Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học".*

– Khi lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho từng tuần, từng chủ đề, GV cần xác định những nội dung có liên quan HS đã được học ở các môn học khác như môn Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật,… và những kinh nghiệm đã có của HS. Từ đó, thiết kế các hoạt động để khai thác những hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS và tạo cơ hội cho tất cả HS được thể hiện những kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động, từ hoạt động khám phá, kết nối đến hoạt động thực hành, vận dụng.

– Vận dụng các cách tiếp cận học tập trải nghiệm và học tập hợp tác trong quá trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Đối với cách học tập trải nghiệm, GV cần tạo điều kiện và khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, như: tham quan, tham gia hoạt động cộng đồng, hoạt động thiện nguyện, nhân đạo, tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, tham gia làm một số công việc của nghề em yêu thích, muốn làm,… chia sẻ những kinh nghiệm đã có của bản thân trong nhóm; thảo luận cùng các bạn để thực hiện các nhiệm vụ được giao; thuyết trình những điều đã trải nghiệm và thu nhận được; chia sẻ những điều đã học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia hoạt động; thực hành vận dụng những tri thức mới, kinh nghiệm mới vào các hoạt động trải nghiệm ở lớp học, nhà trường, gia đình, cộng đồng. Đối với cách học tập hợp tác, GV giao cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập đòi hỏi các em phải tương tác, phân chia nhiệm vụ cụ thể và hợp tác với nhau. Trong quá trình tổ chức các hoạt động, GV luôn đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, còn HS đóng vai trò chủ động, tích cực trong việc khám phá tri thức, kinh nghiệm đã có; kiến tạo tri thức, kinh nghiệm mới; thực hành để vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, kinh nghiệm mới và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được vào thực tiễn cuộc sống để rèn luyện kĩ năng sống, hành vi, thói quen tích cực.

– Tăng cường sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong các giờ hoạt động trải nghiệm nhằm khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS như phương pháp dạy học hợp tác, phương pháp thảo luận, phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp sắm vai/ đóng vai, phương pháp trò chơi, phương pháp Thực hành – Luyện tập; kĩ thuật "Khăn trải bàn", kĩ thuật động não (công não), kĩ thuật sơ đồ tư duy,…

– Coi trọng việc sử dụng phương pháp thực hành nhằm tạo điều kiện cho HS được vận dụng tổng hợp các tri thức, kĩ năng, thái độ đã có vào việc giải quyết các vấn đề, các tình huống giả định hoặc tình huống thực tiễn. Qua đó, từng bước hình thành và phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù cho HS.

– Kết hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục trong các giờ hoạt động trải nghiệm nhằm giúp HS đạt được mục tiêu của hoạt động một cách nhẹ nhàng, thuận lợi, đồng thời đem lại nhiều điều thú vị, hấp dẫn cho các em.

– Đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm. Tuỳ điều kiện thực tế và khả năng, GV có thể tổ chức cho HS học tập theo các phương thức thích hợp như phương thức khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa,…), phương thức tương tác (diễn đàn, hội thảo, đóng kịch, trò chơi, hội thi,…), phương thức cống hiến (lao động công ích, tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tuyên truyền,…), phương thức nghiên cứu (khảo sát, điều tra, sáng tạo công nghệ,…).

2. Định hướng về đánh giá

– Đánh giá là khâu cuối cùng của quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhưng đóng vai trò rất quan trọng vì thông qua đánh giá, GV không chỉ xác định được mức độ đạt được mục tiêu của HS sau quá trình tham gia hoạt động trải nghiệm mà còn thu thập được thông tin phản hồi kịp thời từ phía HS. Từ đó, có sự điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho phù hợp, hiệu quả. Không những vậy, đánh giá đúng, khoa học còn có tác dụng thúc đẩy HS tích cực, tự chủ tham gia vào các hoạt động và đem lại sự tự tin, nhu cầu tham gia hoạt động cho HS.

– Những căn cứ để đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7:

+ Yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 được cụ thể hoá thành mục tiêu của mỗi chủ đề.

+ Các yêu cầu đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (trang 44).

+ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và thái độ, cảm xúc, sự tham gia vào các hoạt động của HS; kết quả tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá của GV; nhận xét, đánh giá của phụ huynh HS.

+ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, việc đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7 được thực hiện như sau:

Đánh giá bằng nhận xét. Kết quả học tập được đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: đạt, chưa đạt.

Kết quả học tập được đánh giá theo 2 hình thức: Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

a) Đối với hình thức đánh giá thường xuyên

Mỗi học kì chọn 2 lần, được thực hiện thông qua: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, sản phẩm học tập.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện vào tiết Sinh hoạt lớp cuối mỗi chủ đề theo trình tự:

Bước 1: Cá nhân tự đánh giá. Trong bước này, GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá ở phần Đánh giá chủ đề, sau đó tự đánh giá theo 2 mức độ: đạt, chưa đạt.

Bước 2: Đánh giá trong nhóm/ tổ (đánh giá đồng đẳng). Ở bước này, GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ, nhóm đánh giá đồng đẳng dựa vào các biểu hiện:

– Kết quả tự đánh giá của cá nhân.

– Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề.

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực.

– Trách nhiệm và sự hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Đánh giá của GV. GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của tổ/ nhóm kết hợp với đánh giá của gia đình khi HS thực hiện hoạt động vận dụng ở gia đình (nếu có) để đưa ra nhận xét, đánh giá đối với các HS trong lớp. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân tự giác, tích cực.

b) Đối với hình thức đánh giá định kì: gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Trong mỗi học kì, có một lần đánh giá giữa kì và một lần đánh giá cuối kì. Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) từ 60 phút đến 90 phút.

GV tổ chức đánh giá giữa kì và cuối kì theo kế hoạch của nhà trường. Có thể tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kì và cuối kì vào các thời điểm: tuần thứ 9 và tuần 17 hoặc 18 của Học kì I; tuần thứ 8 và tuần 16 hoặc 17 của Học kì II; tuỳ theo sự bố trí, sắp xếp của GV và nhà trường, có thể tổ chức đánh giá vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề hoặc tiết Sinh hoạt lớp trong các tuần đó.

Kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của mỗi HS được đánh giá dựa vào kết quả đánh giá thường xuyên lưu trong hồ sơ của HS và kết quả đánh giá giữa kì, cuối kì.

3. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

– *Hành trang số* là nền tảng sách điện tử của NXB Giáo dục Việt Nam, được truy cập tại tên miền: *hanhtrangso.nxbgd.vn*. Hành trang số cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. Hành trang số bao gồm 3 tính năng chính: sách điện tử; luyện tập; thư viện.

– *Tập huấn* trực tuyến là nền tảng tập huấn GV của NXB Giáo dục Việt Nam, được truy cập tại tên miền: *taphuan.nxbgd.vn*. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXB Giáo dục Việt Nam biên soạn dưới các định dạng: Powerpoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng. Sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.

GV có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXB Giáo dục Việt Nam cung cấp như sau:

– Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng "Thư viện", GV có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.

– Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, *Hành trang số* cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng "Luyện tập". Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.

– Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng Powerpoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng "Thư viện", các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được *Hành trang số* xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGV và SGK.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn ban hành *Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 7* cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Để thực hiện tốt Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7, GV cần linh hoạt trong việc sử dụng các thiết bị, học liệu trong quá trình tổ chức các hoạt động.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG (3 tuần x 3 tiết/tuần = 9 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này.

– Hợp tác được với bạn bè, thầy cô để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

– Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.

– Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.

– Rèn luyện được năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nêu được ý nghĩa của ngày khai giảng.

– Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, tự tin và có ấn tượng tốt về ngày khai giảng.

– Rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng giao tiếp, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Thành lập BTC ngày lễ khai giảng.

– Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong BTC.

– Xây dựng kịch bản chương trình lễ khai giảng.
– Thành lập đội nghi lễ của trường: đội trống, đội cờ.
– Gửi giấy mời các đại biểu tham dự lễ khai giảng.
– Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật để tổ chức lễ khai giảng.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị trang phục, hoa, cờ theo sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm (GVCN).
– Tập các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày khai giảng.
– Tập dượt nghi lễ khai giảng.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Tổ chức lễ khai giảng

Thực hiện các nghi thức theo chương trình của ngày khai giảng chào mừng năm học mới:
– Đón tiếp đại biểu.
– Tổ chức lễ diễu hành: Rước cờ, ảnh Bác.
– Lễ chào cờ.
– Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu đến dự lễ khai giảng.
– Đại diện địa phương hoặc nhà trường đọc thư của Chủ tịch nước gửi GV và HS nhân ngày khai giảng.
– Hiệu trưởng nhà trường đọc diễn văn khai giảng, đánh trống khai trường.
– Đại diện GV và HS phát biểu ý kiến, cam kết thi đua dạy tốt, học tốt.
– Đại biểu phát biểu ý kiến, chào mừng ngày khai giảng.

2. Văn nghệ chào mừng năm học mới

– Người dẫn chương trình (MC) giới thiệu các tiết mục văn nghệ. Các lớp trình diễn các tiết mục văn nghệ phù hợp với nội dung chào mừng năm học mới.
– Gợi ý một số bài hát: *Mái trường mến yêu* (tác giả: Lê Quốc Thắng), *Chào năm học mới* (tác giả: Phạm Hải Đăng), *Mùa thu ngày khai trường* (tác giả: Vũ Trọng Tường),…

ĐÁNH GIÁ

– HS chia sẻ cảm xúc về ngày khai giảng và mục tiêu phấn đấu trong năm học mới.
– Chia sẻ về sự hoà đồng với thầy cô và các bạn trong quá trình chuẩn bị và tham gia các hoạt động trong ngày khai giảng.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS các lớp cam kết thực hiện nội quy trường, lớp và thi đua học tập, rèn luyện trong năm học mới.
– Viết cảm xúc ngày khai trường và mục tiêu cho năm học mới.

TUẦN 2

NGHE PHỔ BIẾN VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Trình bày được nội quy, quy định của trường, lớp.

– Hợp tác với thầy cô và các bạn để thực hiện các nội quy của trường, lớp.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm về nội quy của trường.

– Quà thưởng cho HS có câu trả lời đúng.

2. Đối với HS

Tìm hiểu nội quy của trường, lớp.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Nghe phổ biến và cam kết thực hiện nội quy của trường, lớp

Tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai thông hiểu nội quy nhà trường".

– Cách chơi: MC đọc câu hỏi, sau đó mời các HS xung phong hoặc mời ngẫu nhiên HS ở các lớp trả lời câu hỏi. Các câu hỏi xoay quanh nội quy của trường, lớp. Những HS không trả lời được sẽ gọi các HS khác trả lời thay. HS trả lời đúng sẽ được nhận một phần quà.

– Tổ chức cho HS toàn trường chơi trò chơi.

– BGH tổng kết và giao nhiệm vụ thực hiện nội quy của trường.

– Đại diện các lớp kí cam kết thực hiện nội quy nhà trường.

ĐÁNH GIÁ

– Chia sẻ những nhận thức của bản thân về nội quy nhà trường.

– Nêu cảm nhận và cam kết thực hiện tốt nội quy nhà trường.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Viết cam kết thực hiện nội quy nhà trường.

TUẦN 3

GIỚI THIỆU TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

Hợp tác được với các bạn để tạo ra các sản phẩm giới thiệu những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

Xây dựng kế hoạch tổ chức cho HS giới thiệu những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.

2. Đối với HS

Cùng bạn thiết kế sản phẩm giới thiệu những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Giới thiệu truyền thống nhà trường

– Mỗi lớp bố trí trưng bày các sản phẩm giới thiệu những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.

– Giới thiệu sản phẩm của lớp mình theo gợi ý:

+ Tên lớp.

+ Tên sản phẩm.

+ Những nét nổi bật về nhà trường: Đội ngũ GV, thành tích học tập của HS,…

ĐÁNH GIÁ

– Đánh giá hiệu quả việc tham gia nhóm để tạo ra sản phẩm giới thiệu những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.

– Một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia hoạt động "Giới thiệu truyền thống nhà trường".

– Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các lớp.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu và tham gia các hoạt động nhằm phát huy truyền thống nhà trường.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ HOÀ ĐỒNG, HỢP TÁC VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với thầy cô, các bạn và hài lòng về các mối quan hệ này.

– Hợp tác với thầy cô, các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Giấy nhớ các màu khác nhau.

– SGK, bài tập.

2. Đối với HS

SGK, bài tập.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi "Tiếp sức".

– GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 10 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên thầy cô và các bạn trong lớp học. Đội nào viết được nhiều, đúng tên các thầy cô hoặc các bạn trong lớp học thì đội đó giành chiến thắng.

– HS tham gia trò chơi.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU CÁCH PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ HOÀ ĐỒNG VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được kinh nghiệm về cách phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

– HS nêu được cách phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để chia sẻ về lớp học của mình. Khuyến khích HS chia sẻ kinh nghiệm tạo dựng mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

Lưu ý: Mỗi HS sử dụng giấy nhớ (hai màu), một màu ghi những điểm tốt, màu còn lại ghi những điểm chưa tốt về sự hoà đồng giữa mình với thầy cô và với các bạn trong lớp. Ghi chép xong thì dán các giấy nhớ vào 1 tờ giấy chung của nhóm (A4 hoặc A3). Những tấm giấy nào có đặc điểm giống nhau thì nhắc ra khỏi tờ giấy chung.

– Các nhóm đặt tên cho sản phẩm của nhóm mình và treo sản phẩm lên bảng.

– Tổ chức cho HS trình bày kết quả hoạt động nhóm. Nhắc HS trong lớp chú ý quan sát, lắng nghe bạn trình bày.

– Nhận xét kết quả chia sẻ của các nhóm. GV hệ thống lại những điểm tốt và chưa tốt về sự hoà đồng với thầy cô và các bạn của HS.

– Tổ chức cho HS thảo luận về cách phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

– Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

– GV yêu cầu HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm và các cá nhân. Chú ý khai thác cảm xúc của HS về mối quan hệ với thầy cô và các bạn.

– GV hệ thống lại cách phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

– GV tổng hợp nội dung các nhóm trình bày và kết luận Hoạt động 1: *Để phát triển được mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn, mỗi chúng ta cần luôn tôn trọng, lắng nghe để thấu hiểu ý kiến của thầy cô và các bạn; khi gặp khó khăn nên trò chuyện, tâm sự, chia sẻ, hỏi ý kiến thầy cô; phát ngôn tích cực, giao tiếp cởi mở, cùng học, cùng tham gia các hoạt động với bạn; nhường nhịn, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; khiêm tốn học hỏi thầy cô và các bạn; tôn trọng sự khác biệt,... Các đặc điểm tính cách của thầy cô và các bạn trong lớp rất đa dạng, phong phú. Do đó, mỗi chúng ta cần biết điều chỉnh bản thân để tạo nên một lớp học thân thiện, hoà đồng, gắn kết chặt chẽ với nhau.*

Hoạt động 2 TÌM HIỂU CÁCH HỢP TÁC KHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG, GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH

a) Mục tiêu

HS xác định được cách hợp tác với thầy cô, các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.

b) Nội dung – Tổ chức hoạt động

– Mời một số HS chia sẻ một hoạt động ấn tượng nhất về việc hợp tác với thầy cô và các bạn trong lớp.

– GV chia HS thành các nhóm để xác định cách hợp tác và giải quyết các vấn đề nảy sinh khi thực hiện những nhiệm vụ chung theo các gợi ý trong SGK.

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhóm khác nhận xét bổ sung.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra qua phần trình bày, chia sẻ của các nhóm.

– GV nhận xét và kết luận Hoạt động 2:

+ Cách thức hợp tác với thầy cô và giải quyết các vấn đề nảy sinh: Luôn lắng nghe thầy cô hướng dẫn; chủ động xin ý kiến của thầy cô khi gặp những điều chưa hiểu hay các vấn đề nảy sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ; chia sẻ về tính cách, sở thích, ưu điểm, hạn chế của mình với thầy cô.

+ Cách thức hợp tác với các bạn và giải quyết các vấn đề nảy sinh: Cùng nhau xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của các bạn; có trách nhiệm với công việc được giao, vô tư, ngay thẳng, không ghen tị khi hợp tác và làm việc nhóm; phát ngôn tích cực, giao tiếp cởi mở, tin tưởng lẫn nhau; tìm kiếm sở thích chung và tôn trọng sự khác biệt. Khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chung cần kiềm chế cảm xúc, bình tĩnh nói rõ quan điểm cá nhân, cùng đặt câu hỏi và đưa ra phương hướng giải quyết.

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ HOÀ ĐỒNG, HỢP TÁC VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN

a) Mục tiêu

HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào giải quyết tình huống nhằm phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn.

b) Nội dung – Tổ chức hoạt động

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để đưa ra ý kiến về việc xử lí các tình huống dựa vào tri thức, kinh nghiệm đã tiếp thu được trong tiết học trước.

– Các thành viên trong nhóm thảo luận và thống nhất đưa ra cách xử lí tình huống. Các nhóm có thể trình bày sản phẩm của mình trên giấy, trình bày bằng lời nói hoặc có thể sân khấu hoá.

– GV tổng hợp các ý kiến, giải pháp hay, hướng dẫn cho HS cách xử lí các tình huống theo gợi ý:

+ Tình huống 1: Nhẹ nhàng nhắc Thanh không nên làm bài tập môn Toán trong tiết thực hành môn Khoa học tự nhiên vì không những ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức

của Thanh mà còn ảnh hưởng đến kết quả thực hành chung của nhóm, đặc biệt là tinh thần làm việc của nhóm và sự đánh giá của thầy cô.

+ *Tình huống 2:* Thăm hỏi về tình trạng ốm, bệnh của thành viên nhóm, động viên bạn nghỉ ngơi để giữ gìn sức khoẻ; thay đổi nội dung cho phù hợp với vị trí bị thiếu hoặc nếu có thể tìm được bạn thay thế thì tập trung các bạn lại để hướng dẫn cho người mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ *Tình huống 3:* Thiết kế một trò chơi gồm nhiều thành viên, mời Minh chơi cùng vì có một vị trí chơi đang bị thiếu.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 XÂY DỰNG TIÊU CHÍ "LỚP HỌC HẠNH PHÚC"

a) Mục tiêu

HS cùng nhau xây dựng được tiêu chí "Lớp học hạnh phúc" và cam kết thực hiện các tiêu chí đã xây dựng.

b) Nội dung – Tổ chức hoạt động

Hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Suy nghĩ về những điều em và các bạn trong lớp cần thực hiện để lớp học của mình trở thành "Lớp học hạnh phúc".

– Thảo luận và thống nhất với các bạn trong nhóm về các tiêu chí để xây dựng "Lớp học hạnh phúc".

TỔNG KẾT

– Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung**: *Lớp học là nơi hằng ngày mỗi chúng ta gặp nhau, cùng nhau học tập và rèn luyện. Xây dựng được lớp học thân thiện, luôn có sự hoà đồng giữa các bạn HS với nhau và giữa HS với thầy, cô giáo là điều mà ai cũng mong muốn. Vì vậy, mỗi chúng ta hãy luôn thực hiện những điều đã tiếp thu được về cách hợp tác, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh để cùng nhau xây dựng "Lớp học hạnh phúc" theo các tiêu chí sau:*

+ Yêu thương: HS yêu thương, động viên, quan tâm, hỗ trợ giúp đỡ nhau, đặc biệt là giúp đỡ các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật về trí tuệ, thể lực,...; thành lập và duy trì các nhóm đôi bạn cùng tiến giúp nhau tiến bộ trong học tập.

+ Tôn trọng: Mọi thành viên trong lớp đều được tôn trọng, đảm bảo an toàn, không phân biệt đối xử và kì thị; mọi hoạt động liên quan đến kế hoạch của lớp đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực.

+ Chia sẻ: HS cùng nhau chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn; chia sẻ khó khăn, tâm tư tình cảm với thầy cô, các bạn; lớp có hộp thư "Điều em muốn nói"; tích cực tham gia các hoạt động để thấu hiểu, yêu thương, chia sẻ cùng nhau.

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG 2. TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.

– Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

Tư liệu, hình ảnh về truyền thống nổi bật, tự hào của nhà trường.

2. Đối với HS

– SGK, bài tập.

– Sưu tầm, tìm hiểu thông tin về truyền thống nhà trường (thành tích học tập, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao,...).

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi: GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 đại diện lên bảng. Trong thời gian 3 phút, thi xem đội nào kể được nhiều hoạt động truyền thống của nhà trường nhất. Ví dụ như: lịch sử nhà trường, thành tích dạy và học, các hoạt động thiện nguyện, thể dục thể thao, các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Kết thúc trò chơi, đội nào ghi được nhiều hoạt động truyền thống của nhà trường nhất, đội đó thắng cuộc.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

a) Mục tiêu

HS trình bày được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường và hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Mời HS chia sẻ về một nét nổi bật, tự hào nhất của nhà trường theo gợi ý trong SGK.

– Tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ về nét nổi bật, tự hào nhất của nhà trường: GV chia lớp thành các nhóm. Yêu cầu nhóm trưởng tổ chức cho các bạn chia sẻ kết quả làm việc cá nhân. Thư kí nhóm tổng hợp và ghi những ý kiến thống nhất trong nhóm vào giấy hoặc bảng.

– GV mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

– GV tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ về cách giữ gìn, phát huy truyền thống của nhà trường.

– Gọi một số HS nêu ý kiến nhận xét và những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

– GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1: *Trường của chúng ta có nhiều nét nổi bật, đáng tự hào trong học tập, rèn luyện và các hoạt động truyền thống của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Có được những thành tích này là nhờ sự nỗ lực phấn đấu của thầy, trò trường ta từ nhiều năm nay. Là HS của trường, các em cần thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường; tích cực học tập và tham gia các hoạt động do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, nhà trường và tập thể lớp phát động; tuyên truyền truyền thống tốt đẹp, tự hào về nhà trường; tích cực học tập, rèn luyện để góp phần làm cho truyền thống trường mình ngày càng nổi bật hơn, đáng tự hào hơn.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY SẢN PHẨM GIỚI THIỆU VỀ TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

a) Mục tiêu

Thiết kế và trình bày được sản phẩm giới thiệu về truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về việc tạo ra một sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường theo gợi ý sau:

+ Lựa chọn nội dung giới thiệu.

+ Lựa chọn hình thức thực hiện: theo gợi ý trong SGK.

+ Thời gian hoàn thành.

+ Phân công nhiệm vụ.

+ Xin ý kiến của thầy cô về kế hoạch của nhóm mình.

+ Thực hiện và điều chỉnh sản phẩm.

– Các nhóm thiết kế sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường theo nội dung, hình thức đã lựa chọn và thống nhất.

– GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường với thầy cô và các bạn.

– Nhận xét, bình chọn sản phẩm giới thiệu hay, hấp dẫn, nêu được truyền thống nổi bật, tự hào về nhà trường.

– GV kết luận Hoạt động 2 dựa vào kết quả trình bày sản phẩm của các nhóm.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN BẢN THÂN ĐỂ GÓP PHẦN PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch rèn luyện bản thân trong học tập, lao động và các hoạt động để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân trong học tập, lao động và các hoạt động để góp phần phát huy truyền thống nhà trường theo gợi ý: Xác lập mục tiêu theo từng học kì, năm học; xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện bản thân theo từng tuần.

– Rèn luyện bản thân trong học tập và các hoạt động.

– Kiểm soát, đánh giá hiệu quả hoạt động mỗi ngày, mỗi tuần và điều chỉnh hoạt động của mình.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung**: *Trường học của chúng ta có nhiều truyền thống đáng tự hào trong học tập, rèn luyện và các hoạt động khác. Tự hào về trường mình, mỗi chúng ta hãy cố gắng học tập, rèn luyện để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.*

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS tích cực tham gia các hoạt động.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS nêu được cảm xúc của bản thân về ngày khai trường.

– Xây dựng được tiêu chí "Lớp học hạnh phúc".

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS chia sẻ:

+ Cảm xúc của bản thân về ngày khai trường.

+ Những điều học hỏi được về cách hợp tác, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong khi thực hiện những nhiệm vụ chung.

– Tổ chức cho HS thảo luận để xây dựng tiêu chí "Lớp học hạnh phúc".

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS trình bày được kết quả thực hiện hoạt động vận dụng.

– GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS – cam kết thực hiện nội quy lớp học, hướng tới xây dựng "Lớp học hạnh phúc".

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS trình bày tiêu chí "Lớp học hạnh phúc" đã xây dựng khi thực hiện hoạt động vận dụng.

– HS trong lớp thống nhất tiêu chí "Lớp học hạnh phúc".

– GV tổ chức cho HS kí cam kết thực hiện tiêu chí "Lớp học hạnh phúc".

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– Triển lãm giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.

– GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

– HS có ý thức giữ gìn, xây dựng truyền thống nổi bật, tự hào của nhà trường.

– Đánh giá được kết quả thực hiện Chủ đề 1.

b) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho các nhóm triển lãm và giới thiệu sản phẩm thể hiện những nét nổi bật, tự hào về truyền thống nhà trường mà mỗi nhóm đã làm được.

– Nhận xét, bình chọn những sản phẩm có nội dung phong phú, hình thức đẹp.

– Mời một số HS chia sẻ cảm xúc về ngôi trường mà mình đang theo học và những mong muốn, trách nhiệm của bản thân khi học tập dưới ngôi trường này.

– GV nhận xét chung.

– Tổ chức cho HS đánh giá Chủ đề 1.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1

1. GV tổ chức cho HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 1 theo các tiêu chí sau:

– Nêu được ít nhất 3 cách để phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô, các bạn và hài lòng về các mối quan hệ này.

– Nêu được ít nhất 2 cách để hợp tác và giải quyết những vấn đề nảy sinh với thầy cô và các bạn trong việc thực hiện những nhiệm vụ chung.

– Giới thiệu được ít nhất 3 nét nổi bật, tự hào về nhà trường và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 2 trong 3 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 1 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN (4 tuần x 3 tiết/tuần = 12 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.

– Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

– Phát triển phẩm chất, trách nhiệm, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực lập kế hoạch cá nhân và năng lực tư duy phê phán.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

NGHE NÓI CHUYỆN VỀ GƯƠNG TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN CỦA MỘT SỐ DANH NHÂN VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Học hỏi được những tấm gương tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.

– Rèn luyện bản thân theo những tấm gương tự hoàn thiện bản thân.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Sưu tầm thông tin, tư liệu về những tấm gương tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.

– Chuẩn bị một số câu hỏi hướng dẫn HS thảo luận về tấm gương đó.

2. Đối với HS

Tìm hiểu thêm về một số tấm gương tự hoàn thiện bản thân.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Nghe nói chuyện về gương tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân

– HS nghe thầy, cô giáo hoặc một số bạn HS trong trường kể về gương tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.

– Đặt câu hỏi cho diễn giả về những điều em còn chưa rõ hoặc chia sẻ với mọi người những điều em biết về những tấm gương đó.

ĐÁNH GIÁ

HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được qua tấm gương tự hoàn thiện bản thân của các danh nhân.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Suy nghĩ về những điểm mạnh và hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

TUẦN 2

"CHÚNG MÌNH ĐỀU TÀI GIỎI"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nhận thức được điểm mạnh của bản thân, tự tin và biết thể hiện điểm mạnh của mình qua các hoạt động/ sản phẩm cụ thể.

– Rèn luyện được tính tự tin và khả năng tự nhận thức bản thân.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Thông báo về mục đích, nội dung hoạt động đến từng lớp.

– Tiếp nhận đăng kí tham gia của các nhóm HS.

– Xây dựng chương trình hoạt động.

– Cử MC.

– Chuẩn bị sân khấu và các thiết bị âm thanh, ánh sáng.

2. Đối với HS

– Thành lập những nhóm HS có cùng điểm mạnh về một lĩnh vực nào đó, ví dụ: hát, đọc thơ, chơi nhạc cụ, vẽ tranh, võ thuật, hùng biện, tổ chức trò chơi, nấu ăn, làm đồ thủ công,…

– Mỗi nhóm HS này sẽ cùng nhau thảo luận, chọn một hoạt động hoặc một sản phẩm để thể hiện điểm mạnh chung của các thành viên trong nhóm.

– Đăng kí với nhà trường.

– Cùng nhau tập các hoạt động hoặc làm các sản phẩm mà nhóm đã lựa chọn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: "Chúng mình đều tài giỏi"

– Theo sự giới thiệu của MC, từng nhóm HS sẽ lên thực hiện một hoạt động hoặc giới thiệu một sản phẩm thể hiện điểm mạnh chung của nhóm. Ví dụ: hát tốp ca, hoà tấu một bản nhạc, biểu diễn một bài võ hay giới thiệu một bức tranh, một món ăn, một món đồ thủ công mà cả nhóm đã cùng thực hiện.

– Các HS khác quan sát, lắng nghe và cổ vũ các bạn.

ĐÁNH GIÁ

HS chia sẻ cảm xúc sau khi đã tham gia hoạt động.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Tự tin phát huy điểm mạnh của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

TUẦN 3

TRÒ CHƠI: "NHÌN HÀNH ĐỘNG, ĐOÁN CẢM XÚC"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Thể hiện được cảm xúc qua ngôn ngữ cơ thể và nhận biết được cảm xúc của người khác qua ngôn ngữ cơ thể của họ.

– Rèn luyện kĩ năng thể hiện và nhận biết cảm xúc.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Một số phiếu giấy nhỏ, trên mỗi phiếu có ghi một cảm xúc (cả tích cực và tiêu cực) như: vui vẻ, mừng rỡ, tự hào, đau khổ, tức giận, tuyệt vọng,…

– Phần thưởng nhỏ cho những người thắng trong cuộc chơi.

2. Đối với HS

Tìm hiểu về biểu hiện của một số cảm xúc qua ngôn ngữ cơ thể.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Tham gia trò chơi "Nhìn hành động, đoán cảm xúc"

– Quản trò phổ biến cách chơi và luật chơi.

– Mời một số HS xung phong lên bốc thăm. Sau khi bốc thăm, mỗi bạn sẽ suy nghĩ nhanh trong khoảng 1 phút về cách mình thể hiện cảm xúc được ghi trên phiếu bốc được.

– Lần lượt từng bạn lên thể hiện cảm xúc qua ngôn ngữ cơ thể. Các bạn khác quan sát và đoán cảm xúc mà bạn đã thể hiện. Ai đoán đúng và nhanh nhất, người đó sẽ được thưởng một phần quà.

ĐÁNH GIÁ

– Kết quả thể hiện cảm xúc qua ngôn ngữ cơ thể của HS.

– Kết quả nhận biết cảm xúc của người khác qua ngôn ngữ cơ thể.

– Chia sẻ của HS về ý nghĩa của việc thể hiện và nhận biết cảm xúc qua ngôn ngữ cơ thể.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tìm hiểu về kĩ năng kiểm soát cảm xúc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 4

"VŨ ĐIỆU MANG LẠI NIỀM VUI"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Cảm nhận được cảm xúc tích cực do các điệu nhảy thể thao/ dân vũ khoẻ khoắn, vui nhộn, phù hợp với lứa tuổi mang lại.

– Rèn luyện, tham gia các điệu nhảy thể thao/ dân vũ vui khoẻ, phù hợp với lứa tuổi THCS để có sức khoẻ tinh thần lành mạnh, vượt qua các cảm xúc tiêu cực.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Thành lập BTC và BGK cuộc thi.

– Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi.

– Phổ biến trước về mục đích, nội dung, thể lệ cuộc thi tới các lớp.

– Nhận đăng kí tham dự của các nhóm, các lớp và lên chương trình.

– Cử MC.

– Phần thưởng cho các nhóm nhảy tốt nhất.

– Sân khấu và các thiết bị âm thanh, ánh sáng.

2. Đối với HS

– Tập các điệu nhảy khoẻ khoắn, vui nhộn, phù hợp với lứa tuổi theo nhóm hoặc theo lớp. Khuyến khích các điệu nhảy tập thể, các điệu nhảy do HS tự sáng tác.

– Đăng kí tham gia với BTC cuộc thi.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Tham gia cuộc thi "Vũ điệu mang lại niềm vui"

– Đại diện BTC tuyên bố lí do, giới thiệu BGK cuộc thi.

– Đại diện BGK công bố nội dung và thể lệ cuộc thi.

– MC lần lượt giới thiệu các nhóm lên biểu diễn điệu nhảy của mình.

– Sau mỗi tiết mục, từng thành viên trong BGK sẽ cho điểm công khai bằng hình thức giơ bảng điểm.

– Sau khi tất cả các nhóm đã hoàn thành phần dự thi của mình, BGK công bố kết quả cuộc thi.

– Phát phần thưởng cho các nhóm có thành tích tốt nhất.

ĐÁNH GIÁ

– Kết quả thi nhảy của các nhóm HS.

– Chia sẻ của HS về tác dụng của các điệu nhảy thể thao/ dân vũ vui khoẻ, phù hợp với lứa tuổi để có sức khoẻ tinh thần lành mạnh, vượt qua các cảm xúc tiêu cực.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Tích cực tập các môn thể thao, các điệu nhảy thể thao/ dân vũ khoẻ khoắn, vui vẻ, phù hợp với lứa tuổi để có sức khoẻ tinh thần lành mạnh, vượt qua các cảm xúc tiêu cực.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM HẠN CHẾ CỦA TÔI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.

– Rèn luyện được kĩ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

– Rèn luyện được kĩ năng lập và thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Bản mẫu kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.

– Sơ đồ *Các bước tự nhận thức điểm mạnh và hạn chế của bản thân.*

– Giấy trắng khổ A1, bút dạ.

2. Đối với HS

– SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.*

– Bìa màu, bút để chơi trò chơi "Tôi trong mắt bạn bè".

– Giấy trắng khổ A4, bút để lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.

– Bút dạ, giấy trắng khổ A1/A2 để HS ghi kết quả thảo luận nhóm.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 XÁC ĐỊNH ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM HẠN CHẾ CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS chỉ ra được những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS nghiên cứu gợi ý ***Điểm mạnh và hạn chế của tôi*** trong SGK.

– GV có thể lấy thêm một vài ví dụ cụ thể để minh hoạ, tuy nhiên các ví dụ cần gần gũi, sát với HS của lớp, của trường.

– HS tự xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trên giấy A4.

– Thảo luận chung:

+ Em thấy dễ dàng hay khó khăn khi tự nhận thức về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống?

+ Em đã dựa vào đâu để tự đánh giá về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân?

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày, chia sẻ của các bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Ai cũng có những điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập và trong cuộc sống. Xác định được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân là việc làm cần thiết để mỗi chúng ta tự hoàn thiện trên cơ sở phát huy điểm mạnh và từng bước khắc phục điểm hạn chế của bản thân.*

Hoạt động 2 TÌM HIỂU NHẬN XÉT CỦA BẠN BÈ VỀ ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM HẠN CHẾ CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS nhận ra rằng, lắng nghe nhận xét của những người xung quanh là một trong những bước cần thiết để xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS làm thiệp cá nhân và cách chơi trò chơi "Tôi trong mắt bạn bè".

– HS thực hiện trò chơi.

– Yêu cầu HS đọc nhận xét của các bạn về mình và so sánh với kết quả tự nhận thức về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân mà HS đã làm.

– Thảo luận chung cả lớp theo các câu hỏi:

+ Những nhận xét nào của các bạn trùng với tự nhận xét của em về điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân?

+ Những nhận xét nào của các bạn khác với tự nhận xét của em?

+ Theo em, sự khác biệt đó có thể do những nguyên nhân nào?

+ Em nên làm gì khi có sự khác biệt giữa tự nhận xét của mình với nhận xét, đánh giá của các bạn về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân?

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận: *Có thể có sự khác biệt giữa nhận xét của các bạn với tự nhận thức của em về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. Điều đó có thể do nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân sau:*

+ Do em chưa tự nhận thức đúng về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình. Nếu vậy thì em cần phải rèn luyện thêm về kĩ năng tự nhận thức.

+ Do các bạn hiểu chưa đúng về em. Nếu vậy thì em cần giao tiếp nhiều hơn với các bạn, cần tích cực tham gia và tự khẳng định mình trong các hoạt động chung để giúp mọi người nhìn nhận, đánh giá đúng hơn về mình.

Hoạt động 3 CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM HẠN CHẾ CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS nêu được cách thức để xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV nêu yêu cầu thảo luận, nhắc HS nên dựa trên kết quả Hoạt động 2 và gợi ý trong SGK để nêu cách xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

– HS thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy khổ A1 hoặc A2.

– Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

– Thảo luận, nhận xét chung sau mỗi phần báo cáo của các nhóm.

– GV nhận xét chung, kết luận Hoạt động 3 theo sơ đồ các bước tự nhận thức điểm mạnh và hạn chế của bản thân: *Để tự nhận thức được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống, chúng ta cần:*

+ Tích cực tham gia các hoạt động học tập, lao động, giao tiếp, hoạt động cộng đồng,...

+ Tự đánh giá bản thân dựa trên kết quả học tập, lao động, giao tiếp,...

+ Lắng nghe nhận xét của mọi người xung quanh về bản thân.

+ So sánh, đối chiếu giữa tự đánh giá của bản thân với nhận xét của mọi người xung quanh.

+ Nếu nhận xét của mọi người xung quanh trùng với tự đánh giá của bản thân tức là em đã xác định đúng điểm mạnh và hạn chế của mình. Còn nếu nhận xét của mọi người xung quanh có sự khác biệt với tự đánh giá của em thì cần xem lại kĩ năng tự nhận thức của mình; hoặc cần tích cực tham gia và tự khẳng định mình trong các hoạt động chung để giúp mọi người nhìn nhận, đánh giá đúng hơn về em.

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 4 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ cho HS: Dựa trên những điểm mạnh và hạn chế của bản thân trong học tập và trong cuộc sống, lập kế hoạch để tự hoàn thiện bản thân.

– GV hướng dẫn HS cách lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân theo bảng gợi ý trong SGK, có thể đưa thêm ví dụ cụ thể để minh hoạ.

– HS lập kế hoạch để hoàn thiện bản thân.

– HS chia sẻ kế hoạch trong nhóm và lắng nghe ý kiến góp ý của các bạn trong nhóm.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp cùng trao đổi, rút kinh nghiệm chung khi xây dựng kế hoạch tự rèn luyện bản thân.

– GV nhận xét chung và kết luận:

+ Việc tự nhận thức được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân giúp chúng ta lập được kế hoạch khắc phục những điểm hạn chế để tự hoàn thiện mình.

+ Về nhà các em cần chia sẻ kế hoạch này với người thân trong gia đình, lắng nghe ý kiến góp ý của mọi người và điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch cho phù hợp, khả thi hơn.

+ Lập kế hoạch tự hoàn thiện bản thân là rất cần thiết, tuy nhiên, đó chỉ là bước khởi đầu. Điều quan trọng là chúng ta phải quyết tâm, kiên trì thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng. Các em hãy quyết tâm, kiên trì thực hiện kế hoạch đã đặt ra và ghi lại từng kết quả mình đã thực hiện được, kể cả những khó khăn đã gặp phải trong quá trình thực hiện để cùng nhau chia sẻ với các bạn trong giờ Sinh hoạt lớp.

VẬN DỤNG

Hoạt động 5 RÈN LUYỆN THEO KẾ HOẠCH TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS thực hiện rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS kiên trì rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.

– Tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của thầy cô, các bạn và người thân trong gia đình.

– Ghi lại từng kết quả mình đã thực hiện được, kể cả những khó khăn đã gặp phải trong quá trình thực hiện và biện pháp vượt qua khó khăn, nếu có.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung:** *Mỗi người đều có điểm mạnh, điểm hạn chế riêng trong học tập cũng như trong cuộc sống, không ai hoàn thiện, hoàn mĩ cũng như không ai chỉ có toàn điểm hạn chế. Xác định đúng điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân là một kĩ năng quan trọng, giúp cho mỗi người có thể rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân trên cơ sở phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế. Đồng thời cũng giúp cho mỗi người ra quyết định đúng đắn và giao tiếp hiệu quả với người khác.*

NỘI DUNG 2. KIỂM SOÁT CẢM XÚC CỦA BẢN THÂN (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

– Rèn luyện được kĩ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, đặc biệt là kĩ năng giải toả những cảm xúc tiêu cực.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Nghiên cứu tài liệu tham khảo về kĩ năng kiểm soát cảm xúc.

– Sưu tầm một số câu chuyện có thật về kĩ năng kiểm soát cảm xúc.

– Giấy trắng khổ A1, bút dạ để HS ghi kết quả thảo luận.

2. Đối với HS

– SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.

– Bút dạ, giấy trắng khổ A1/A2 để ghi kết quả thảo luận nhóm.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU BIỂU HIỆN CỦA KIỂM SOÁT CẢM XÚC

a) Mục tiêu

HS biết được biểu hiện của kĩ năng kiểm soát cảm xúc.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK, trang 16 và thảo luận nhóm theo các câu hỏi:

+ Long và Kiên cảm thấy thế nào khi bị nước làm ướt hết tóc và quần áo?

+ Cách thể hiện cảm xúc của mỗi bạn Long, Kiên trong trường hợp này ra sao?

+ Em đồng tình với cách thể hiện cảm xúc của bạn nào? Vì sao?

– HS làm việc theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào giấy.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– Thảo luận chung cả lớp.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua ý kiến và phần trình bày của các bạn.

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Trong cùng một tình huống, cùng chịu sự tác động như nhau nhưng cách thể hiện cảm xúc của hai bạn Long và Kiên lại rất khác nhau. Cách thể hiện thái độ, cảm xúc của Kiên là biểu hiện của người có kĩ năng kiểm soát cảm xúc.*

Kĩ năng kiểm soát cảm xúc là khả năng của cá nhân nhận biết được cảm xúc của bản thân tại một thời điểm nào đó, biết điều chỉnh cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc của bản thân một cách phù hợp với tình huống, hoàn cảnh, đối tượng.

Hoạt động 2 TÌM HIỂU VỀ CÁCH GIẢI TOẢ CẢM XÚC TIÊU CỰC

a) Mục tiêu

HS biết được sự cần thiết phải giải toả cảm xúc tiêu cực và một số cách phổ biến để giải toả cảm xúc tiêu cực.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ theo câu hỏi gợi ý:

+ Em thường có những cảm xúc tiêu cực (tức giận, đau khổ, lo buồn,…) trong những tình huống như thế nào?

+ Cảm xúc tiêu cực thường ảnh hưởng như thế nào đến bản thân em và những người xung quanh?

+ Em thường sử dụng những cách nào để giải toả cảm xúc tiêu cực?

– HS suy nghĩ và chia sẻ trước lớp.

– GV chốt lại: *Những cảm xúc tiêu cực như tức giận, đau khổ, lo lắng, tuyệt vọng,… thường ảnh hưởng không tốt đến sức khoẻ, học tập, công việc của chính mình, đồng thời thường dẫn đến những hành vi ứng xử không phù hợp, gây tổn thương cho đối tượng giao tiếp và những người xung quanh. Do vậy, chúng ta nên biết cách giải toả những cảm xúc tiêu cực để cân bằng và làm hài hoà các mối quan hệ xung quanh.*

– GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm để xác định các cách giải toả cảm xúc tiêu cực.

– HS làm việc theo nhóm (có thể sử dụng kĩ thuật "Khăn trải bàn").

– Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, bình luận và bổ sung.

– GV nhận xét, tổng kết các ý kiến và kết luận: *Có nhiều cách để giải toả cảm xúc tiêu cực. Tuy nhiên, tuỳ từng tình huống, cảm xúc và hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, em hãy lựa chọn cho mình cách giải toả phù hợp trong số các cách sau:*

+ Tâm sự với người thân trong gia đình, thầy cô, bạn bè thân thiết.

+ *Hít thở sâu.*

+ *Đi dạo.*

+ *Ngồi thiền.*

+ *Chơi môn thể thao yêu thích.*

+ *Nghe bản nhạc yêu thích.*

+ *Chơi một nhạc cụ yêu thích.*

+ *Đi tắm.*

+ *Tìm đến một nơi vắng vẻ và hét thật to.*

+ *Nhờ sự hỗ trợ của chuyên gia tư vấn tâm lí.*

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG GIẢI TOẢ CẢM XÚC TIÊU CỰC

a) Mục tiêu

HS biết thực hành một số cách giải toả cảm xúc tiêu cực và đóng vai thể hiện kĩ năng kiểm soát cảm xúc trong một số tình huống giả định.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho cả lớp cùng thực hiện một số cách giải toả cảm xúc tiêu cực như: nhảy một điệu nhảy vui nhộn, hít thở sâu, ngồi thiền,…

– Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện kĩ năng kiểm soát cảm xúc (lấy tình huống 1 trong SGK, trang 18).

– HS làm việc theo nhóm.

– GV mời một nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống 1 và yêu cầu cả lớp cùng quan sát.

– GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, nhận xét theo các câu hỏi:

+ Trong tiểu phẩm đóng vai của nhóm bạn vừa rồi, nhân vật Lan đã ứng xử như thế nào khi tức giận?

+ Em có đồng tình với cách ứng xử như vậy không? Vì sao? Cách ứng xử ấy đã thể hiện được kĩ năng kiểm soát cảm xúc chưa?

+ Nhóm nào có cách ứng xử khác trong tình huống này?

– GV mời nhóm có cách ứng xử khác lên đóng vai thể hiện trước lớp, nếu có.

– GV nhận xét về cách ứng xử của các nhóm và chốt lại: Trong tình huống 1, mặc dù

đang rất giận nhưng bạn Lan nên hít thở sâu để lấy lại bình tĩnh. Sau đó có thể tìm một dịp thích hợp để nói chuyện với hai bạn Mai và Ly, để nghị hai bạn có gì thì nên góp ý thẳng với mình, không nên nói sau lưng, rằng việc làm ấy của các bạn đã khiến mình bị tổn thương, mong các bạn lần sau đừng như vậy nữa,…

– Tương tự, GV cũng tổ chức cho HS lên đóng vai tình huống 2 và thảo luận, rút kinh nghiệm chung. Sau đó, GV nhận xét và kết luận:

Trong tình huống 2, mặc dù đang rất buồn nhưng Nam nên giữ bình tĩnh, chờ lúc thích hợp để giải thích cho Hoà hiểu về tình cảm của mình với Hoà, về lí do mình không thể cho bạn chép bài trong giờ kiểm tra.

– GV kết luận Hoạt động 3 dựa trên kết quả thực hành của HS.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 VẬN DỤNG KĨ NĂNG KIỂM SOÁT CẢM XÚC

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kĩ năng kiểm soát cảm xúc trong thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ cho HS vận dụng kĩ năng kiểm soát cảm xúc vào các tình huống trong cuộc sống hằng ngày.

– Hướng dẫn HS thực hiện kĩ năng kiểm soát cảm xúc theo các bước:

Nhận biết cảm xúc → Điều chỉnh cảm xúc → Thể hiện cảm xúc phù hợp.

– Hướng dẫn HS ghi lại các tình huống xảy ra, cảm xúc của bản thân, cách thể hiện cảm xúc mà em đã thực hiện và kết quả.

– GV giải đáp những câu hỏi của HS, nếu có.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung**: *Kĩ năng kiểm soát cảm xúc là khả năng của cá nhân nhận biết được cảm xúc của bản thân tại một thời điểm nào đó, biết điều chỉnh cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc của bản thân một cách phù hợp với tình huống, hoàn cảnh, đối tượng. Kĩ năng kiểm soát cảm xúc rất quan trọng giúp con người giao tiếp, học tập, làm việc hiệu quả, bảo vệ sức khoẻ bản thân và không làm ảnh hưởng đến những người xung quanh.*

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Động viên, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực, có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS đưa ra được những lí lẽ, lập luận, ví dụ để ủng hộ hoặc phản đối khi tranh biện về ý nghĩa của việc tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV lần lượt đưa ra từng ý kiến, quan điểm về tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân:

+ Biết điểm mạnh của bản thân khiến con người thêm tự cao, tự đại; biết điểm hạn chế của bản thân khiến con người thêm mặc cảm, tự ti.

+ Mỗi người đều có những điểm mạnh và hạn chế riêng, không có ai là hoàn thiện, hoàn mĩ, cũng như không có ai là chỉ có điểm hạn chế.

+ Tự nhận thức được về điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân sẽ giúp con người giao tiếp hiệu quả, đưa ra quyết định phù hợp và phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện mình.

– Với mỗi ý kiến, GV chia HS ra thành 2 nhóm: nhóm ủng hộ và nhóm phản đối.

– HS mỗi nhóm thảo luận để thống nhất những lí lẽ, lập luận, ví dụ để bảo vệ ý kiến của nhóm mình và phản bác ý kiến của nhóm bạn.

– Tranh biện giữa hai nhóm.

– GV nhận xét chung và nêu quan điểm của cá nhân mình là ủng hộ ý kiến (2) và (3); không đồng tình với ý kiến (1).

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được về kết quả bước đầu rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS chia sẻ trong nhóm về kết quả bước đầu rèn luyện tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch; những khó khăn gặp phải và những biện pháp đã thực hiện để vượt qua khó khăn, nếu có.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

– GV hướng dẫn HS cả lớp thảo luận về những khó khăn trong quá trình các em rèn luyện bản thân và các biện pháp khắc phục.

– GV tổng kết các ý kiến và lưu ý HS cần quyết tâm, kiên trì rèn luyện và tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của những người thân trong gia đình, thầy cô, bạn bè thân thiết và những người tin cậy khi gặp khó khăn trong quá trình tự hoàn thiện bản thân.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS luyện tập được một số điệu nhảy vui nhộn để giải toả cảm xúc tiêu cực.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Các nhóm HS tập nhảy một điệu nhảy vui nhộn, phù hợp với lứa tuổi (như *Chicken Dance, Ghen Cô Vy,…*), hoặc những điệu nhảy do các em tự sáng tác.

– Từng nhóm lên trình diễn trước lớp. Có thể hướng dẫn cả lớp cùng nhảy theo.

– Cả lớp nhận xét, bình chọn 1 – 2 điệu nhảy vui và đẹp nhất để trình diễn trước toàn trường trong giờ Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần tới.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được về kết quả rèn luyện kĩ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS chia sẻ trong nhóm về một số tình huống các em đã thành công hoặc chưa thành công trong việc kiểm soát cảm xúc theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Tình huống xảy ra như thế nào?

+ Cảm xúc của em khi đó ra sao?

+ Em đã điều chỉnh và thể hiện cảm xúc của mình như thế nào?

+ Kết quả ra sao?

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét chung, khen những HS đã bước đầu rèn luyện tốt và động viên HS cả lớp tiếp tục vận dụng, rèn luyện kĩ năng kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày.

– Tổ chức cho HS đánh giá Chủ đề 2.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 2 theo các tiêu chí sau:

– Xác định được ít nhất 3 điểm mạnh của bản thân trong học tập và cuộc sống.

– Xác định được ít nhất 3 điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.

– Lập được kế hoạch tự hoàn thiện bản thân.

– Nêu được những cách kiểm soát cảm xúc tiêu cực.

– Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung. Động viên, khen ngợi những HS có tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động tốt, đạt được các yêu cầu của chủ đề.

CHỦ ĐỀ 3. TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN (5 tuần x 3 tiết/tuần = 15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.

– Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết tự bảo vệ trong các tình huống đó.

– Rèn luyện được năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

GIAO LƯU VỚI TẤM GƯƠNG VƯỢT KHÓ

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Học hỏi được cách vượt qua khó khăn từ những tấm gương vượt khó.

– Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.

– Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm tổ chức giao lưu, hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.

– Xây dựng kịch bản chương trình.

– Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình.

– Gửi giấy mời và đón tiếp khách mời là tấm gương vượt khó. *Chú ý:* Gặp khách mời trước khi tổ chức chương trình ít nhất 1 tuần, nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung giao lưu để khách mời chuẩn bị.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình.

– HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn vào chương trình dựa trên kịch bản chương trình và chuẩn bị các câu hỏi để phỏng vấn khách mời.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: "Tấm gương vượt khó"

– MC phát biểu để dẫn về việc vượt qua khó khăn và vai trò của việc vượt qua khó khăn đối với mỗi người.

– MC giới thiệu khách mời tham gia buổi giao lưu.

– MC mời khách mời chia sẻ về câu chuyện vượt qua khó khăn của mình.

– MC mời các HS tham gia sinh hoạt dưới cờ đặt câu hỏi cho khách mời và chia sẻ cảm xúc sau khi nghe câu chuyện từ khách mời.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ cảm xúc và bài học bản thân rút ra được từ câu chuyện của khách mời.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chia sẻ với gia đình về cảm xúc và trải nghiệm của bản thân sau khi tham gia hoạt động giao lưu.

TUẦN 2

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO "ĐỌC SÁCH MỖI NGÀY"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Biết được ý nghĩa, tác dụng của việc thường xuyên đọc sách.

– Định hướng được kế hoạch vượt qua khó khăn để thực hiện phong trào "Đọc sách mỗi ngày" do nhà trường phát động.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Tư vấn xây dựng kịch bản cho buổi phát động phong trào "Đọc sách mỗi ngày".

– Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC về cách giới thiệu phong trào.

– Phối hợp với lớp trực tuần giám sát quá trình thực hiện phong trào của HS trong trường.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị khu vực bảng tin để lưu lại phần đăng kí các cuốn sách và kế hoạch đọc sách của các lớp.

– MC chuẩn bị bài phát biểu về tác dụng của đọc sách và hướng dẫn cách đăng kí, cách truyền thông phong trào đọc sách của mỗi lớp.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Phát động phong trào "Đọc sách mỗi ngày"

– MC giới thiệu về ý nghĩa, tác dụng của việc đọc sách:

+ Sách luôn là công cụ hỗ trợ HS học tập.

+ Đọc sách sẽ giúp HS sử dụng ngôn ngữ, sử dụng thời gian tốt hơn, tránh xa những việc tán gẫu trên mạng xã hội, chơi game, lãng phí thời gian vô ích.

+ Đọc sách giúp ta tìm được nhiều điều thú vị để học tập, vận dụng vào thực tiễn và chia sẻ với mọi người.

– HS lớp trực tuần/ MC hướng dẫn HS tham gia phong trào "Đọc sách mỗi ngày":

+ *Bước 1:* Mỗi HS đóng góp vào thư viện của lớp 1 cuốn sách, trong đó có viết một đoạn cảm nhận ngắn về cuốn sách vào trang lót hoặc 1 tờ giấy riêng kẹp vào trong sách.

+ *Bước 2:* Ban cán sự lớp sẽ đăng tải lên tài khoản mạng xã hội của lớp hoặc chụp ảnh để đưa vào một trang giới thiệu hoạt động chung của lớp: ảnh bìa cuốn sách và đoạn cảm nhận ngắn.

+ *Bước 3:* Các thành viên trong lớp có thể đăng kí mượn cuốn sách để đọc tại trường hoặc mang về nhà đọc.

+ *Bước 4:* Sau tối đa 5 ngày, người mượn sách có trách nhiệm trả lại cuốn sách và viết cảm nhận về cuốn sách vào một tờ giấy kèm theo hoặc viết ngay trên bức ảnh cuốn sách trên tài khoản mạng xã hội của lớp mình.

+ *Bước 5:* Sau thời gian 3 tuần thực hiện, đại diện của lớp sẽ tổng hợp và tóm lược lại quá trình thực hiện phong trào của lớp mình bằng hình ảnh và lưu lại trên tài khoản mạng xã hội hoặc bảng tin của trường.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ dự định và cảm xúc của mình khi tham gia phong trào "Đọc sách mỗi ngày" trong thời gian tới.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chia sẻ trải nghiệm về phong trào "Đọc sách mỗi ngày" với gia đình.

TUẦN 3

KỊCH TƯƠNG TÁC "NGHIỆN TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ Ở LỨA TUỔI THIẾU NIÊN"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Xác định được sự nguy hiểm từ việc nghiện chơi trò chơi điện tử.

– Biết cách tránh xa các cám dỗ của trò chơi điện tử.

– Hình thành được kĩ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Xây dựng/ đóng góp ý kiến cho kịch bản tiểu phẩm.

– Tư vấn cách dẫn chương trình cho lớp trực tuần và HS được chọn làm MC.

– Lựa chọn HS tham gia diễn kịch.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kịch bản, kế hoạch tập biểu diễn tiểu phẩm (tham khảo ở phần Phụ lục).

– HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn vào tiểu phẩm "Nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu niên".

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Diễn kịch tương tác "Nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu niên"

– MC giới thiệu tiểu phẩm, những người tham gia tiểu phẩm và yêu cầu HS toàn trường theo dõi, nhận xét về các nội dung của tiểu phẩm.

– MC mời một số HS tham gia kịch tương tác, đề xuất cách giải quyết vấn đề của Đạt sau khi nghe bà nói (*Nếu là Đạt, em sẽ nói gì với bà và giải quyết vấn đề nghiện trò chơi điện tử như thế nào?*).

– MC mời các bạn tham gia giờ Sinh hoạt dưới cờ nhận xét về tiểu phẩm.

ĐÁNH GIÁ

TPT mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những bài học rút ra sau khi tham gia trải nghiệm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS suy nghĩ về thông điệp của tiểu phẩm và vận dụng trong cuộc sống hằng ngày.

PHẦN PHỤ LỤC

Gợi ý nội dung tiểu phẩm "Nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu niên".

12h trưa nắng chói chang, thấp thoáng có bóng 2 cậu học sinh lớp 7A (Đạt và Tuấn) lê những bước chân nặng nề đi vào lớp với tâm trạng bực bội. Thì ra hai cậu bạn xin gia đình đi học sớm, nhưng lại sà vào quán điện tử cạnh trường chơi cho đến khi hết sạch tiền tiêu vặt. Cả hai vừa đi vừa lầm bầm "bực thế không biết", "làm thế nào để có tiền phục thù trận thua này đây?".

Chiều hôm đó, dù đã về nhà, nhưng trong đầu Đạt vẫn nung nấu ý định chơi game để phục thù. Đúng lúc ấy, Đạt nhìn thấy túi tiền của bà ở trên bàn (tiền bố mẹ Đạt đi làm ăn xa gửi về cho hai bà cháu), Đạt rón rén mở ra và lấy đi một nửa, đột nhiên bà xuất hiện và nhìn thấy, bà lao vào muốn giật lại số tiền từ tay Đạt và nói "Sao con dám lấy trộm tiền?". Đạt vội vàng đẩy mạnh bà ra rồi chạy đi tìm Tuấn để tiếp tục chơi game mà không biết rằng mình đã vô tình làm bà ngã, va cả người vào bàn dẫn đến gãy tay.

Sáng hôm sau, Đạt về nhà mới biết bà mình đã phải vào viện bó bột vì gãy tay. Đạt vô cùng ân hận, chạy vội vào viện với bà, xin lỗi bà. Bà vừa nói vừa rơi nước mắt, bà biết chuyện Đạt chơi điện tử, biết kết quả học tập của Đạt sa sút, bà rất đau lòng và lo lắng,...

TUẦN 4

DIỄN ĐÀN VỀ PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI CƠ THỂ

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Thể hiện được hiểu biết của mình về phòng tránh xâm hại cơ thể.

– Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm tổ chức diễn đàn, hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.

– Xây dựng kịch bản diễn đàn.

– Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình; xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá hiểu biết của HS về phòng tránh xâm hại.

– Tư vấn cho các bài tham luận trong diễn đàn.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn.

– HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn vào chương trình dựa trên kịch bản diễn đàn đã xây dựng.

– Lớp trực tuần chuẩn bị 2 đến 3 bài tham luận về vấn đề phòng tránh xâm hại cơ thể. Ví dụ:

+ Thế nào là xâm hại cơ thể?

+ Thực trạng của xâm hại cơ thể hiện nay.

+ Nguyên nhân dẫn đến xâm hại cơ thể.

+ Hậu quả của xâm hại cơ thể.

+ Cách phòng tránh xâm hại cơ thể.

– Lớp trực tuần chuẩn bị các câu hỏi trắc nghiệm để trao đổi với HS toàn trường (tham khảo phần Phụ lục).

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Diễn đàn phòng chống xâm hại cơ thể

– MC phát biểu để dẫn về việc phòng chống xâm hại cơ thể.

– MC mời một số HS lên trình bày tham luận về phòng chống xâm hại cơ thể đã chuẩn bị trước.

– MC mời HS tham gia diễn đàn trả lời các câu hỏi. HS nào trả lời đúng sẽ nhận được một phần quà của BTC.

ĐÁNH GIÁ

Mời 3 HS chia sẻ cảm xúc và những điều rút ra được sau khi tham gia diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tìm hiểu các bài báo nói về thực trạng xâm hại tình dục ở Việt Nam.

PHẦN PHỤ LỤC

Gợi ý câu hỏi và trả lời về phòng tránh xâm hại cơ thể:

Câu 1: Khi bị người khác đụng chạm vào vùng nhạy cảm, điều em phải làm ngay là gì?

A. La hét, đứng yên tại chỗ.

B. Im lặng, đứng yên tại chỗ.

C. La hét, chạy đi, báo cho người lớn.

D. Đứng yên tại chỗ và khóc.

Đáp án: C

Câu 2: Em sẽ làm gì khi thấy bạn mình bị xâm hại hoặc có dấu hiệu bị xâm hại tình dục?

A. Động viên bạn, kể cho bố mẹ và thầy cô để có biện pháp giúp đỡ bạn.

B. Không quan tâm vì không phải chuyện của mình.

C. Kể cho các bạn.

D. Chọc ghẹo, kì thị bạn.

Đáp án: A

Câu 3: Bộ phận riêng tư mà không ai có quyền được chạm vào là gì?

A. Mắt, mũi, tóc.

B. Tay, chân, miệng.

C. Ngực, mông, khu vực mặc đồ lót.

D. Má, cổ, đầu.

Đáp án: C

Câu 4: Đa số các đối tượng xâm hại tình dục trẻ em là:

A. người thân quen.

B. người lạ.

Đáp án: A

*Câu 5: Hành vi nào **không** phải là hành vi xâm hại tình dục trẻ em?*

A. Chụp ảnh khi trẻ không mặc quần áo.

B. Đụng chạm vào những vùng nhạy cảm của trẻ.

C. Trò chuyện cùng trẻ.

D. Dẫn trẻ một mình đến những nơi vắng vẻ mà không có sự cho phép của bố mẹ trẻ.

Đáp án: C

Câu 6: Khi được người lạ cho đồ, em phải làm gì?

A. Nhận lấy, lễ phép cảm ơn.

B. Lễ phép từ chối.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

Đáp án: B

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Câu 7: Trong một bữa tiệc sinh nhật, đã đến giờ về nhưng bạn của em cứ muốn giữ em ở lại thêm, em sẽ làm gì?

A. Chấp nhận ở lại với bạn.

B. Từ chối bạn vì đã quá khuya, em không thể ở lại được.

Đáp án: B

Câu 8: Khi cần đi ra ngoài, em cần chú ý những gì?

A. Ăn mặc kín đáo, lịch sự.

B. Không đi vào nơi tối tăm vắng vẻ.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

Đáp án: C

TUẦN 5

GIAO LƯU VỚI CHUYÊN GIA VỀ PHÒNG TRÁNH LỪA ĐẢO

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Học hỏi được cách phòng tránh lừa đảo.

– Thể hiện được quan điểm của mình về phòng tránh lừa đảo.

– Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm tổ chức giao lưu, hệ thống âm thanh, bàn ghế phục vụ hoạt động.

– Xây dựng kịch bản chương trình chia sẻ.

– Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách điều khiển, dẫn dắt chương trình.

– Gửi giấy mời và đón tiếp chuyên gia chia sẻ về phòng tránh lừa đảo.

Chú ý: Gặp khách mời trước khi tổ chức chương trình ít nhất 1 tuần, nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung giao lưu để khách mời chuẩn bị.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của GV xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình giao lưu.

– HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn vào chương trình dựa trên kịch bản chương trình chia sẻ và chuẩn bị các câu hỏi để phỏng vấn chuyên gia.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Giao lưu với chuyên gia về phòng tránh lừa đảo

– MC phát biểu để dẫn về việc phòng tránh lừa đảo và vai trò của kĩ năng này trong cuộc sống.

– MC giới thiệu khách mời chia sẻ về phòng tránh lừa đảo.

– Khách mời chia sẻ về một số câu chuyện phòng tránh lừa đảo, kĩ năng phòng tránh lừa đảo.

– MC mời các HS tham gia Sinh hoạt dưới cờ đặt câu hỏi cho khách mời.

ĐÁNH GIÁ

Mời 3 HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia chương trình và suy nghĩ về việc tuyên truyền phòng tránh lừa đảo.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chia sẻ cảm xúc với gia đình, bạn bè sau khi tham gia chương trình.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.

– Rèn luyện được tính kiên trì, không ngại khó, ngại khổ; rèn luyện phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

Giấy A1, băng dính, giấy nhớ.

2. Đối với HS

– Sưu tầm và tìm hiểu các tấm gương vượt khó mà mình biết.

– Các khó khăn thường gặp trong cuộc sống.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức chơi trò chơi "Chụp ảnh".

– GV chia nhóm HS và nêu cách chơi, luật chơi: Thực hiện trò chơi theo 1 trong 2 mức độ:

+ Mức độ 1: Mỗi nhóm nhận một tình huống cụ thể trong sinh hoạt hằng ngày của HS. Trong vòng 2 phút, cả nhóm sử dụng các hành động (ngôn ngữ cơ thể) để tạo hình và chụp ảnh. Khán giả xem ảnh và nói về tình huống đó.

+ Mức độ 2: Mỗi nhóm tự nghĩ ra một tình huống và cách chơi tương tự như mức độ 1.

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.

– GV tổ chức thảo luận sau khi chơi:

+ Làm thế nào để các em có thể tạo ra một bức ảnh trong thời gian ngắn như vậy?

+ Các em có gặp khó khăn gì không? Nếu có, các em đã giải quyết như thế nào?

+ Hoạt động này giúp em nhận ra điều gì?

– Các nhóm HS thảo luận và trả lời câu hỏi của GV.

– GV kết luận: *Mọi việc mà các em thực hiện đều gặp phải một số khó khăn nhất định. Để thực hiện thành công, các em phải vượt qua những khó khăn đó.*

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VÀ CHIA SẺ VỀ CÁCH VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

a) Mục tiêu

– HS biết được khó khăn và cách vượt qua khó khăn thành công của những người mà các em biết.

– HS xác định được một số khó khăn mà bản thân đã gặp phải và nêu được cách vượt qua khó khăn đó.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Kể về một số tấm gương vượt khó mà em biết? Họ đã gặp phải khó khăn gì và cách thức họ đã vượt qua những khó khăn đó?

+ Suy ngẫm và viết lên các mảnh giấy nhỏ (giấy nhớ) những khó khăn các em đã gặp phải và hành động của bản thân để vượt qua những khó khăn đó.

Mỗi nhóm HS sẽ dán các tờ giấy nhỏ của mình lên tờ giấy A1 chung của cả nhóm.

GV có thể gợi ý:

Trong cuộc sống em có thể gặp khó khăn liên quan đến học tập; khó khăn về sức khỏe; khó khăn liên quan đến mối quan hệ với thầy cô, các bạn; khó khăn liên quan đến quan hệ

trong gia đình,... Em đã vượt qua các khó khăn bằng cách tìm người hỗ trợ, suy nghĩ tích cực về vấn đề gặp khó khăn, lập kế hoạch và cố gắng thực hiện được kế hoạch vượt qua khó khăn,...

– HS chia sẻ tấm gương vượt khó mà mình biết và khó khăn của bản thân trong nhóm của mình. Mỗi nhóm sẽ tổng hợp những khó khăn thường gặp của nhóm mình và 1 tấm gương vượt khó để chia sẻ trước lớp.

– Các nhóm cử đại diện trình bày trước lớp những khó khăn thường gặp của nhóm mình và 1 tấm gương vượt khó mà nhóm biết, cách vượt qua các khó khăn đó.

– GV gọi một số HS nêu những điều rút ra được từ phần trình bày của các nhóm.

– GV tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và chốt lại:

+ Trong cuộc sống của mỗi người luôn có những khó khăn cần phải vượt qua. Ở lứa tuổi các em, có nhiều bạn gặp khó khăn trong học tập, trong mối quan hệ với bạn bè. Một số em thì gặp khó khăn về hoàn cảnh gia đình hay các vấn đề về sức khoẻ. Có thể thấy, những khó khăn gặp phải và mức độ khó khăn của mỗi người không giống nhau. Cách vượt qua khó khăn của mỗi người cũng khác nhau. Vậy nên, nếu mỗi chúng ta có thể nhận diện được những khó khăn, tìm ra cách và quyết tâm vượt qua những khó khăn đó thì nhất định chúng ta sẽ đạt được điều chúng ta mong muốn.

+ Một số tấm gương vượt khó ở Việt Nam và trên thế giới: Nguyễn Công Hùng – liệt toàn thân vẫn là hiệp sĩ công nghệ thông tin, Nguyễn Sơn Lâm – chinh phục đỉnh Phan Xi Păng bằng nạng gỗ, Mạc Đĩnh Chi – vượt khó trong học tập trở thành quan đại thần thời Trần, Walt Disney – vượt qua khó khăn trong học tập để trở thành ông chủ hãng phim hoạt hình, Albert Einstein – vượt qua khó khăn trong học tập và trở thành nhà vật lí thiên tài, Beethoven – vượt qua khó khăn về hoàn cảnh gia đình để trở thành nhạc sĩ thiên tài, Nick Vujicic – thiếu cả chân và tay nhưng vẫn đầy nghị lực sống,...

+ Trên thế giới và Việt Nam có rất nhiều tấm gương vượt khó. Điểm chung của những tấm gương này là họ luôn có suy nghĩ tích cực trước những khó khăn, tìm mọi cách vượt qua chính mình và có nghị lực phi thường để vượt qua khó khăn theo cách riêng của họ. Sự kiên trì, bền bỉ, tự tin vào chính mình, nghị lực vượt qua khó khăn và sự động viên, hỗ trợ từ những người thân là yếu tố quyết định làm nên sự thành công của những tấm gương vượt khó.

– GV chia nhóm và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ:

+ Lựa chọn ra một khó khăn thường gặp nhất của các bạn trong nhóm và thảo luận, đưa ra cách thức vượt qua khó khăn cho trường hợp cụ thể đó.

Gợi ý:

Bạn Minh gặp khó khăn trong học tập môn Toán, điểm kiểm tra thường dưới trung bình. Bạn cần vượt qua khó khăn này bằng một số biện pháp sau:

+ Xác định nguyên nhân mình chưa học tốt môn Toán.

+ Lập kế hoạch cụ thể trong việc học môn Toán. Ví dụ: Ngày nào, thời gian nào sẽ học Toán; học nội dung lí thuyết nào, làm bài tập nào để vận dụng lí thuyết đó; đọc sách nào, nhờ ai hỗ trợ và quyết tâm thực hiện kế hoạch mình đã đề ra.

+ Có quyết tâm và suy nghĩ tích cực, như: mình phải cố gắng hết sức, chắc chắn mình sẽ tiến bộ,...

+ Tìm kiếm sự hỗ trợ từ GV dạy môn Toán hoặc các anh chị lớp trên học giỏi môn Toán để biết cách học tập môn Toán hiệu quả.

– HS thảo luận, chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm trước cả lớp.

– GV yêu cầu HS trong lớp nhận xét các ý kiến chia sẻ của các bạn và tiếp tục thảo luận chung cả lớp về cách thức vượt qua khó khăn.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày, chia sẻ của các bạn.

– GV nhận xét và kết luận Hoạt động 1: *Khi gặp một vấn đề khó khăn nào đó, theo bản năng chúng ta thường xuất hiện liên tiếp các suy nghĩ tiêu cực. Vì vậy, việc đầu tiên chúng ta cần làm là ngăn chặn sự lây lan của các suy nghĩ tiêu cực này. Sau đó, xem xét thời gian và mức độ ảnh hưởng của vấn đề mình gặp khó khăn đó, cố gắng tạo ra suy nghĩ tích cực làm thay đổi cảm xúc của chúng ta. Từ đó, lập và thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề theo nguyên tắc giảm thời gian và mức độ ảnh hưởng của khó khăn.*

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

a) Mục tiêu

HS lập và thực hiện được kế hoạch để vượt qua một khó khăn cụ thể của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân:

+ Xác định một số khó khăn của bản thân trong học tập và cuộc sống cần phải vượt qua.

+ Lập kế hoạch cụ thể trong 1 tuần hoặc 1 tháng để bản thân vượt qua khó khăn.

Ví dụ:

Kế hoạch vượt qua khó khăn

Họ tên: .....

Lớp: .....

Khó khăn bản thân cần vượt qua	Biện pháp thực hiện	Thời gian	Người/ phương tiện hỗ trợ (nếu cần)	Kết quả dự kiến
Gặp khó khăn khi giao tiếp bằng tiếng Anh.	*Luyện phát âm từ vựng tiếng Anh qua các phần mềm phù hợp.*	*Từ 19h đến 19h30 hằng ngày.*	*Máy tính hoặc điện thoại có kết nối internet.*	*Tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh.*

– Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm kế hoạch vượt qua khó khăn cụ thể của bản thân và nghe các bạn góp ý.

– Mời một số HS trình bày kế hoạch vượt qua khó khăn của bản thân trước lớp. Yêu cầu HS trong lớp lắng nghe và nhận xét, góp ý.

– Tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận hoạt động.

– GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

+ Thực hiện kế hoạch vượt qua khó khăn của bản thân. Lưu lại kết quả thực hiện kế hoạch vượt khó của em bằng hình ảnh, bài viết hoặc sản phẩm đã làm để chia sẻ với cả lớp.

+ Chia sẻ kế hoạch và kết quả vượt qua khó khăn của bản thân với các thành viên trong gia đình.

+ Lắng nghe ý kiến đóng góp của người thân.

+ Hoàn thiện kế hoạch theo các góp ý.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 SƯU TẦM TẤM GƯƠNG VƯỢT KHÓ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS sưu tầm được những tấm gương vượt khó, rút kinh nghiệm cho bản thân và làm theo được những tấm gương đó.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS:

– Sưu tầm những tấm gương vượt khó ở lớp, ở trường, ở địa phương và tìm hiểu cách thức những tấm gương đó đã vượt qua khó khăn để rút kinh nghiệm cho bản thân.

– Thực hiện theo những tấm gương đó khi mình gặp khó khăn tương tự như họ.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung**: *Trong cuộc sống, mỗi chúng ta đều mong muốn mọi điều tốt đẹp và thuận lợi nhất đến với mình. Nhưng không phải ai cũng có được may mắn đó, bởi cuộc sống luôn tồn tại những khó khăn để mỗi người phải vượt qua. Càng khó khăn bao nhiêu thì thành quả nhận được càng to lớn bấy nhiêu nếu chúng ta biết cách và quyết tâm vượt qua. Hãy coi những khó khăn đó là cơ hội để đi tới thành công. Vì vậy, khi gặp bất cứ khó khăn nào, các em cũng cần bình tĩnh, hạn chế suy nghĩ tiêu cực, cố gắng tạo ra suy nghĩ tích cực, đưa ra kế hoạch phù hợp để giải quyết. Nếu cần thiết, có thể tìm kiếm sự hỗ trợ để giúp bản thân vượt qua khó khăn một cách tốt nhất.*

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 2. TỰ BẢO VỆ TRONG TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết tự bảo vệ trong các tình huống đó.

– Rèn luyện được kĩ năng tự bảo vệ, phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

Giấy A1, bút dạ, bút màu, giấy màu, máy tính.

2. Đối với HS

Các trang phục, dụng cụ diễn tiểu phẩm về cách tự bảo vệ trước tình huống nguy hiểm.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi "Đoán ý đồng đội".

– GV chia lớp thành 2 nhóm HS, hướng dẫn cách chơi và luật chơi:

Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bục giảng biểu diễn các hành động minh hoạ cho từ khoá về tình huống nguy hiểm.

Các bạn khác quan sát và đoán tên tình huống nguy hiểm đó trong thời gian 15 giây. Đội nào đoán được nhiều từ khoá hơn, đội đó sẽ chiến thắng.

– GV kết luận: *Trong cuộc sống, có rất nhiều tình huống nguy hiểm mà chúng ta có thể gặp phải. Vì vậy, nhận diện được và biết cách tự bảo vệ trước những tình huống nguy hiểm là một trong những kĩ năng sống rất quan trọng đối với mỗi người.*

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ VỀ NHỮNG TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM TRONG CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

HS nhận diện được một số tình huống nguy hiểm có thể gặp trong cuộc sống hằng ngày và chia sẻ được một số cách xử lí tình huống trong thực tế.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm và tổ chức hoạt động.

– Yêu cầu HS suy ngẫm, sau đó thảo luận với các bạn trong nhóm về những tình huống nguy hiểm mà mình hay người thân, người quen của mình gặp phải, hoặc mình biết đến qua việc đọc hay nghe kể lại theo các gợi ý sau:

+ Theo em, tình huống như thế nào được coi là nguy hiểm?

+ Em từng gặp hoặc từng biết đến những tình huống nguy hiểm nào?

+ Em hoặc người trong tình huống đó đã xử lí như thế nào để tự bảo vệ?

HS có thể dựa vào các hình gợi ý trong SGK để nêu tình huống nguy hiểm và cách xử lí những tình huống đó.

– GV mời một số HS đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. Các HS khác lắng nghe các bạn chia sẻ, suy ngẫm và đưa ra ý kiến của mình về cách tự bảo vệ trong các trường hợp đó.

– Gọi một số HS nêu nhận xét và những điều rút ra được qua phần chia sẻ của các bạn.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Tình huống được coi là nguy hiểm là tình huống có thể gây hại đến sức khoẻ, tính mạng con người. Trong cuộc sống có nhiều tình huống nguy hiểm có thể xảy ra như hoả hoạn, điện giật, đuối nước, bạo lực, xâm hại cơ thể, nghiện trò chơi điện tử,... Các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra bất kì lúc nào. Vì vậy, mỗi chúng ta cần phải nhận diện được các tình huống nguy hiểm và biết cách phòng tránh để tự bảo vệ.*

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH CÁCH TỰ BẢO VỆ TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM

a) Mục tiêu

HS biết cách bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV chia lớp thành 4 hoặc 8 nhóm và giao nhiệm vụ:

Dựa vào những tình huống mà em và các bạn đã nêu ở Hoạt động 1, hãy chọn một tình huống và thảo luận để đưa ra cách tự bảo vệ trong tình huống đó.

Gợi ý:

Nhóm 1: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị xâm hại tình dục.

+ Theo em, làm thế nào để phòng tránh xâm hại tình dục?

+ Khi rơi vào tình huống bị xâm hại tình dục thì cần ứng phó như thế nào?

+ Nếu đã tìm mọi cách ứng phó, nhưng vẫn bị xâm hại tình dục thì cần làm gì sau khi sự việc xảy ra?

Nhóm 2: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị bạo lực học đường.

+ Theo em, làm thế nào để phòng tránh bị bạo lực học đường?

+ Khi rơi vào tình huống bị bạo lực học đường thì cần ứng phó như thế nào?

+ Nếu đã bị bạo lực học đường, em cần làm gì sau khi sự việc xảy ra?

Nhóm 3: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị lôi kéo chơi trò chơi điện tử.

+ Làm thế nào để phòng tránh việc bị các bạn xấu lôi kéo chơi trò chơi điện tử?

+ Khi đã tham gia chơi trò chơi điện tử cùng nhóm bạn xấu rồi, thì làm thế nào để thoát ra được?

Nhóm 4: Xác định cách tự bảo vệ trong tình huống bị bắt cóc.

+ Làm thế nào để phòng tránh việc bị bắt cóc?

+ Khi đã bị bắt cóc, làm thế nào để thoát ra được?

– GV mời một số HS đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm. Các HS khác lắng nghe các bạn trình bày và nhận xét.

– Gọi một số HS nêu nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 2: *Để tự bảo vệ trước những tình huống nguy hiểm, điều đầu tiên và quan trọng nhất cần thực hiện là phải đề phòng từ xa, tránh việc bị lôi kéo hoặc rơi vào tình huống nguy hiểm (không cho ai chạm vào vùng kín trên cơ thể, không đi theo người lạ, không nhận bất cứ thứ gì từ người lạ, không mở cửa cho người lạ vào nhà khi chỉ có một mình ở nhà,...). Khi rơi vào tình huống nguy hiểm, cần phải bình tĩnh tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh hoặc gọi cứu trợ khẩn cấp. Tùy trường hợp, hãy gọi vào số: 111 (tổng đài bảo vệ trẻ em bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục), 112 (tổng đài cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp), 113 (tổng đài trợ giúp những vấn đề an ninh, trật tự), 114 (tổng đài yêu cầu cứu hoả), 115 (tổng đài cấp cứu y tế).*

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TỰ BẢO VỆ TRONG TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM

a) Mục tiêu

– HS vận dụng được cách tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm để đưa ra cách xử lí, giải quyết các tình huống nguy hiểm giả định.

– HS thể hiện được tư duy phản biện trong quá trình tranh biện về một quan niệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận để đưa ra cách xử lí 1 tình huống trong SGK.

Lưu ý HS: Khi xử lí tình huống không chỉ nêu việc gì cần làm trong tình huống đó mà quan trọng hơn là nêu cách làm như thế nào. Khuyến khích HS sắm vai xử lí tình huống.

Ngoài các tình huống được nêu trong SGK, GV có thể đưa thêm những tình huống khác đã xảy ra ở nơi các em sinh sống.

– Đại diện các nhóm trình bày cách xử lí tình huống nguy hiểm. Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét.

– GV kết luận kết quả hoạt động dựa vào cách xử lí của HS và bổ sung thêm những cách xử lí tích cực khác.

– GV tổ chức cho HS tranh biện về quan niệm "Mạng xã hội là nơi thích hợp để tìm ra những người bạn và chia sẻ các thông tin, khó có thể có nguy hiểm gì ở đây". Những em ủng hộ quan niệm trên sẽ vào 1 đội, những em phản đối sẽ vào 1 đội.

+ Đội 1: Đưa ra lí lẽ, lập luận để ủng hộ quan điểm.

+ Đội 2: Đưa ra lí lẽ, lập luận để phản đối quan điểm.

– Sau khi các đội chuẩn bị xong, GV tổ chức cho các đội tranh biện. Mỗi đội sẽ cử đại diện tham gia tranh biện.

– Nhận xét và chốt các ý sau khi cuộc tranh biện kết thúc.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 THIẾT KẾ VÀ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM VỀ VIỆC TỰ BẢO VỆ TRƯỚC CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM

a) Mục tiêu

HS thiết kế và giới thiệu được các sản phẩm như áp phích, video, tiểu phẩm,... để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ:

Nhóm 1: Thảo luận nhóm và thiết kế áp phích để hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm.

Nhóm 2: Thảo luận nhóm và thiết kế video hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm.

Nhóm 3: Thảo luận nhóm và thiết kế một tiểu phẩm hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm.

Nhóm 4: Thảo luận nhóm để sáng tác một bài thơ hoặc bài vè hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm.

– Sau giờ học, các nhóm HS sẽ thực hiện xong nhiệm vụ được giao và trình bày sản phẩm vào giờ học sau.

– GV nhận xét và đưa ra ý kiến tổng kết.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung**: *Khi văn hoá, kinh tế và xã hội phát triển, sẽ có một số hệ lụy đi kèm, trong đó có các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em tăng lên. Việc mất cảnh giác, chủ quan, thiếu kĩ năng có thể khiến các em rơi vào nguy hiểm bất cứ lúc nào. Vì vậy, các em cần chuẩn bị cho mình kiến thức và kĩ năng để có thể tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm đó.*

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I (1 tiết)

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những kinh nghiệm của bản thân để vượt qua một số khó khăn cụ thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV mời một số HS trong lớp chia sẻ về:

+ Sự giống và khác nhau khi nói về mức độ khó khăn của bản thân với khó khăn của những người được nghe các bạn chia sẻ trong giờ Sinh hoạt dưới cờ và giờ Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

+ Cảm xúc khi nghe về những khó khăn của những người đó.

+ Những điều học hỏi được qua tìm hiểu các tấm gương vượt khó.

+ Một số khó khăn của bản thân và cách vượt qua những khó khăn đó.

– Khích lệ, động viên những HS có chia sẻ về việc vượt qua khó khăn của bản thân hay và thể hiện được cảm xúc.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được kế hoạch và những việc đã làm theo kế hoạch để vượt qua một khó khăn cụ thể của bản thân.

– GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả rèn luyện vượt qua khó khăn của bản thân.

Gợi ý:

+ Khó khăn mà em muốn vượt qua.

+ Kế hoạch em đã lập ra để vượt qua khó khăn.

+ Em đã thực hiện kế hoạch đó như thế nào?

+ Kết quả rèn luyện.

+ Kinh nghiệm em muốn chia sẻ với các bạn để thực hiện được kế hoạch mà mình đã đề ra nhằm vượt qua khó khăn đó.

Khuyến khích HS giới thiệu hình ảnh, bài viết hoặc sản phẩm đã làm để minh chứng cho kết quả đã đạt được.

– Nghe các bạn chia sẻ và nhận xét.

– Nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua việc tham gia phong trào "Đọc sách mỗi ngày" và phần trình bày kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của các bạn trong lớp.

– GV khích lệ HS thực hiện các kế hoạch tiếp theo để vượt qua khó khăn của bản thân.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những tình huống nguy hiểm mà bản thân hay các bạn đã gặp, hoặc những tình huống các em biết qua việc nghe kể lại hay đọc được và cách xử lí khi gặp tình huống nguy hiểm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Những điều học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham gia chủ đề sinh hoạt dưới cờ "Nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu niên".

+ Tình huống nguy hiểm mà em hay các bạn đã gặp, hoặc những tình huống các em biết qua việc nghe kể lại hay đọc được và cách xử lí khi gặp tình huống nguy hiểm.

+ Cảm xúc của em khi gặp hoặc nghe về những tình huống này.

– GV yêu cầu các HS khác lắng nghe và nêu ý kiến của bản thân về vấn đề các bạn đã chia sẻ.

– Nhận xét chung về những ý kiến chia sẻ của HS và chốt lại ý kiến HS chia sẻ.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được sản phẩm hướng dẫn kĩ năng tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm (áp phích, video, tiểu phẩm, bài thơ/ bài vè,...).

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Mời HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua việc tham gia diễn đàn về phòng tránh xâm hại cơ thể.

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm hướng dẫn cách tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm.

– Các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình.

– GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực hoặc quan sát trong khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi.

– GV cho HS trong lớp nhận xét và trao đổi sản phẩm của nhóm trình bày, sau đó chốt ý kiến.

TUẦN 5

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kĩ năng tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.

– GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

– Đánh giá được kết quả thực hiện Chủ đề 3.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong lớp về:

+ Kế hoạch rèn luyện các kĩ năng tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.

+ Kết quả đã đạt được.

+ Cảm xúc của em khi rèn luyện được các kĩ năng tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.

– Đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 3.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 3 theo các tiêu chí sau:

– Nêu được ít nhất 3 cách thức vượt qua khó khăn trong tình huống cụ thể.

– Thực hiện được ít nhất 1 cách vượt qua khó khăn trong tình huống cụ thể.

– Xác định được ít nhất 3 tình huống nguy hiểm.

– Xác định được ít nhất 3 biện pháp tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm cụ thể.

– Thực hiện được việc rèn luyện 3 biện pháp tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN (5 tuần x 3 tiết/tuần = 15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.

– Rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.

– Biết kiểm soát các khoản chi tiêu và biết tiết kiệm tiền.

– Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

– Rèn luyện năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

LỄ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO "GỌN NHÀ, ĐẸP TRƯỜNG"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Hiểu được tác động tích cực của việc giữ gìn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong gia đình và trường, lớp đến học tập và cuộc sống của mỗi người.

– Hiểu được sự cần thiết của việc hình thành thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở HS.

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

– Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi lễ.

– TPT phối hợp với GV hướng dẫn lớp trực tuần viết để dẫn và kịch bản cho buổi lễ.

– Tư vấn cho lớp trực tuần chọn MC của buổi lễ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV phân công lớp trực tuần chuẩn bị tham luận về ý nghĩa, tác dụng và những ảnh hưởng của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong đời sống và học tập.

– GV phân công lớp trực tuần chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ liên quan đến chủ đề hoặc tiểu phẩm làm rõ sự cần thiết phải hình thành thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở mỗi HS.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị kịch bản cho lễ phát động.

– Cử MC.

– Lớp được phân công tham luận chuẩn bị nội dung tham luận theo chủ đề.

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm đã được phân công.

– Quần áo, trang phục phù hợp với từng tiết mục biểu diễn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: "Gọn nhà, đẹp trường"

– Lớp trực tuần đọc báo cáo để dẫn và thông qua chương trình buổi lễ. Trong phần này cần nói rõ mục đích, ý nghĩa của lễ phát động.

– Đại diện BGH/ TPT tuyên bố phát động phong trào "Gọn nhà, đẹp trường".

– HS đọc tham luận.

– HS biểu diễn văn nghệ hoặc diễn kịch.

– GV/ TPT tổng kết: *Gia đình và trường lớp ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ có vai trò rất lớn đối với mỗi chúng ta. Nó không chỉ giúp cho chúng ta sống và học tập thoải mái, dễ chịu mà còn phòng, tránh được bệnh tật. Do vậy, HS cần hình thành thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ để làm cho cuộc sống của mình có chất lượng hơn, góp phần làm cho xã hội trở nên văn minh, hiện đại hơn.*

ĐÁNH GIÁ

Một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi dự lễ phát động phong trào "Gọn nhà, đẹp trường".

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS thực hiện sắp xếp trường lớp ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

TUẦN 2

TOẠ ĐÀM VỀ CHỦ ĐỀ "KIÊN TRÌ, CHĂM CHỈ – CHÌA KHOÁ CỦA THÀNH CÔNG"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Hiểu được ý nghĩa, vai trò của tính kiên trì, chăm chỉ đối với sự thành công của con người.

– Hiểu được sự cần thiết của việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ đối với HS trong học tập và công việc.

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

– Bồi dưỡng phẩm chất kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi toạ đàm.

– GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản toạ đàm, nội dung toạ đàm (ý nghĩa, vai trò của tính kiên trì, chăm chỉ đối với sự thành công của một con người; những tấm gương thành công nhờ tính kiên trì, chăm chỉ; những chia sẻ thực tiễn về sự thành công của các khách mời nhờ tính kiên trì, chăm chỉ,...).

– GV tư vấn cho HS lựa chọn các tiết mục văn nghệ, video hoặc tranh ảnh về một số nhân vật nổi tiếng đã thành công trong cuộc sống nhờ có phẩm chất kiên trì, chăm chỉ.

– Tư vấn cho lớp trực tuần chọn MC và lập danh sách khách mời tham gia buổi toạ đàm.

2. Đối với HS

– Xây dựng kịch bản cho buổi toạ đàm.

– Tập dẫn chương trình buổi toạ đàm.

– Chuẩn bị video (hoặc bản giới thiệu bằng hình ảnh) về một số nhân vật thành công trong cuộc sống nhờ có tính kiên trì, sự chăm chỉ.

– Luyện tập các tiết mục văn nghệ liên quan đến chủ đề đã được phân công.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Toạ đàm "Kiên trì, chăm chỉ – chìa khoá của thành công"

– Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ.

– MC giới thiệu ý nghĩa buổi toạ đàm.

– MC giới thiệu khách mời của buổi toạ đàm.

– MC dẫn dắt buổi toạ đàm theo kịch bản. HS và khách mời chia sẻ ý kiến, quan điểm của mình về ý nghĩa, vai trò của tính kiên trì, chăm chỉ đối với sự thành công của con người.

– GV/ TPT tổng kết: *Tính kiên trì, chăm chỉ có ý nghĩa rất lớn đối với cuộc sống của chúng ta nói chung, đối với sự thành công của mỗi người nói riêng. Nhờ kiên trì, chăm chỉ, con người có thể vượt qua được những khó khăn, thử thách trong cuộc sống, trau dồi cho mình một bản lĩnh vững vàng để đối mặt với những sóng gió lớn hơn trong cuộc đời, từ đó gặt hái được những thành công. HS rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ chính là rèn luyện để trở thành người thành công trong tương lai.*

ĐÁNH GIÁ

– Sự tham gia trình bày ý kiến trong diễn đàn của HS.

– Cảm nhận và thu hoạch của HS sau khi tham gia diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS chia sẻ những cảm xúc và suy nghĩ về vai trò của tính kiên trì, chăm chỉ đối với sự thành công của con người.

TUẦN 3

DIỄN ĐÀN VỀ CHỦ ĐỀ "RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, CHĂM CHỈ KHÔNG KHÓ"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Thể hiện được quan điểm của mình khi bàn luận về vấn đề thực hiện rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ khó hay dễ.

– Sử dụng được kĩ năng tranh biện để bảo vệ hoặc thuyết phục người khác đồng ý với quan điểm của mình.

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị khác phục vụ cho diễn đàn.

– GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản của diễn đàn, nội dung diễn đàn có thể xoay quanh những vấn đề như: rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ dễ hay khó? Vì sao? Những cách thức rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ, cách thức vượt qua những cám dỗ thông thường để kiên trì, bền bỉ thực hiện mục tiêu,...

– Tư vấn cho HS lựa chọn cách trình bày trong diễn đàn, như: tranh biện bằng lời, bằng tranh ảnh, video clip,...

– Tư vấn cho HS chọn MC trong diễn đàn.

2. Đối với HS

– Xây dựng kịch bản cho diễn đàn.

– Chuẩn bị tham gia diễn đàn.

– Tập dẫn chương trình trong diễn đàn.

– Chuẩn bị nội dung diễn đàn hoặc tranh ảnh, video clip cần thiết.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Diễn đàn "Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ không khó"

– MC giới thiệu ý nghĩa, vai trò của diễn đàn đối với HS.

– MC giới thiệu khách mời của diễn đàn.

– MC dẫn dắt diễn đàn theo kịch bản. HS và khách mời chia sẻ ý kiến, quan điểm của mình về vấn đề rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ khó hay dễ.

– GV/ TPT tổng kết: *Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ không hề khó. Tuy nhiên, để rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ, đòi hỏi mỗi người phải thực hiện lâu dài, bền bỉ. Bên cạnh đó, mỗi HS cần phải vượt qua chính mình, có một bản lĩnh vững vàng để không bị tác động bởi những điều kiện bên ngoài cũng như những cám dỗ thông thường.*

ĐÁNH GIÁ

– Sự tham gia trình bày ý kiến của HS trong diễn đàn.

– Cảm nhận và thu hoạch của HS sau khi tham gia diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS suy ngẫm và chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn của bản thân trong việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

TUẦN 4

LỄ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO "HỘP QUÀ TIẾT KIỆM"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Hiểu được ý nghĩa của phong trào "Hộp quà tiết kiệm".

– Hiểu được sự cần thiết phải tiết kiệm chi tiêu trong cuộc sống để để phòng những bất trắc có thể xảy ra.

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất tiết kiệm, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị.

– GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo để dẫn và kịch bản cho lễ phát động. Nội dung báo cáo để dẫn nói về ý nghĩa của lễ phát động phong trào "Hộp quà tiết kiệm".

– Tư vấn cho HS chọn MC.

– Tư vấn cho HS lựa chọn các tiết mục văn nghệ để biểu diễn trong lễ phát động. Các tiết mục văn nghệ có nội dung liên quan đến vấn đề tiết kiệm tiền hoặc nghĩa cử cao đẹp, nhường cơm sẻ áo cho người khác khi họ gặp khó khăn.

2. Đối với HS

– Viết báo cáo để dẫn và xây dựng kịch bản cho lễ phát động.

– Tập dẫn chương trình.

– Luyện tập các tiết mục văn nghệ đã đăng kí.

– Chuẩn bị trang phục và đạo cụ cần thiết cho các tiết mục văn nghệ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Lễ phát động phong trào "Hộp quà tiết kiệm"

– TPT giới thiệu về ý nghĩa của phong trào "Hộp quà tiết kiệm".

– TPT hoặc đại diện BGH phát động phong trào "Hộp quà tiết kiệm".

– HS phát biểu ý kiến hưởng ứng phong trào "Hộp quà tiết kiệm".

– GV/ TPT tổng kết: *Tiết kiệm chi tiêu trong cuộc sống là việc làm cần thiết của mỗi người. Tiết kiệm hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta hài hoà, đơn giản. Mỗi chúng ta chỉ cần tiết kiệm một chút là có thể giúp đỡ, mang lại niềm vui cho những người gặp khó khăn. Tiết kiệm, chi tiêu hợp lí là việc làm nhỏ nhưng mang lại ý nghĩa lớn đối với cộng đồng.*

ĐÁNH GIÁ

Chia sẻ ý kiến và cảm xúc của HS trong và sau khi dự lễ phát động.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV và HS thể hiện bằng hành động thực tiễn để ủng hộ phong trào "Hộp quà tiết kiệm".

TUẦN 5

VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ "CHI TIÊU HỢP LÍ"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Hiểu được ý nghĩa, vai trò của việc chi tiêu hợp lí trong đời sống của mỗi con người.

– Hiểu được sự cần thiết phải kiểm soát chi tiêu để luôn chủ động trong cuộc sống.

– Rèn luyện được kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất tiết kiệm, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị.

– GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản cho buổi Sinh hoạt dưới cờ.

– Tư vấn cho HS chọn MC.

– Tư vấn cho HS lựa chọn các tiểu phẩm về chủ đề "Chi tiêu hợp lí". Các tiểu phẩm có nội dung thể hiện quan điểm về cách chi tiêu của HS hoặc giới trẻ hiện đại; cách chi tiêu tiết kiệm, hợp lí và lợi ích từ cách chi tiêu này; cách chi tiêu phung phí, không có mục tiêu và hậu quả của cách chi tiêu này; cách tiết kiệm tiền;...

– Tư vấn cho HS lựa chọn các tiết mục múa, hát đan xen trong buổi Sinh hoạt dưới cờ (nếu cần).

2. Đối với HS

– Tập dẫn chương trình cho buổi biểu diễn văn nghệ về chủ đề "Chi tiêu hợp lí".

– Xây dựng kịch bản cho tiểu phẩm và luyện tập diễn kịch.

– Luyện tập các tiết mục văn nghệ.

– Chuẩn bị trang phục và đạo cụ cần thiết cho buổi biểu diễn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Văn nghệ về chủ đề "Chi tiêu hợp lí"

– MC giới thiệu mục đích, ý nghĩa của việc chi tiêu hợp lí.

– MC giới thiệu khách mời và thành phần tham dự.

– MC giới thiệu các tiểu phẩm biểu diễn theo kịch bản chương trình.

– GV/ TPT tổng kết: *Việc chi tiêu rất quan trọng trong đời sống của mỗi chúng ta. Tuy nhiên, không phải ai cũng biết cách chi tiêu phù hợp. Chi tiêu hợp lí sẽ đem lại nhiều lợi ích, giúp chúng ta có thể tự chủ trong cuộc sống, đề phòng những trường hợp phải chi tiêu bất ngờ, thực hiện được những mục tiêu cần thiết của cá nhân và có thể giúp đỡ người khác khi cần. Chính vì vậy, hình thành thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm là điều nên làm của mọi người nói chung, mỗi HS nói riêng.*

ĐÁNH GIÁ

Thu hoạch và cảm xúc của HS sau khi tham gia chương trình văn nghệ về chủ đề "Chi tiêu hợp lí".

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Suy ngẫm về các quan điểm thể hiện cách chi tiêu hợp lí.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. RÈN LUYỆN THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Lập và thực hiện được kế hoạch sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– Hình thành được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.

– Phát triển được năng lực hợp tác, tổ chức các hoạt động.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

Giấy nhớ, bút dạ.

2. Đối với HS

Giấy A3 hoặc A4, bút dạ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi 1 trò chơi, hát/ nghe bài hát, hoặc xem video có nội dung về thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi "Tìm đúng nhà".

Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội: đội 1 đóng vai các đồ vật (quần áo, giày dép, sách vở, bút, bát đũa,...); đội 2 là nhà, trong đó có các vật chứa đựng các đồ vật ấy (tủ quần áo, kệ giày, giá sách, hộp bút, tủ bát,...). Khi quản trò gọi đến tên đồ vật nào thì đồ vật ấy phải nhanh chóng tìm đúng nhà và vật chứa để về. Nếu tìm sai, sẽ bị thua.

Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS:

– Nêu cảm nhận của em về trò chơi.

– Nêu suy nghĩ của em về việc sắp xếp đồ vật đúng vị trí trong cuộc sống hằng ngày.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ VỀ THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ

a) Mục tiêu

– HS trình bày được những việc mình đã làm để nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– HS xác định được thuận lợi và khó khăn khi thực hiện những công việc đó.

– HS xác định được những việc cần làm để nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– HS nói lên được cảm xúc của mình khi sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy theo những gợi ý sau:

+ Những việc em đã làm để nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện những công việc đó.

+ Xác định những việc em cần làm để giúp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Cảm xúc của em khi sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– GV chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân và thảo luận về những nội dung đã yêu cầu. Trong quá trình HS làm việc nhóm, GV đến vị trí các nhóm quan sát và nghe các em trao đổi, chia sẻ.

– GV yêu cầu đại diện các nhóm lần lượt trình bày trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình. Yêu cầu các nhóm khác tập trung chú ý nghe các bạn trình bày, chia sẻ để nhận xét, bổ sung ý kiến.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Lớp học, nhà cửa là nơi các em học tập, rèn luyện và sinh hoạt hằng ngày. Do đó, các em cần sắp xếp lớp học, nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ để việc học tập đạt được hiệu quả tốt, đồng thời đảm bảo về an toàn cho sức khoẻ.*

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 RÈN LUYỆN THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ

a) Mục tiêu

– HS sắp xếp, vệ sinh lớp học, nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với điều kiện thực tế.

– Rèn kĩ năng hợp tác trong công việc.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm.

– Yêu cầu mỗi nhóm đề xuất công việc sắp xếp, vệ sinh lớp học, nhà cửa mà nhóm muốn thực hiện.

– Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về việc sắp xếp, vệ sinh lớp học của nhóm và phân chia nhiệm vụ cho mỗi thành viên.

– Tổ chức cho các nhóm thực hiện công việc theo phân công.

– Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả thực hiện.

– Nhận xét kết quả làm việc của các nhóm: GV cho các nhóm kiểm tra, đánh giá kết quả chéo nhau.

– Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau khi hoàn thành công việc.

Gợi ý: GV có thể cho HS thực hiện công việc sắp xếp, vệ sinh lớp học ngay trên lớp. Việc sắp xếp, vệ sinh nhà cửa có thể thực hiện tại nhà.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Sắp xếp, vệ sinh lớp học là việc làm cần thiết. Để việc sắp xếp, vệ sinh lớp học được thực hiện tốt, chúng ta cần xác định những công việc cần làm, sau đó phân chia công việc một cách hợp lí. Công việc sẽ được tiến hành thuận lợi hơn nếu chúng ta cùng đồng lòng thực hiện và có sự phối hợp chặt chẽ với nhau. Một lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ luôn đem lại cảm giác thoải mái, sự hứng khởi và sáng tạo trong học tập.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THỂ HIỆN THÓI QUEN NGĂN NẮP, GỌN GÀNG, SẠCH SẼ

a) Mục tiêu

HS thường xuyên thực hiện việc sắp xếp, vệ sinh lớp học và nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ theo những việc mà các em đã xác định được qua buổi thảo luận trên lớp học.

b) Nội dung

GV yêu cầu HS thực hiện những việc sau:

– Thường xuyên sắp xếp, vệ sinh lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– Thường xuyên sắp xếp, vệ sinh nhà cửa và đồ dùng trong nhà ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– Khuyến khích HS chụp ảnh, quay video clip,... để chia sẻ với các bạn trong giờ Sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu một số HS nêu những điều học hỏi được qua việc tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung**: *Ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ là thói quen cần có của con người. Biểu hiện thường thấy của thói quen này là không vứt đồ đạc lung tung, dùng xong đồ vật nào thì cất ngay đồ vật ấy vào đúng vị trí, biết sắp xếp nơi ở, nơi học của mình gọn gàng, thường xuyên vệ sinh nơi ở và nơi học. Đây cũng là những việc HS cần thường xuyên thực hiện để nhà cửa, lớp học luôn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.*

– Nhận xét về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 2. RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, CHĂM CHỈ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Xác định được những hành động, việc làm thể hiện tính kiên trì, sự chăm chỉ.

– Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc hằng ngày.

– Rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.

– Phát triển năng lực hợp tác, tổ chức các hoạt động; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với HS

– Giấy A4 hoặc A3.

– Bút dạ.

– Bài hát, câu chuyện, câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về tính kiên trì, chăm chỉ.

– Phương tiện, nguyên liệu để thử thách (len, chỉ, lego, que đan, móc, sỏi, lá cây, gạo,...).

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi, hát/ nghe bài hát, hoặc xem video có nội dung về tính kiên trì, chăm chỉ.

Gợi ý: Tổ chức cho HS chơi trò chơi "Tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về tính kiên trì, sự chăm chỉ".

– GV phổ biến cách chơi, luật chơi: chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có nhiệm vụ sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc. Nhóm nào tìm được nhiều hơn sẽ chiến thắng.

– GV tổ chức cho HS chơi:

+ Các nhóm tìm câu ca dao, tục ngữ và ghi ra giấy.

+ Các nhóm trình bày sản phẩm và đọc những câu ca dao, tục ngữ tìm được trước lớp. Các nhóm khác nghe và nhận xét.

– Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS:

+ Nêu cảm nhận của em về trò chơi.

+ Nêu suy nghĩ của em về vai trò, ý nghĩa của tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.

– GV nhận xét và dẫn dắt vào hoạt động giáo dục theo chủ đề: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

Gợi ý các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ:

Tục ngữ, thành ngữ	Ca dao
– *Có chí thì nên.* – *Có chí làm quan, có gan làm giàu.* – *Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.* – *Kiến tha lâu cũng đầy tổ.* – *Có công mài sắt có ngày nên kim.* – *Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.* – *Mưa lâu thấm đất.* – *Luyện mới thành tài, miệt mài tất giỏi.* – *Siêng làm thì có, siêng học thì hay.*	– *Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn* *Sắt kia mài mãi cũng còn nên kim.* – *Ai ơi giữ chí cho bền* *Dù ai xoay hướng đổi nền mặc ai.* – *Trời nào có phụ ai đâu* *Hay làm thì giàu, có chí thì nên.* – *Dẫu rằng trí thiểu tài hèn* *Chịu khó nhẫn nại vẫn nên cơ đồ.*

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ CÁCH RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, CHĂM CHỈ

a) Mục tiêu

– HS xác định được những biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc hằng ngày.

– HS nêu được tác động của tính kiên trì, chăm chỉ đến hiệu quả của công việc.

– HS kể được một số trường hợp thành công trong cuộc sống nhờ có tính kiên trì, chăm chỉ.

– HS xác định được những việc cần làm để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS viết ra giấy:

+ Những biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong các công việc thường ngày.

+ Những tác động của tính kiên trì, chăm chỉ đến hiệu quả học tập và làm việc.

+ Ví dụ về một số người mà em biết nhờ có tính kiên trì, chăm chỉ đã thành công trong cuộc sống.

+ Cách thức để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

– GV chia lớp thành các nhóm để thảo luận về những nội dung đã viết ở trên.

– GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả thảo luận của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý lắng nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Kiên trì, chăm chỉ là những đức tính tốt, cần thiết của mỗi con người. Tính kiên trì, chăm chỉ được biểu hiện thông qua những hành động, việc làm của con người trong học tập và công việc. Trong học tập, kiên trì, chăm chỉ thể hiện ở việc HS đi học chuyên cần, chăm chỉ học bài trên lớp, làm bài tập đầy đủ, không bỏ cuộc khi gặp những bài tập, nhiệm vụ khó, thực hiện đến cùng mục tiêu kế hoạch học tập đã đề ra. Trong lao động hằng ngày, tính kiên trì, chăm chỉ của con người thường bộc lộ khi người đó thường xuyên làm việc nhà, không ngại khó khi làm việc, nỗ lực tìm ra giải pháp khi gặp tình huống khó khăn, không ngừng cố gắng để hoàn thành mục tiêu trong công việc. Tính kiên trì, chăm chỉ có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời của con người, đặc biệt là sự thành công của mỗi người trong cuộc sống. Chính vì vậy, HS cần rèn luyện bản thân để trở thành người kiên trì, chăm chỉ trong học tập và công việc hằng ngày, đây chính là chìa khoá của mọi thành công sau này.*

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, CHĂM CHỈ

a) Mục tiêu

– HS lập được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

– Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch hoạt động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Xác định và xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

GV hướng dẫn HS lập kế hoạch theo trình tự sau:

+ Xác định được mục tiêu cần rèn luyện.

+ Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ.

+ Xác định cách thức thực hiện những việc này.

+ Dự kiến thời gian, địa điểm thực hiện các việc này.

– GV giới thiệu và yêu cầu HS quan sát mẫu kế hoạch trong SGK.

Mục tiêu	Nhiệm vụ cần thực hiện	Cách thực hiện	Thời gian, địa điểm thực hiện
Chăm chỉ làm việc nhà.	Chủ động, tự giác làm việc nhà.	– Dọn dẹp nơi ở, góc học tập hằng ngày. – Nấu ăn. – Giặt và phơi quần áo. ...	– Sau giờ học. – Ngày nghỉ. – Tại nhà.
	Chăm sóc cây trồng, vật nuôi.	– Tưới cây. – Cho vật nuôi ăn. – Dọn dẹp nơi ở của vật nuôi. ...	– Sau giờ học. – Ngày nghỉ. – Tại nhà.
Kiên trì rèn luyện sức khoẻ.	Tập luyện thể thao thường xuyên.	– Đi ngủ đúng giờ. – Dậy sớm để luyện tập thể thao. – Chạy bộ/ tập các môn thể thao khác. ...	– Thời gian đi ngủ và thời gian dậy. – Thời gian luyện tập thể thao. – Địa điểm.

– Tổ chức cho HS làm việc cá nhân để lập kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ. Ghi kết quả ra giấy.

– HS chia sẻ kết quả lập kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ với các bạn trong nhóm. Các thành viên trong nhóm lắng nghe và góp ý cho kế hoạch của bạn.

– Mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và đưa ra nhận xét.

– GV tổ chức cho HS trong lớp bình chọn những kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ tốt nhất, phù hợp với điều kiện thực tế.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Những cách thức rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân.

+ Những thuận lợi và khó khăn khi HS thực hiện việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các bạn.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Tính kiên trì, chăm chỉ của mỗi người có được chủ yếu là do rèn luyện. Lập được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ giúp mỗi chúng ta chủ động hơn trong việc rèn luyện và rèn luyện đạt kết quả.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN TÍNH KIÊN TRÌ, CHĂM CHỈ

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong thực tiễn để rèn luyện các đức tính này trong học tập và trong việc thực hiện các công việc gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn, yêu cầu HS về nhà thực hiện những nhiệm vụ sau:

– Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc gia đình theo kế hoạch đã lập.

– Ghi lại kết quả rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân. Khuyến khích HS quay video clip hoặc chụp ảnh quá trình thực hiện và những kết quả mình đạt được trong việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ để chia sẻ với các bạn.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung**: *Kiên trì, chăm chỉ là yếu tố quan trọng giúp mỗi người đi tới đích của công việc và đạt được thành công. Tính kiên trì, chăm chỉ của con người không phải tự nhiên có được. Những đức tính đó được hình thành trong quá trình chúng ta lao động và học tập. HS cần kiên trì thực hiện và hoàn thành những nhiệm vụ học tập, những công việc được giao cũng như giúp đỡ người khác để hình thành nên tính kiên trì, chăm chỉ cho chính mình.*

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 3. QUẢN LÍ CHI TIÊU (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Bước đầu biết kiểm soát các khoản chi tiêu và tiết kiệm tiền.

– Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Giấy A4.

– Bút dạ.

– Trò chơi, video clip có liên quan đến chủ đề.

2. Đối với HS

– Giấy A4 hoặc A3.

– Bút dạ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi 1 trò chơi hoặc hát/ nghe bài hát, hay xem video có nội dung về việc chi tiêu trong cuộc sống.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ VIỆC KIỂM SOÁT CHI TIÊU VÀ TIẾT KIỆM TIỀN

a) Mục tiêu

– HS nhận diện được cách chi tiêu hợp lí, tiết kiệm và chi tiêu chưa hợp lí do mất kiểm soát trong việc chi tiêu.

– HS liên hệ, kết nối được với thực tiễn để nhận diện những lúc bản thân mình mất kiểm soát trong chi tiêu và chia sẻ với mọi người cách khắc phục những nhược điểm đó.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK, trang 29, rồi thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Những thứ Hằng đã chi trong sinh nhật là gì?

+ Những thứ nào cần thiết chi và không cần thiết chi cho buổi sinh nhật của Hằng?

+ Vì sao Hằng lại không kiểm soát được các khoản chi tiêu của mình? Điều này dẫn đến hậu quả gì?

+ Kinh nghiệm của em trong việc xử lí những trường hợp mất kiểm soát chi tiêu. (Yêu cầu mỗi bạn kể 1 ví dụ trong thực tiễn của bản thân khi bị mất kiểm soát chi tiêu, đồng thời đưa ra phương án để khắc phục những trường hợp như thế).

– GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

– Nhận xét về kết quả của các nhóm, đặc biệt là cách xử lí của HS trong những trường hợp đã gặp ở thực tiễn cuộc sống.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Muốn quản lí chi tiêu tốt, trước hết phải xác định được những khoản nào cần chi, chưa cần chi và không cần chi. Trong thực tế cuộc sống, sẽ có nhiều lúc chúng ta bị mất kiểm soát chi tiêu, tuy nhiên cần nhận diện rõ những tình huống mất kiểm soát chi tiêu đó để có phương án khắc phục chúng một cách hiệu quả.*

Trong quản lí chi tiêu thì tiết kiệm tiền cũng là một phương án hiệu quả. Tiết kiệm tiền được hiểu là chi tiêu cho những điều thiết thực và có ý nghĩa, đồng thời loại bỏ những thứ không cần thiết. Mỗi người có thể tiết kiệm tiền bằng nhiều cách khác nhau.

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG KIỂM SOÁT CHI TIÊU VÀ TIẾT KIỆM TIỀN

a) Mục tiêu

HS vận dụng được tri thức mới về kiểm soát chi tiêu để đưa ra cách xử lí tình huống cho phù hợp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS đóng vai để xử lí tình huống trong SGK theo nhóm với các bước sau:

+ *Bước 1:* Đọc và phân tích tình huống.

+ *Bước 2:* Đưa ra các phương án xử lí tình huống.

+ *Bước 3:* Thảo luận về các phương án xử lí tình huống trong nhóm.

+ *Bước 4:* Lựa chọn phương án xử lí tình huống phù hợp, lí do lựa chọn phương án đó.

– GV mời các nhóm báo cáo kết quả xử lí tình huống của nhóm mình.

– Nhận xét về các phương án xử lí của mỗi nhóm.

– Tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận.

Hoạt động 3 LẬP KẾ HOẠCH CHI TIÊU CHO SỰ KIỆN GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

– HS xác định được một số sự kiện thường tổ chức trong gia đình mình.

– Xác định được những khoản chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh.

– Lập được kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện gia đình phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Chia sẻ.

+ GV chia lớp thành các nhóm để thảo luận theo những câu hỏi gợi ý sau:

• Gia đình em thường hay tổ chức những sự kiện gì?

• Trong mỗi sự kiện đó, gia đình em chi tiêu như thế nào? (Mua sắm những gì cho mỗi sự kiện? Giá tiền của những hàng hoá được mua sắm?...).

• Xác định những khoản chi tiêu cần thiết cho mỗi sự kiện gia đình phù hợp với điều kiện cụ thể.

+ GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.

+ Nhận xét về kết quả thảo luận của các nhóm để đi đến những thống nhất chung về những việc cần chuẩn bị cho sự kiện gia đình và mức chi tiêu phù hợp cho từng sự kiện phù hợp với hoàn cảnh cụ thể.

– Lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện gia đình yêu thích.

+ GV yêu cầu HS lựa chọn một sự kiện gia đình mà các em yêu thích để lập kế hoạch tổ chức sự kiện đó.

+ Yêu cầu HS phân tích các yếu tố liên quan đến sự kiện mình sẽ lập kế hoạch như: địa điểm tổ chức, số lượng người tham gia, số tiền sẽ chi cho sự kiện, dự kiến những mục cần mua, điều kiện hoàn cảnh cụ thể của gia đình mình,...

+ Tổ chức cho HS lập kế hoạch tổ chức sự kiện đó theo mẫu gợi ý trong SGK.

+ Thảo luận về bản kế hoạch của HS: Kết quả, thuận lợi, khó khăn khi lập kế hoạch,...

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Việc tổ chức các sự kiện trong mỗi gia đình là một việc làm có ý nghĩa, mang lại sự gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, để tổ chức được các sự kiện gia đình vui vẻ, ấm cúng cần có sự chuẩn bị chu đáo từ trước mới có thể đạt hiệu quả như mong muốn. Chính vì vậy, việc lập kế hoạch tổ chức sự kiện gia đình là một việc làm cần thiết và quan trọng. Khi lập kế hoạch tổ chức các sự kiện gia đình cần chú ý đến các yếu tố như địa điểm tổ chức, số lượng người tham gia, số tiền cho sự kiện, các mục cần chi,... và đặc biệt chú ý đến tính phù hợp của từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi gia đình.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 TỔ CHỨC SỰ KIỆN CỦA GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch tổ chức sự kiện gia đình đã xây dựng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Vận dụng kế hoạch chi tiêu đã xây dựng để tổ chức một sự kiện của gia đình như: mừng sinh nhật người thân, mừng thọ ông bà, tổ chức cho mọi người trong gia đình đi tham quan dã ngoại,...

– Khuyến khích HS quay video clip, chụp ảnh,... ghi lại quá trình chuẩn bị và tổ chức sự kiện để chia sẻ với các bạn trong giờ Sinh hoạt lớp.

TỔNG KẾT

– Mời một số HS chia sẻ những điều đã học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

– **Kết luận chung:** *Chi tiêu hiệu quả có vai trò quan trọng trong đời sống của mỗi chúng ta, giúp chúng ta có thể tự chủ về tài chính, phát triển bản thân, phát triển các mối quan hệ, thực hiện được những mục tiêu, ước mơ của mình. Vì vậy, mỗi chúng ta phải biết cách kiểm soát các khoản chi tiêu và biết tiết kiệm tiền, đồng thời biết lập kế hoạch chi tiêu cho bản thân và một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.*

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ I (1 tiết)

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được những việc đã làm khi thực hiện các công việc sắp xếp, vệ sinh đồ dùng trong nhà để nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– Chia sẻ được việc thay đổi những thói quen chưa tốt để rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Những điều học hỏi được qua việc tham gia phong trào "Gọn nhà, đẹp trường".

+ Những việc em đã thực hiện để nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Những khó khăn khi thực hiện công việc vệ sinh, sắp xếp nhà cửa.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Ý kiến nhận xét của cha mẹ, người thân về những việc em đã làm.

+ Những thói quen chưa tốt đã thay đổi để rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Cảm xúc của em khi rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

– GV khen ngợi những HS đã thực hiện tốt việc rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được bài viết của mình về một người thành đạt trong cuộc sống nhờ tính kiên trì, chăm chỉ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Cảm nhận và những điều học hỏi được qua việc tham gia chủ đề sinh hoạt "Kiên trì, chăm chỉ – chìa khoá của thành công".

+ Bài viết về một người thành đạt trong cuộc sống nhờ tính kiên trì, chăm chỉ.

+ Cảm xúc sau khi tham gia các hoạt động.

– GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

– GV khen ngợi những HS có những chia sẻ hay về việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được những việc cụ thể đã làm và kết quả rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc gia đình.

– GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS:

+ Chia sẻ những việc bản thân đã làm và kết quả rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc gia đình. Có thể giới thiệu với các bạn trong lớp những hình ảnh, video clip (nếu có) để minh chứng cho kết quả rèn luyện của mình.

+ Nêu cảm nhận của bản thân và những điều rút ra được khi rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

– Yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

– GV khen ngợi những HS đã làm được nhiều việc để rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả từ việc thực hiện kế hoạch chi tiêu và tiết kiệm tiền của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia lễ phát động phong trào "Hộp quà tiết kiệm".

+ Kết quả thực hiện kế hoạch chi tiêu và tiết kiệm tiền của bản thân.

– Yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

TUẦN 5

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được những việc đã làm và kết quả tổ chức sự kiện ở gia đình.

– GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

– Đánh giá được kết quả thực hiện Chủ đề 4.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Yêu cầu HS:

+ Chia sẻ những việc đã làm để tổ chức một sự kiện gia đình và kết quả tổ chức sự kiện đó. Khuyến khích, động viên HS giới thiệu những hình ảnh đã ghi được khi chia sẻ với các bạn trong lớp.

+ Kể về cảm xúc, thái độ của những người thân trong gia đình khi tham gia sự kiện.

+ Chia sẻ cảm xúc và những điều rút ra được khi tổ chức sự kiện gia đình.

– Tổ chức cho HS đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 4.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 4 theo các tiêu chí sau:

– Thể hiện được ít nhất 3 thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.

– Thể hiện được ít nhất 3 thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.

– Rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.

– Bước đầu biết kiểm soát các khoản chi và tiết kiệm tiền.

– Lập được kế hoạch chi tiêu cho một đến hai sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 trong 5 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

CHỦ ĐỀ 5. EM VỚI GIA ĐÌNH (3 tuần x 3 tiết/tuần = 9 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Bước đầu có kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

– Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.

– Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình.

– Rèn kĩ năng lắng nghe, giao tiếp và hợp tác, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, chăm chỉ.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

BIỂU DIỄN VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ "GIA ĐÌNH"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Lựa chọn và thể hiện được các tiết mục văn nghệ về chủ đề "Gia đình".

– Cảm thụ được cái hay, cái đẹp qua các tiết mục văn nghệ trên cơ sở đó phát triển tình cảm gắn bó và trách nhiệm với gia đình.

– Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.

– Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Thiết bị phát nhạc các bài hát về gia đình hoặc nhạc cụ.

– Xây dựng kịch bản chương trình văn nghệ.

– Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách dẫn/ giới thiệu các tiết mục văn nghệ.

– Phân công các lớp chuẩn bị hoặc để các lớp đăng kí tiết mục văn nghệ về chủ đề "Gia đình".

– TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS chuẩn bị tiết mục do lớp đảm nhiệm.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của TPT xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình văn nghệ.

– HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn vào chương trình và giới thiệu các tiết mục của chương trình văn nghệ.

– HS các lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ được phân công hoặc tự đăng kí.

– Quần áo, trang phục phù hợp với từng tiết mục biểu diễn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề "Gia đình"

– MC phát biểu để dẫn về vai trò của gia đình đối với cuộc sống của mỗi người và tình cảm, trách nhiệm đối với gia đình của mỗi HS. Điều đó được thể hiện qua nhiều tác phẩm nghệ thuật, đặc biệt qua những bài hát. Chúng ta sẽ cùng thể hiện và thưởng thức để nuôi dưỡng tình cảm và trách nhiệm đối với gia đình.

– Đề nghị các bạn lắng nghe và trải nghiệm cảm xúc của mình qua từng tiết mục.

– Giới thiệu lần lượt các tiết mục văn nghệ trong chương trình.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau buổi biểu diễn văn nghệ về chủ đề "Gia đình" và suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS chia sẻ với gia đình những cảm xúc và suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 2

DIỄN ĐÀN "BỔN PHẬN, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CON TRONG GIA ĐÌNH"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Thể hiện được quan điểm của mình về bổn phận, trách nhiệm đối với gia đình.

– Sử dụng tư duy phản biện để phản đối những quan điểm chưa phù hợp, thuyết phục người khác tham gia việc thực hiện bổn phận, trách nhiệm của người con đối với gia đình, trên cơ sở đó phát triển tình cảm gắn bó và trách nhiệm với gia đình.

– Rèn luyện được kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.

– Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Xây dựng kịch bản tổ chức diễn đàn.

– Tư vấn cho lớp trực tuần hoặc HS được chọn làm MC cách dẫn/ giới thiệu mục tiêu của diễn đàn, các tham luận và các ý kiến tham gia diễn đàn.

– Phân công các lớp chuẩn bị hoặc để các lớp đăng kí tham luận về bổn phận, trách nhiệm đối với gia đình, ví dụ:

+ Vì sao chúng ta phải thực hiện bổn phận, trách nhiệm với gia đình?

+ Thế nào là bổn phận, trách nhiệm của người con đối với gia đình? Ở lứa tuổi HS, bổn phận và trách nhiệm đối với gia đình thể hiện như thế nào?

+ Bạn có lời khuyên gì cho những người chỉ biết đòi hỏi quyền lợi, chưa ý thức được bổn phận, trách nhiệm đối với gia đình?

– TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS chuẩn bị tham luận do lớp mình đảm nhiệm.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của TPT xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn.

– HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn vào diễn đàn và giới thiệu các tham luận trong diễn đàn.

– HS các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để trình diễn đan xen trong diễn đàn.

– HS các lớp chuẩn bị ý kiến trao đổi thêm trong diễn đàn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: "Bổn phận, trách nhiệm của người con trong gia đình"

– MC nói về mục tiêu, nội dung của diễn đàn và đề nghị các bạn lắng nghe, tham gia chia sẻ ý kiến, quan điểm cá nhân về các nội dung này.

– Mở đầu diễn đàn là tham luận: "Vì sao chúng ta phải thực hiện bổn phận, trách nhiệm với gia đình?".

– MC đề nghị các HS đặt câu hỏi cho tác giả của tham luận hoặc bình luận về tham luận.

– Tác giả của tham luận trả lời câu hỏi (nếu có).

– Tiếp theo là tham luận: "Thế nào là bổn phận, trách nhiệm của người con đối với gia đình? Ở lứa tuổi HS, bổn phận và trách nhiệm đối với gia đình thể hiện như thế nào?".

Các ý kiến, câu hỏi và trả lời sau mỗi tham luận được MC cổ vũ, khích lệ. MC chốt lại những ý kiến thống nhất và nêu ra những vấn đề còn đang đa chiều. MC cũng có thể tham vấn thêm ý kiến của TPT, các thầy cô giáo,... về các vấn đề khó kết luận.

– Cuối cùng là tham luận: "Bạn có lời khuyên gì cho những người chỉ biết đòi hỏi quyền lợi, chưa ý thức được bổn phận, trách nhiệm đối với gia đình?".

Lưu ý: MC nên sắp xếp một số các tiết mục văn nghệ xen kẽ các tham luận, các ý kiến trao đổi để làm cho diễn đàn thêm phong phú, hấp dẫn và không bị nhàm chán.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia diễn đàn và suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS chia sẻ với gia đình những cảm xúc, suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân sau khi tham gia diễn đàn.

TUẦN 3

TOẠ ĐÀM "LẮNG NGHE TÍCH CỰC ĐỂ THẤU HIỂU"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nêu được ý nghĩa và sự cần thiết của việc lắng nghe tích cực.

– Kể được những yêu cầu cần thể hiện sự lắng nghe tích cực.

– Có nhu cầu vận dụng các yêu cầu cần thể hiện khi lắng nghe tích cực.

– Hình thành được kĩ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá.

– Phát triển được năng lực hợp tác, tư duy phản biện, tôn trọng giá trị.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Bàn, ghế kê trên sân khấu/ bục để những HS tham gia toạ đàm ngồi (số lượng khoảng 8 đến 10 người).

– Xây dựng kịch bản tiểu phẩm (*dựa vào một số yêu cầu lắng nghe tích cực được đề cập ở nhiệm vụ 3, Hoạt động 1 (SGK - trang 37) để xây dựng*) và tổ chức toạ đàm.

– Tư vấn cho lớp trực tuần, HS được chọn làm MC cách dẫn/ giới thiệu mục tiêu của toạ đàm, tiểu phẩm về lắng nghe tích cực và nội dung toạ đàm.

– Lựa chọn HS tham gia thể hiện tiểu phẩm.

– Đưa ra các câu hỏi về sự lắng nghe tích cực cho các lớp suy nghĩ, chuẩn bị cho toạ đàm, ví dụ:

+ Vì sao chúng ta phải biết lắng nghe tích cực/ vì sao nói "lắng nghe để thấu hiểu"?

+ Thế nào là lắng nghe tích cực? Đưa ra những ví dụ thực tế thể hiện sự lắng nghe tích cực và chưa biết lắng nghe tích cực.

+ Những điều cần thể hiện khi lắng nghe tích cực hoặc những yêu cầu về lắng nghe tích cực.

– TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ do lớp mình đảm nhiệm.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần với sự giúp đỡ của TPT xây dựng kế hoạch tổ chức toạ đàm.

– HS được chọn làm MC chuẩn bị nội dung để dẫn vào tiểu phẩm biết lắng nghe tích cực và giới thiệu các cá nhân tham gia toạ đàm.

– HS các lớp chuẩn bị ý kiến trao đổi thêm trong toạ đàm, nếu có.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: "Lắng nghe tích cực để thấu hiểu"

– MC giới thiệu những người thể hiện tiểu phẩm và yêu cầu HS toàn trường theo dõi, nhận xét về thái độ, hành vi của nhân vật trong tình huống khi nghe ý kiến của người khác.

– MC hỏi ý kiến nhận xét của các bạn ngồi dưới sau khi xem xong tiểu phẩm và ghi nhận những ý kiến không trùng lặp.

– MC mời các bạn tham gia toạ đàm tập trung làm rõ những nội dung sau:

+ Vì sao chúng ta phải biết lắng nghe tích cực/ vì sao nói "lắng nghe để thấu hiểu"?

+ Thế nào là lắng nghe tích cực? Đưa ra những ví dụ thực tế thể hiện sự lắng nghe tích cực và chưa biết lắng nghe tích cực.

+ Những điều cần thể hiện khi lắng nghe tích cực hoặc những yêu cầu về lắng nghe tích cực.

– MC yêu cầu các bạn ngồi dưới lắng nghe để hiểu và có thể tham gia ý kiến. Sau từng câu hỏi/ nội dung trên có thể mời các bạn ngồi dưới bổ sung ý kiến của mình.

– Kết thúc toạ đàm TPT hoặc MC tổng hợp, khái quát các ý kiến:

+ Cần phải biết lắng nghe tích cực để tiếp nhận thông tin chính xác mà người giao tiếp với mình muốn truyền đạt, chia sẻ hoặc để thấu hiểu cảm xúc, tâm trạng của người đó. Đồng thời lắng nghe tích cực để thể hiện sự tôn trọng người đang giao tiếp với mình.

+ Lắng nghe tích cực là sự tập trung tâm trí vào việc lắng nghe người đang nói, thể hiện bằng ngôn ngữ cơ thể, ánh nhìn, dáng người, sự chăm chú lắng nghe,... và phản hồi một cách chu đáo.

+ Những điều cần thể hiện, yêu cầu khi lắng nghe tích cực:

- *Dừng việc đang làm để nghe, mắt nhìn vào người đang nói.*
- *Chăm chú vào việc tiếp nhận thông tin cũng như thiện chí của người giao tiếp.*
- *Tư duy đa chiều, đặc biệt theo hướng suy nghĩ tích cực về ý kiến của người giao tiếp.*
- *Đặt mình vào vị trí của người giao tiếp để hiểu cảm xúc và nhìn vấn đề theo lăng kính của họ để thấu hiểu.*
- *Trong quá trình nghe nếu cảm thấy chưa hiểu đúng ý người nói, cần hỏi lại xem mình hiểu như thế có đúng không để kiểm tra thông tin tiếp nhận được.*
- *Kiên trì chờ người giao tiếp nói xong mới phản hồi ý kiến của mình.*

Lưu ý: MC nên sắp xếp các tiết mục văn nghệ xen kẽ để buổi toạ đàm thêm phong phú, hấp dẫn và không bị nhàm chán.

ĐÁNH GIÁ

TPT mời một số HS chia sẻ cảm xúc và nhu cầu vận dụng lắng nghe tích cực trong giao tiếp sau khi tham gia toạ đàm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS hằng ngày vận dụng lắng nghe tích cực trong giao tiếp với mọi người.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. KĨ NĂNG CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN KHI BỊ MỆT, ỐM (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Chia sẻ được những kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

– Xác định được việc nên và không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

– Thể hiện được kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

– Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, kĩ năng lắng nghe tích cực; phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Sưu tầm một số tình huống hay một số câu chuyện về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm của HS.

– Các thẻ giấy màu.

2. Đối với HS

– Những trải nghiệm của bản thân về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

– Sưu tầm một số tình huống và một số câu chuyện về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi, hát/ nghe bài hát, hay xem video có nội dung về trách nhiệm đối với gia đình.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ VỀ KĨ NĂNG CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN KHI BỊ MỆT, ỐM

a) Mục tiêu

HS nhận diện và chia sẻ được những kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm phù hợp và chưa phù hợp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS nghiên cứu 2 trường hợp trong SGK để trả lời các câu hỏi về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. Hình thức tổ chức có thể theo nhóm hoặc cá nhân.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến của mình về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm trong 2 trường hợp trên.

Lưu ý: Nhắc nhở HS chỉ nêu những ý kiến không trùng lặp với những ý kiến đã phát biểu trước.

– GV lưu ý phân tích để HS thấy được động cơ của Minh và Hương là tốt, nhưng do thiếu kinh nghiệm, hiểu biết có thể gây ra hậu quả là đau dạ dày khi uống nước chanh lúc đói và uống kháng sinh khi đau bụng mà không biết nguyên nhân gây đau bụng có thể dẫn đến nhờn kháng sinh và tác hại khó lường khác.

– GV tổ chức khai thác thêm kinh nghiệm trong cuộc sống của HS về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

GV có thể kẻ lên bảng 2 cột và ghi những ý kiến HS chia sẻ vào các cột tương ứng. Lưu ý HS nêu cụ thể về kĩ năng chăm sóc và trả lời câu hỏi: Khi người thân bị mệt em đã làm gì và làm như thế nào? Khi người thân bị ốm em đã làm gì và làm như thế nào?

Gợi ý: Khi người thân bị sốt, em đã chăm sóc như thế nào? Khi người thân bị đau đầu, em đã chăm sóc như thế nào? Khi người thân bị đau bụng, em đã chăm sóc như thế nào? Khi người thân bị đau chân, em đã chăm sóc như thế nào?

Kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt	Kĩ năng chăm sóc người thân khi bị ốm

– Sau khi HS chia sẻ, GV động viên, khích lệ các em cùng tham gia phân tích, tổng hợp kinh nghiệm về kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

– GV kết luận Hoạt động 1 dựa vào kinh nghiệm, chia sẻ của HS: *Trong mỗi gia đình, không tránh khỏi những lúc có người thân bị mệt hoặc ốm. Là người con trong gia đình, mỗi chúng ta cần phải thể hiện tình yêu thương và trách nhiệm của mình đối với người thân khi bị mệt, ốm bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng của mình. Điều này đòi hỏi chúng ta phải học và rèn luyện để có được những kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.*

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH VIỆC NÊN, KHÔNG NÊN LÀM KHI CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN BỊ MỆT, ỐM

a) Mục tiêu

HS xác định được những việc nên và không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng".

Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội và phân công nhiệm vụ: Đội 1, nêu ra những việc nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm. Đội 2, nêu ra những việc không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm. GV phát cho mỗi đội các thẻ giấy màu khác nhau, ví dụ:

+ Giấy màu xanh: viết những điều nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

+ Giấy màu đỏ: viết những điều không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

Hai đội thảo luận, xác định từng việc nên, không nên làm khi người thân bị mệt, đau mỏi xương khớp,... hay khi bị sốt, đau đầu, đau bụng, đau người hoặc bị thương ở chân,... để viết vào các thẻ giấy màu. Sau đó từng đội dán hoặc đính các thẻ đã viết vào các cột trên bảng kẻ sẵn. Đội nào nêu được nhiều việc nên và không nên làm hơn, đội đó sẽ thắng cuộc.

Việc nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm	Việc không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm

– GV tổ chức cho HS tham gia phân tích, tổng hợp, bổ sung những việc nên và không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 2:

Việc nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm	Việc không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm
Cho người thân uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ.	Cho uống nước chanh lúc đói.
Lựa chọn cách chăm sóc người thân phù hợp với từng trường hợp mệt, ốm.	Làm theo mọi yêu cầu của người thân lúc mệt, dù điều đó có thể gây ra những hậu quả khó lường.
Cân nhắc, lựa chọn để đáp ứng nhu cầu phù hợp với tình trạng, bối cảnh cụ thể.	Tuỳ tiện chăm sóc người thân theo ý chủ quan, cho người thân uống thuốc tùy tiện.
Cách chăm sóc người thân phải phù hợp với từng loại bệnh. Nếu không biết cách chăm sóc đúng cần hỏi người có kinh nghiệm.	Áp dụng một cách chăm sóc chung cho tất cả các biểu hiện mệt, ốm.
Thường xuyên theo dõi diễn biến sức khoẻ của người thân, thông báo cho những người thân khác hoặc bác sĩ để đưa đi bệnh viện nếu cần thiết.	Lơ là dõi theo diễn biến sức khoẻ của người thân khi bị mệt, ốm.
Chăm sóc người thân khi bị sốt,...	Chăm sóc người thân khi bị sốt,...
Chăm sóc người thân khi bị đau bụng,...	Chăm sóc người thân khi bị đau bụng,...
Chăm sóc người thân khi bị đau đầu,...	Chăm sóc người thân khi bị đau đầu,...

Lưu ý: Những chỗ ... để GV bổ sung ý kiến phù hợp của HS. Ở đây chỉ đưa ra một số ý khái quát mang tính nguyên tắc, GV cần bổ sung những kết quả cụ thể mà các em đưa ra.

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 3 SẮM VAI THỂ HIỆN KĨ NĂNG CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN

a) Mục tiêu

HS vận dụng được cách chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm phù hợp trong một vài tình huống giả định.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thảo luận (theo cặp hoặc theo nhóm), sau đó yêu cầu HS sắm vai thể hiện cách giải quyết các tình huống được nêu trong SGK. GV có thể bổ sung tình huống khác phù hợp với thực tế.

– GV lưu ý HS: khi sắm vai cần thể hiện rõ kĩ năng chăm sóc, như: *làm gì và làm như thế nào?*

– Mời đại diện các nhóm sắm vai thể hiện cách giải quyết tình huống đã thống nhất trong nhóm.

– Sau khi HS sắm vai thể hiện cách xử lí từng tình huống, GV tổ chức cho HS tham gia nhận xét, đưa ra các cách xử lí tích cực khác, cùng phân tích điểm phù hợp của từng cách chăm sóc mà HS thực hiện trong bối cảnh cụ thể.

– GV kết luận hoạt động dựa vào cách xử lí của HS và bổ sung thêm những cách xử lí tích cực khác.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 VẬN DỤNG KĨ NĂNG CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN KHI BỊ MỆT, ỐM

a) Mục tiêu

HS vận dụng, củng cố được kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm trong thực tiễn cuộc sống ở gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà: Thể hiện kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, sốt, đau đầu, đau bụng, đau người, chân tay,...

TỔNG KẾT

– Mời một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

– Kết luận chung:

+ Chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm là thể hiện trách nhiệm của các em đối với gia đình.

+ Quan tâm, yêu thương người thân khi bị mệt, ốm chưa đủ, các em còn cần phải biết chăm sóc đúng cách và thể hiện bằng hành động phù hợp.

+ Khi các em thể hiện tốt kĩ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm sẽ làm cho người thân cảm thấy ấm áp, hạnh phúc và khoẻ hơn.

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 2. KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TẠI GIA ĐÌNH (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Chia sẻ được kinh nghiệm lao động tại gia đình.

– Xây dựng được kế hoạch lao động tại gia đình.

– Rèn luyện được kĩ năng tự nhận thức bản thân, kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Video về hoạt động lao động của HS tại gia đình hoặc trò chơi phù hợp để tổ chức trong hoạt động khởi động.

– Sưu tầm những câu chuyện về lao động tại gia đình của một số HS đã hoặc đang học ở trường.

2. Đối với HS

– Những công việc đã làm, kế hoạch lao động đã thực hiện tại gia đình, nếu có.

– Sưu tầm những tình huống và các câu chuyện về lao động tại gia đình của các bạn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi, hát/ nghe bài hát hoặc xem video có nội dung về lao động tại gia đình.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TẠI GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những công việc lao động đã làm tại gia đình để góp phần tăng thu nhập (nếu có) và cách xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ (theo nhóm, chung cả lớp) về những nội dung sau:

+ Em đã tham gia thực hiện những hoạt động lao động nào tại gia đình? Trong số đó, hoạt động nào em thực hiện thường xuyên?

+ Em đã chủ động sắp xếp hoạt động lao động tại gia đình như thế nào để thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập?

+ Em có kế hoạch cụ thể về lao động tại gia đình không? Nếu có, kế hoạch lao động tại gia đình của em đã được xây dựng như thế nào?

– HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.

– GV đưa ra nhận xét về hoạt động lao động tại gia đình của HS và lưu ý: Để chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập và trách nhiệm lao động giúp gia đình cần có kế hoạch cụ thể.

– GV tổng hợp các ý kiến trình bày của HS và kết luận Hoạt động 1 dựa trên ý kiến thảo luận, tham khảo gợi ý về kế hoạch ở Hoạt động 2.

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TẠI GIA ĐÌNH CỦA EM

a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch lao động tại gia đình của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy nghĩ để xác định những hoạt động lao động em dự định hoặc có thể làm tại gia đình.

– HS thảo luận về cách xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình. Ghi những hoạt động lao động em có thể làm vào giấy và chia sẻ với bạn để có thể điều chỉnh, bổ sung những việc phù hợp, khả thi.

– Yêu cầu HS dựa vào những hoạt động lao động có thể làm để xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình của bản thân phù hợp theo gợi ý dưới đây:

Hoạt động lao động	Mục tiêu	Thời gian	Điều kiện, phương tiện	Kết quả mong đợi
1				
2				
3				

– Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch lao động tại gia đình và lắng nghe góp ý từ các bạn.

– HS hoàn thiện kế hoạch lao động tại gia đình của mình.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TẠI GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình đã xây dựng và biết điều chỉnh cho phù hợp sau khi thực hiện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà:

– Thực hiện lao động tại gia đình theo kế hoạch đã xây dựng (yêu cầu HS ghi chép và có thể quay video để chia sẻ).

– Điều chỉnh kế hoạch nếu thấy chưa thực sự phù hợp để có thể thực hiện tốt hơn.

TỔNG KẾT

– Mời một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

– Kết luận chung:

+ Bên cạnh nhiệm vụ học tập, chúng ta còn cần tự giác, chủ động tham gia lao động tại gia đình để thể hiện trách nhiệm của người con đối với gia đình.

+ Chúng ta cần xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình để thực hiện hài hoà với nhiệm vụ học tập.

+ Cần điều chỉnh sau khi thực hiện để kế hoạch phù hợp, khả thi hơn.

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 3. LẮNG NGHE TÍCH CỰC Ý KIẾN NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nhận biết và chia sẻ được những biểu hiện của sự lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.

– Xác định được yêu cầu của việc lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.

– Thể hiện được kĩ năng lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.

– Rèn luyện được kĩ năng tự nhận thức bản thân, kĩ năng lắng nghe tích cực; phẩm chất nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Sưu tầm video về lắng nghe tích cực/ chưa lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình (*hoặc nói về lắng nghe tích cực trong giao tiếp với người khác*) để sử dụng trong hoạt động khởi động.

– Sưu tầm một số tình huống hay câu chuyện về lắng nghe tích cực/ chưa lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình để chia sẻ hoặc thay thế tình huống trong SGK (*nếu có tình huống phù hợp hơn*).

2. Đối với HS

– Những trải nghiệm của bản thân về lắng nghe tích cực/ chưa lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.

– Sưu tầm những tình huống và các câu chuyện về lắng nghe tích cực/ chưa lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS xem video có nội dung lắng nghe tích cực.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ SỰ LẮNG NGHE TÍCH CỰC Ý KIẾN CỦA NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

– GV tổ chức cho HS nghiên cứu trường hợp trong SGK và thảo luận để:

+ Nhận xét về thái độ và cách tiếp nhận ý kiến của bạn Hiếu.

+ Đưa ra cách thể hiện sự lắng nghe tích cực trong tình huống này.

+ Chỉ ra ý nghĩa của việc lắng nghe tích cực ý kiến của các thành viên trong gia đình.

– GV gợi ý HS dựa vào những yêu cầu thể hiện lắng nghe tích cực đã được đề cập đến trong buổi toạ đàm "Lắng nghe tích cực để thấu hiểu" để đưa ra ý kiến và yêu cầu HS đưa ra những ý kiến không trùng lặp.

– Sau khi HS nêu hết các ý kiến GV chốt lại:

+ Thái độ của Hiếu chưa thể hiện sự tôn trọng và muốn lắng nghe sự góp ý, khuyên bảo của bố mẹ.

+ Trong tình huống này, để thể hiện sự lắng nghe tích cực Hiếu phải dừng xem tivi, tập trung nghe bố mẹ nói để hiểu cảm xúc và tâm trạng cũng như mong muốn của bố mẹ; chờ bố mẹ nói xong mới trình bày suy nghĩ, ý kiến của mình; không nên cãi lại bố mẹ mà phải đặt mình vào vị trí của bố mẹ để thấu hiểu nỗi lòng của họ.

+ Chúng ta cần phải biết lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ người thân trong gia đình vì họ luôn muốn những điều tốt nhất cho chúng ta; cần tránh việc làm cho những người thân yêu bị tổn thương khi họ có những góp ý với mong muốn tốt hơn cho chúng ta. Mặt khác, những người thân trong gia đình cũng cần chia sẻ, đồng cảm và thấu hiểu nhau.

– GV khuyến khích HS chia sẻ thêm những tình huống đã quan sát được trong thực tế thể hiện việc ai đó biết lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình họ.

– GV tổ chức cho HS thảo luận, xác định các yêu cầu về lắng nghe tích cực.

– GV gợi ý HS dựa vào kết quả nghiên cứu tình huống ở Hoạt động 1 và các ý kiến chia sẻ trong lớp để xác định các yêu cầu về lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.

– GV cùng HS tổng hợp các yêu cầu lắng nghe tích cực người thân trong gia đình và kết luận:

+ Dừng những việc đang làm để tập trung nghe người thân nói, chia sẻ.

+ Dõi theo cảm xúc của người nói.

+ Đặt mình vào vị trí người thân để thấu hiểu.

+ Nghe với thiện chí và suy nghĩ tích cực là người thân luôn muốn tốt cho mình và họ cần được chia sẻ, cảm thông.

+ Chỗ nào chưa chắc chắn hiểu đúng cần hỏi lại cho rõ, tránh hiểu lầm.

+ Sau khi nghe người thân nói hết hãy chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình một cách chân thành và thiện chí.

+ Nếu có gì còn khúc mắc nên thật lòng giãi bày.

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 SẮM VAI THỂ HIỆN CÁCH LẮNG NGHE TÍCH CỰC

a) Mục tiêu

HS lựa chọn và thể hiện được cách ứng xử phù hợp với việc lắng nghe tích cực trong từng tình huống cụ thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thảo luận (theo cặp hoặc theo nhóm), sau đó yêu cầu HS sắm vai thể hiện cách giải quyết 2 tình huống nêu trong SGK. Có thể đưa thêm tình huống lắng nghe tích cực gần gũi với HS để HS đưa ra cách xử lí.

– Sau khi HS sắm vai thể hiện cách xử lí từng tình huống, GV tổ chức cho HS tham gia nhận xét, đưa ra các biểu hiện lắng nghe tích cực khác, cùng phân tích điểm phù hợp của từng biểu hiện.

– GV kết luận kết quả hoạt động dựa vào cách thể hiện lắng nghe tích cực của HS và bổ sung thêm những biểu hiện lắng nghe tích cực khác, nếu có.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LẮNG NGHE TÍCH CỰC TRONG GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

HS vận dụng được những yêu cầu lắng nghe tích cực người thân trong gia đình để nhận ra những điều cần thay đổi trong các tình huống giao tiếp hằng ngày.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện lắng nghe tích cực người thân trong các tình huống hằng ngày, tiếp thu ý kiến xác đáng của họ và thay đổi những hành vi chưa phù hợp.

TỔNG KẾT

– Mời một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

– **Kết luận chung:** *Lắng nghe tích cực là một kĩ năng cần thiết trong giao tiếp hằng ngày với người thân trong gia đình. Nó giúp mọi thành viên trong gia đình thấu hiểu, chia sẻ và đồng cảm với nhau, tạo nên sự gắn bó chặt chẽ và tạo dựng hạnh phúc bền vững của gia đình. Vì vậy, các em cần thường xuyên thực hiện các yêu cầu thể hiện sự lắng nghe tích cực và thường xuyên rèn luyện để có kĩ năng lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.*

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được những việc đã làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm.

– GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Những việc các em đã làm được thể hiện kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.

+ Em đã thực hiện những việc đó như thế nào?

+ Cảm xúc của người thân khi được em chăm sóc ra sao? Em cảm thấy như thế nào khi làm được những việc đó?

– GV yêu cầu HS trong lớp tập trung, chú ý lắng nghe khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

– GV khen ngợi những HS đã thực hiện được kĩ năng chăm sóc người thân chu đáo, đúng cách và động viên những HS khác học hỏi kinh nghiệm từ các bạn.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được việc thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình và việc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

– GV thu thập được thông tin phản hồi kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Cách thức em đã thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình (*nếu đã quay video thì trình chiếu cho các bạn trong lớp xem).*

+ Kế hoạch lao động tại gia đình của em, những điều chỉnh trong kế hoạch em đã lập và cách điều chỉnh (nếu có).

+ Cảm xúc của người thân khi em chủ động thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.

GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe tích cực trong khi các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

– HS chia sẻ kết quả vận dụng.

– GV khen ngợi những HS đã thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình và động viên HS khác học tập những việc bạn mình đã làm được.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được việc thay đổi để rèn kĩ năng lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình.

– GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Việc xin lỗi bố mẹ, người thân vì không chịu lắng nghe một cách tích cực.

+ Sự thay đổi bản thân để thực hiện lắng nghe tích cực người thân trong các tình huống hằng ngày.

+ Cảm xúc của người thân khi em thể hiện lắng nghe tích cực. Em cảm thấy thế nào khi thay đổi được những điều đó?

GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn chia sẻ để học tập hoặc trao đổi kinh nghiệm.

GV khen ngợi những HS đã thay đổi để thể hiện lắng nghe tích cực người thân và động viên những HS khác học tập những việc bạn mình đã làm được.

– Tổ chức cho HS đánh giá kết quả tham gia các hoạt động của Chủ đề 5.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 5

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá Chủ đề 5 theo các tiêu chí:

– Thể hiện được ít nhất 3 kĩ năng chăm sóc người thân trong các tình huống bị mệt hoặc ốm.

– Thể hiện được ít nhất 5 kĩ năng lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp của người thân.

– Lập được kế hoạch lao động tại gia đình của bản thân.

– Thực hiện được kế hoạch lao động đã lập.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 trong 4 tiêu chí trên.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 6. EM VỚI CỘNG ĐỒNG (3 tuần x 3 tiết/tuần = 9 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

– Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

– Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.

– Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

– Rèn luyện kĩ năng giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

DIỄN ĐÀN "HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CÓ VĂN HOÁ"

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nhận thức được những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa có văn hoá như chế giễu, chê bai, kì thị và làm tổn thương người khác, không tuân theo các nguyên tắc nơi công cộng,...

– Biết thể hiện sự không đồng tình với những hành vi chế giễu, kì thị làm tổn thương người khác.

– Hình thành ý thức tôn trọng các quy tắc ứng xử trong cộng đồng để giữ gìn hành vi ứng xử có văn hoá.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Mời một cán bộ công an địa phương tham gia vào diễn đàn.

– Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

– Hướng dẫn HS lớp trực tuần đóng vai vở kịch "Miệt thị ngoại hình[1] cũng là bạo lực".

[1] *Body shaming* hay còn gọi là "miệt thị ngoại hình" là một hành vi dùng lời nói hay cử chỉ hành động để miệt thị, chế nhạo ngoại hình của người khác hay của chính mình.

– Một vài món quà nhỏ tặng HS phát biểu ý kiến trong giờ Sinh hoạt dưới cờ (nếu có thể).

– Các tình huống thể hiện hành vi ứng xử chưa có văn hoá khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần đọc kĩ tình huống và luyện tập đóng vai vở kịch "Miệt thị ngoại hình cũng là bạo lực".

– Chuẩn bị các đồ dùng, trang phục phù hợp.

– Các lớp cử đại diện tham gia cuộc thi "Lựa chọn hành vi ứng xử đẹp" trong diễn đàn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: HS Trung học cơ sở với giao tiếp, ứng xử có văn hoá

Phần 1: Xem tiểu phẩm "Miệt thị ngoại hình cũng là bạo lực".

– HS lớp trực tuần giới thiệu vở kịch và các vai diễn/ nhân vật của vở kịch.

– HS trong trường xem và theo dõi vở kịch "Miệt thị ngoại hình cũng là bạo lực".

– HS các khối lớp dưới sân trường trả lời câu hỏi của GV TPT: Sự miệt thị có thể gây ra những tổn thương nào cho con người?

Phần 2: Nghe nói chuyện về hành vi ứng xử văn minh.

Mời cán bộ công an nói về những hành vi ứng xử văn minh trên đường phố và nơi công cộng như: giúp người già qua đường, nhường trẻ em hoặc phụ nữ mang thai trên các phương tiện công cộng; không đi xe dàn hàng ngang trên đường phố; không chen lấn xô đẩy trong đám đông; không phá hoại của công,...

Phần 3: Xử lí tình huống thể hiện hành vi ứng xử có văn hoá.

– GV TPT lựa chọn 5 em HS đại diện cho mỗi khối lớp để tham gia giải đáp tình huống giao tiếp, ứng xử có văn hoá.

– BGK gồm: Đại diện cán bộ quản lí của nhà trường (Hiệu trưởng hoặc Hiệu phó), GV trong trường.

– BGK sẽ chấm điểm cho mỗi đội và tìm ra đội có câu trả lời hay nhất.

Nội dung của các tình huống như sau:

+ *Tình huống 1:* Em nhìn thấy một người đàn ông trong bệnh viện đang hút thuốc lá, xung quanh là bệnh nhân trẻ em. Trên tường có biển cấm hút thuốc lá.

+ *Tình huống 2:* Một nhóm 3 bạn HS đạp xe dàn hàng ngang trên đường đi học về.

+ *Tình huống 3:* Một người công nhân quét rác đang dọn rác trong ngõ, một bạn HS đi từ xa đã cố gắng ném túi rác vào thùng nhưng túi rác bẩn tung toé ra ngoài.

+ *Tình huống 4:* Một nhóm HS đã bắt nạt và đăng ảnh xấu xí của một bạn lên nhóm thông tin chung của lớp.

– Các nhóm có 2 phút thảo luận rồi đưa ra câu trả lời cho mỗi tình huống.

– BGK cho điểm, lựa chọn và tặng quà cho nhóm có câu trả lời hay nhất.

ĐÁNH GIÁ

Một số HS nêu những điều mình thích và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia diễn đàn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS quan sát và thể hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng.

PHẦN PHỤ LỤC

Gợi ý nội dung vở kịch "Miệt thị ngoại hình cũng là bạo lực":

Hà là học sinh lớp 8D1, có thân hình mập mạp và lớn hơn so với độ tuổi. Hà thường xuyên bị một nhóm bạn trong lớp miệt thị, chê bai ngoại hình với các từ ngữ khiếm nhã như: béo, xấu, chân thì to như cột đình và dáng thì "thô hơn con trai". Hà cảm thấy xấu hổ và rất áp lực vì điều này, đã có lúc chính em cũng tự chế giễu bản thân mình và muốn "trốn cả thế giới".

Linh là bạn ngồi cùng bàn với Hà, và cũng là người từng bị các bạn trong lớp chế giễu vì thân hình mảnh mai của mình nên Linh có sự đồng cảm và đã bênh vực mỗi khi Hà bị bắt nạt. Sự đồng cảm, chia sẻ của Linh đã giúp Hà dần lấy lại sự tự tin vì cảm thấy mình không cô đơn, không lẻ loi.

TUẦN 2

LỄ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO "THIỆN NGUYỆN – MỘT HÀNH ĐỘNG VĂN HOÁ, NGHĨA TÌNH"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Xác định và thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– Rèn luyện kĩ năng vận động, tổ chức hoạt động, giao tiếp và hợp tác khi thực hiện hoạt động thiện nguyện.

– Hình thành phẩm chất nhân ái, trách nhiệm với cộng đồng.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

– Các trường hợp khó khăn trong địa bàn đã từng được nhà trường thăm hỏi, thiện nguyện.

– Hướng dẫn nhóm HS ở lớp trực tuần đóng vai vở kịch "Đến thăm trung tâm nuôi dưỡng người khuyết tật" (xem phần Phụ lục).

– Các câu thơ, tục ngữ nói về sự nhân văn, tương thân tương ái của con người.

– Một vài món quà nhỏ tặng HS phát biểu ý kiến trong giờ Sinh hoạt dưới cờ (nếu có thể).

– Băng rôn có dòng chữ Lễ phát động phong trào "Thiện nguyện – một hành động văn hoá, nghĩa tình".

2. Đối với HS

– Liệt kê các trường hợp cần thiện nguyện trong cộng đồng mà em biết hoặc từng gặp.

– Luyện tập để đóng vai vở kịch "Đến thăm trung tâm nuôi dưỡng người khuyết tật".

– Soạn những món đồ cá nhân như đồ chơi, sách truyện, đồ dùng hay quần áo để có thể làm từ thiện.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Phát động phong trào "Thiện nguyện – một hành động văn hoá, nghĩa tình"

– TPT nêu để dẫn sinh hoạt theo chủ đề. Trước khi nêu để dẫn, có thể đọc các câu thơ, ca dao, tục ngữ sau và yêu cầu HS đoán chủ đề sinh hoạt của tuần mới:

+ *Bầu ơi thương lấy bí cùng*
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

+ *Nhiễu điều phủ lấy giá gương*
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

+ *Thấy ai đói rách thì thương*
Rét thường cho mặc đói thường cho ăn.

+ *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.*

+ Chúng tôi chẳng kể giàu sang
Chia nhau tấm áo, tấm chăn, hộp quà
Làm cho cuộc sống thêm tươi
Vơi đi nỗi khổ những người khó khăn.

(*Nghĩa tình* – Nguyễn Thu Huệ)

– TPT khẳng định suy đoán của HS và kết luận, đó là những câu thơ, ca dao, tục ngữ nói về lòng nhân ái, ca ngợi những hành vi tốt đẹp đóng góp cho cộng đồng.

– HS lớp trực tuần sắm vai vở kịch "Đến thăm trung tâm nuôi dưỡng người khuyết tật". Sau đó yêu cầu HS các lớp chia sẻ theo những gợi ý sau:

+ Làm từ thiện có cần đợi đến dịp phù hợp?

+ Các bạn nhỏ trong vở kịch có những nhu cầu trợ giúp nào?

+ Em có thể làm gì để chia sẻ với hoàn cảnh của những bạn khuyết tật hoặc mồ côi trong tình huống trên?

– TPT kết luận: *Làm từ thiện không nhất thiết phải đợi đến một dịp nào đó mà có thể thực hiện ngay từ những hoạt động hằng ngày, khi chúng ta gặp một người ăn xin qua đường, một người khuyết tật, những người kém may mắn. Cần nắm bắt được nhu cầu trợ giúp của những người có hoàn cảnh khó khăn. Cho đi vật chất là điều quan trọng nhưng thể hiện tấm lòng cũng mang đầy ý nghĩa. Vật chất như tiền bạc, đồ dùng sẽ mang lại lợi ích thực sự cho người có hoàn cảnh khó khăn. Mỗi chúng ta đều có thể tham gia làm thiện nguyện bằng cách:*

+ Lên kế hoạch chi tiêu hợp lí cho các khoản cần thiết, trong đó có việc làm từ thiện.

+ Không chỉ cho đi những món đồ mình không dùng mà cần phải chia sẻ những món đồ phù hợp với người được làm từ thiện.

+ Xác định đối tượng cụ thể của hoạt động thiện nguyện để biết nhu cầu cụ thể của họ và làm cho việc trợ giúp trở nên có ý nghĩa hơn.

+ Kêu gọi, vận động những người khác cùng tham gia sẽ giúp được nhiều người hơn, tăng khả năng giúp đỡ của bản thân và lan toả tinh thần nhân ái.

+ Nói một lời động viên, đồng cảm đôi khi cũng vô cùng ý nghĩa bởi nhiều người cảm thấy không tự tin, không có giá trị khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

+ Làm giúp họ một việc gì đó như dắt họ qua đường, bê vác đồ hay đơn giản là chia sẻ câu chuyện với họ cũng là cách làm từ thiện, đó cũng là hành vi ứng xử có văn hoá.

– TPT phát động phong trào "Thiện nguyện – một hành động văn hoá, nghĩa tình". HS thực hiện việc làm tốt tại gia đình, cộng đồng. Mỗi việc làm tốt đó sẽ được gia đình thưởng một khoản nhỏ, khoảng từ 5 000 đến 10 000 đồng. Khoản tiền này sẽ được dùng vào

hoạt động thiện nguyện. HS cũng vận động người thân trong gia đình tham gia vào hoạt động thiện nguyện bằng việc quyên góp những đồ dùng cá nhân, sách báo còn có thể sử dụng tốt.

ĐÁNH GIÁ

– Mời HS chia sẻ cảm xúc, dự định và cách thức thực hiện hoạt động thiện nguyện.

– Nhận xét, đánh giá tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các lớp.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Liên hệ với gia đình để phối hợp thực hiện phong trào "Thiện nguyện – một hành động văn hoá, nghĩa tình".

– Chi hội Chữ thập đỏ, TPT, Ban chỉ huy liên Đội và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh liên hệ các địa điểm làm từ thiện để xây dựng và triển khai kế hoạch làm từ thiện cho HS toàn trường.

PHẦN PHỤ LỤC

Gợi ý nội dung vở kịch "Đến thăm trung tâm nuôi dưỡng người khuyết tật":

Nhân dịp tổng kết năm học, lớp của Khánh có kế hoạch đi thăm Trung tâm nuôi dưỡng người khuyết tật ở Ba Vì. Các bạn trong lớp rất háo hức vì chưa được đến đó bao giờ. Cô giáo nói với cả lớp: "Chúng ta đều có đủ các bộ phận cơ thể, đó là một sự may mắn. Những bạn ở Trung tâm nuôi dưỡng người khuyết tật mà các em sẽ gặp thì không được may mắn như thế, các bạn ấy rất khó khăn ngay cả trong việc di chuyển, tự chăm sóc bản thân. Vì vậy các em hãy suy nghĩ, trao đổi về những việc mình có thể làm để giúp đỡ các bạn ấy nhé".

TUẦN 3

TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nâng cao được hiểu biết của mình về những truyền thống quê hương.

– Hình thành được các kĩ năng: làm việc nhóm, thuyết trình.

– Phát huy được tinh thần yêu quê hương, đất nước, tự hào về các truyền thống của địa phương.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

– Mời một người am hiểu truyền thống của địa phương đến giao lưu, chia sẻ với HS trong trường.

– Danh sách các câu hỏi về truyền thống địa phương đặt ra cho khách mời.

– Hướng dẫn HS đưa ra các câu hỏi để tương tác với khách mời trong buổi giao lưu.

– Băng rôn có dòng chữ "Toạ đàm – giao lưu: Tự hào truyền thống quê hương tôi".

2. Đối với HS

– Luyện tập một số tiết mục văn nghệ hay tiểu phẩm minh hoạ cho một truyền thống của địa phương.

– Các câu hỏi tương tác với khách mời trong buổi giao lưu.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Giao lưu với khách mời về truyền thống quê hương

– Biểu diễn nghệ thuật/ văn nghệ.

+ Lớp trực tuần giới thiệu các tiết mục văn nghệ.

+ Cá nhân hoặc nhóm biểu diễn theo kế hoạch và nội dung đã luyện tập.

– Giao lưu với khách mời về truyền thống tốt đẹp, tự hào của quê hương.

– MC/ TPT giới thiệu khách mời, thành phần tham dự, nội dung của buổi toạ đàm, giao lưu.

– MC/ TPT đặt ra các câu hỏi để giao lưu với khách mời.

Các câu hỏi gợi ý:

+ Địa phương có những truyền thống nào nổi bật?

+ Những truyền thống của địa phương được hình thành từ thời gian nào? Đã tồn tại trong thời gian bao lâu?

+ Sự độc đáo của các truyền thống này là gì?

+ Các truyền thống này đang được tồn tại, gìn giữ thông qua hình thức nào?

+ Là HS, em cần làm gì để giữ gìn bản sắc và phát huy những giá trị tốt đẹp của các truyền thống này?

– Mời HS ở các khối lớp đặt câu hỏi cho khách mời.

– MC tổng kết các nội dung, cảm ơn khách mời và các bạn đã tham gia giao lưu.

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS phát biểu cảm nghĩ và những điều học được từ buổi giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tìm hiểu về các truyền thống của địa phương thông qua các môn học hay các hoạt động trải nghiệm.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CÓ VĂN HOÁ VÀ TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Xác định được các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá.

– Rèn luyện được kĩ năng giao tiếp, ứng xử có văn hoá trong cuộc sống hằng ngày.

– Hình thành được thái độ tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt để có hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Các mảnh giấy màu được cắt theo hình ngôi sao, tam giác, tròn, vuông, đám mây. Mỗi hình này lại được cắt làm hai mảnh.

– Giấy A0, A4 trắng, kéo, bút sáp màu.

– Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và giao tiếp, ứng xử có văn hoá ở HS (Thông tư 06/2019/TT– BGDĐT về Bộ quy tắc ứng xử trong trường học).

– Các tình huống được in sẵn để phát cho các nhóm.

– Đáp án cho phần trả lời của 2 tình huống trong Hoạt động 3 (SGK, trang 42).

2. Đối với HS

– Nghiên cứu các tình huống.

– Tìm hiểu về các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá của HS.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

– Đi tìm mảnh ghép.

+ GV phát cho HS các mảnh ghép bằng giấy màu.

+ Hướng dẫn HS đi tìm một người bạn trong lớp đang có một mảnh giấy màu khác có thể ghép với mảnh ghép của mình để tạo thành một hình trọn vẹn.

– Mời HS chia sẻ với nhau về 3 niềm vui mà các em có được trong tuần qua.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 NHẬN DIỆN HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CÓ VĂN HOÁ VÀ TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

– HS không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm và yêu cầu HS xem 4 bức tranh minh hoạ trong SGK, sau đó thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý:

Em đồng tình hoặc không đồng tình với những hành vi giao tiếp, ứng xử nào trong các bức tranh? Vì sao?

– Gọi đại diện các nhóm nêu ý kiến và trình bày lời giải thích của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp lắng nghe bạn trình bày và nhận xét, bổ sung ý kiến.

– HS chia sẻ những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt đã thực hiện.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua ý kiến và phần trình bày của các bạn.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Có nhiều yếu tố tạo nên sự độc đáo của mỗi người, đó có thể là văn hoá, truyền thống, sở thích hay năng lực cá nhân, hoàn cảnh gia đình. Do vậy, chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó. Nền tảng của hành vi thể hiện giao tiếp, ứng xử có văn hoá là: tôn trọng, không kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.*

Hoạt động 2 TÌM HIỂU NHỮNG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CÓ VĂN HOÁ VÀ TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

a) Mục tiêu

HS nhận ra được những yếu tố hình thành nên văn hoá đặc trưng của mỗi người, từ đó có thái độ và hành vi tôn trọng sự khác biệt.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS làm việc cá nhân, sau đó chia lớp thành 2 nhóm đứng ở hai phía của lớp học. GV kẻ bảng làm 2 phần và ghi chữ "Đội 1", "Đội 2".

– Yêu cầu các nhóm trả lời luân phiên dựa vào những gợi ý dưới đây:

+ Kể lại những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá của người khác mà em đã từng thấy khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

+ Xác định những điều nên và không nên làm khi tham gia vào các hoạt động cộng đồng để thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá.

+ Làm thế nào để thể hiện sự tôn trọng, chấp nhận sự khác biệt?

– GV đánh dấu số câu trả lời đúng của mỗi đội trên bảng. Đội nào có tổng số câu trả lời cao hơn là đội chiến thắng.

– Động viên HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các bạn.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 2: *Giao tiếp, ứng xử có văn hoá là thể hiện sự hiểu biết về các phong tục, tập quán của đời sống xã hội nơi mình sinh sống. Cá nhân ứng xử có văn hoá sẽ tuân theo những chuẩn mực nhất định, hành động theo một số quy ước và yêu cầu đã được mọi người coi là thích hợp nhất.*

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 3 SẮM VAI THỂ HIỆN CÁCH ỨNG XỬ CÓ VĂN HOÁ VÀ TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

a) Mục tiêu

HS vận dụng được hiểu biết về ứng xử có văn hoá để đưa ra cách giải quyết các tình huống, từ đó rèn luyện phẩm chất, thái độ và hành vi ứng xử có văn hoá phù hợp trong cuộc sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Chia lớp thành 4 nhóm và phân công: Nhóm 1 và 2 sắm vai xử lí tình huống 1, nhóm 3 và 4 sắm vai xử lí tình huống 2 trong SGK.

– Các nhóm thảo luận, đưa ra cách xử lí và phân công sắm vai xử lí tình huống theo yêu cầu.

– Các thành viên được phân công của hai đội lần lượt lên sắm vai xử lí tình huống. HS trong lớp quan sát, theo dõi và nhận xét.

– Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra qua phần sắm vai và trình bày của các nhóm.

– Bình chọn nhóm có cách xử lí tình huống tốt dựa trên các tiêu chí sau:

+ Vận dụng được kiến thức đã học để xử lí tình huống.

+ Cách xử lí tình huống hợp lí.

+ Người sắm vai xử lí tình huống diễn xuất hay, sáng tạo.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Cá nhân ứng xử, giao tiếp có văn hoá không phải là xã giao bề ngoài mà cần thể hiện qua phép lịch sự, tôn trọng và hành vi đạo đức. Nền tảng của hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá là không kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 THỰC HIỆN HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CÓ VĂN HOÁ VÀ TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC

a) Mục tiêu

– HS vận dụng, mở rộng được hiểu biết về giao tiếp, ứng xử có văn hoá và rèn được kĩ năng ứng xử có văn hoá trong các tình huống giao tiếp hằng ngày.

– Lan toả được thông điệp về giao tiếp, ứng xử có văn hoá cho bạn bè, người thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Thực hiện giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống giao tiếp hằng ngày.

– Xây dựng một thông điệp ngắn kêu gọi bạn bè và mọi người xung quanh giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt.

Gợi ý: Thông điệp có thể được viết, vẽ, trình bày dưới dạng áp phích, tranh dán hoặc một câu slogan[1].

TỔNG KẾT

– Yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung**: *Văn hoá giao tiếp, ứng xử không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày mà còn ảnh hưởng đến nhân cách của con người vì cách ứng xử bộc lộ năng lực trí tuệ, khả năng tư duy và vốn văn hoá của mỗi người. Một số biểu hiện của hành vi giao tiếp, ứng xử không có văn hoá là thói quen đổ lỗi cho người khác và hoàn cảnh khách quan, không biết lắng nghe, có định kiến và phân biệt về giới tính, địa vị xã hội, dân tộc, tôn giáo.*

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Động viên, khen ngợi những HS tích cực tham gia các hoạt động.

NỘI DUNG 2. THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Biết tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở nhà trường và cộng đồng.

– Vận động được người thân, bạn bè tham gia vào các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– Rèn kĩ năng tổ chức hoạt động, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

---

[1] *Slogan*: một câu văn ngắn chứa đựng thông điệp mô tả tính chất của một thương hiệu. Nó thường diễn tả một lời hứa, giá trị cốt lõi. Thông thường, slogan được sáng tạo từ sự điệp âm, các kiểu chơi chữ và những từ ngữ đa nghĩa.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

Một số đồ dùng trong trò chơi như: giấy màu, băng dính, bút bi, dây buộc tóc,...

2. Đối với HS

Những đồ đạc, vật dụng để quyên góp cho hoạt động thiện nguyện.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Hậu phương và tiền tuyến".

Cách chơi: Lớp cử một bạn làm quản trò. Chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm đứng một bên của lớp học (có thể đứng phía dưới hoặc phía trên của lớp học). Hai nhóm HS sẽ đóng vai hậu phương. Quản trò đứng ở giữa hai đội và đóng vai là tiền tuyến. Khi quản trò hô "tiền tuyến cần" thì hậu phương sẽ hỏi lại "Cần gì, cần gì?". Quản trò sẽ hô tên một thứ để cả hai đội cùng mang tới. Đội nào đưa được đồ vật đó nhanh hơn là đội chiến thắng.

Lưu ý: Các đồ vật được hô lấy phải đảm bảo công bằng cho cả hai đội về khoảng cách và vị trí di chuyển thuận lợi.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ VỀ HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN, NHÂN ĐẠO

a) Mục tiêu

Khám phá những hiểu biết, kinh nghiệm của HS về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ trong nhóm về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo theo gợi ý sau:

+ Kể tên những hoạt động mà em đã tham gia để hưởng ứng phong trào "Thiện nguyện – một hành động văn hoá, nghĩa tình" do nhà trường phát động.

+ Cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động thiện nguyện.

+ Em có vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo không? Nếu có, em đã vận động họ như thế nào? Kết quả ra sao?

– Mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra qua chia sẻ của các nhóm.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo là một hoạt động đầy ý nghĩa, có ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng và xã hội. Không những vậy,*

hoạt động thiện nguyện, nhân đạo còn mang lại những lợi ích cho bản thân như học hỏi được nhiều kĩ năng mới để trở thành "một phần của cộng đồng", hoàn thiện bản thân vì có một tấm lòng cao cả và tâm hồn trong sáng.

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN, NHÂN ĐẠO

a) Mục tiêu

HS tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo do nhà trường tổ chức.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm về những việc đã làm để hưởng ứng phong trào "Thiện nguyện, nhân đạo – một hành động văn hoá, nghĩa tình" do Đoàn trường phát động.

– Hướng dẫn và yêu cầu HS:

+ Phân loại các đồ dùng, vật dụng đã quyên góp được cho hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

+ Đóng gói và ghi tên các đồ dùng, vật dụng.

– Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi chuẩn bị cho hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 2: *Mỗi cá nhân đều có thể tham gia đóng góp cho hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở cộng đồng, xã hội. Những hành động thiện nguyện dù nhỏ nhưng đều mang ý nghĩa lớn vì nó giúp cho người đang gặp khó khăn có thêm sức mạnh để vượt qua. Khi làm thiện nguyện, mỗi chúng ta đã truyền đi thông điệp tích cực về cuộc sống, đó là sức mạnh của sự kết nối cộng đồng và lan toả yêu thương, trở thành người có ích cho xã hội.*

– Đi thăm và tặng quà cho người già không nơi nương tựa ở địa phương do Đoàn trường tổ chức.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 VẬN ĐỘNG NGƯỜI THÂN, BẠN BÈ THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN, NHÂN ĐẠO

a) Mục tiêu

– Vận động được người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– HS được trải nghiệm khi thực hiện các hoạt động thiện nguyện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện những hoạt động vận dụng sau giờ học dưới đây:

– Kể lại cho người thân trong gia đình nghe về kết quả thực hiện phong trào "Thiện nguyện – một hành động văn hoá, nghĩa tình" ở trường.

– Vận động người thân, bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo do nhà trường, địa phương tổ chức.

– Gìn giữ và quyên góp những đồ dùng, vật dụng để làm thiện nguyện khi có dịp.

TỔNG KẾT

– Nhận xét về kết quả của hoạt động thiện nguyện mà lớp đã đạt được.

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 3. TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của quê hương.

– Rèn được kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tổ chức hoạt động.

– Phát huy được tình yêu quê hương đất nước và tinh thần trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Một số đồ dùng như: giấy A0, giấy nhiều màu, bút màu, hoạ báo hoặc tạp chí cũ, băng dính, bút dạ các màu.

– Một số hình ảnh về truyền thống của Việt Nam ở khắp mọi miền của Tổ quốc.

2. Đối với HS

Thông tin về truyền thống tự hào của quê hương định giới thiệu.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Đuổi hình bắt chữ".

– Cách chơi: GV chiếu các hình ảnh về truyền thống của Việt Nam, ví dụ: ngày hội làng, lễ hội mùa xuân, hình thức tưởng nhớ một vị anh hùng dân tộc, chúc Tết, bữa cơm tất niên, một loại nhạc cụ, một làng nghề truyền thống.

– HS nhìn hình ảnh, đoán tên của các truyền thống.

– GV đưa ra đáp án đúng. HS đoán đúng nhiều hình ảnh là người chiến thắng.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ VỀ NHỮNG TRUYỀN THỐNG TỰ HÀO CỦA ĐỊA PHƯƠNG EM

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được hiểu biết của bản thân về những truyền thống tự hào của địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Yêu cầu HS kể tên những truyền thống tự hào của địa phương và ghi lên bảng những truyền thống mà HS kể.

– Phân nhóm HS có cùng hiểu biết, kinh nghiệm về những truyền thống đã được ghi trên bảng để có thể chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm. Nội dung chia sẻ theo những gợi ý dưới đây:

+ Em đã từng tham gia những hoạt động truyền thống nào ở địa phương?

+ Cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động đó.

– Các nhóm lần lượt lên giới thiệu các truyền thống đáng tự hào của quê hương.

– Mời một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua phần giới thiệu của các nhóm.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Các truyền thống của quê hương chứa đựng những giá trị tinh thần lớn lao, đó có thể là giá trị đạo đức, giá trị nhân văn của con người khi thể hiện lòng yêu thương, độ lượng và sống có tình nghĩa với nhau, có thể nói lên tính cách của con người như cần cù, sáng tạo, hiếu học, tôn sư trọng đạo,...*

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THIẾT KẾ SẢN PHẨM GIỚI THIỆU TRUYỀN THỐNG TỰ HÀO CỦA ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

– HS thiết kế và trình bày được sản phẩm giới thiệu một truyền thống của địa phương.

– HS nhận ra được giá trị văn hoá, thẩm mĩ, nhân văn từ những truyền thống tốt đẹp của địa phương, hình thành tình yêu quê hương, đất nước.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Yêu cầu các nhóm thảo luận để lựa chọn và đưa ra ý tưởng thiết kế một sản phẩm giới thiệu truyền thống văn hoá tốt đẹp của quê hương. Đó có thể là truyền thống lễ hội, tôn vinh lịch sử, truyền thống hiếu học,...

– HS thống nhất ý tưởng trong nhóm và thiết kế sản phẩm bằng hình thức phù hợp với điều kiện, khả năng của nhóm (quay video clip, vẽ tranh, làm mô hình, vật dụng, bài văn, bài thơ,...).

– GV khen ngợi, biểu dương những nhóm có sản phẩm sáng tạo, đẹp, lời giới thiệu hay và đầy đủ, thể hiện rõ những nét nổi bật về truyền thống đáng tự hào của quê hương.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 GIỚI THIỆU MỘT TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

– HS biết cách giới thiệu về truyền thống của địa phương.

– Rèn được kĩ năng phát triển cá nhân như thuyết trình, tư duy logic.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn HS giới thiệu với bạn bè, người thân trong gia đình hoặc người quen về một sản phẩm mô tả truyền thống của địa phương mà HS đã làm tại lớp.

TỔNG KẾT

– **Kết luận chung:** *Mỗi địa phương trên khắp đất nước ta đều có những truyền thống đáng tự hào. Càng hiểu biết về những truyền thống của quê hương, chúng ta càng tự hào, yêu quê hương, đồng thời thấy rõ được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn và phát huy các truyền thống tốt đẹp đó.*

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS thực hiện và lan toả được những giá trị của hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt của người khác trong các tình huống giao tiếp hằng ngày.

– HS hình thành ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng văn hoá cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn về:

+ Những điều đã học hỏi và áp dụng được về giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt qua tiết Sinh hoạt dưới cờ.

+ Nội dung và hình thức của thông điệp ngắn đã sử dụng để kêu gọi bạn bè và mọi người xung quanh giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt.

+ Kết quả thực hiện giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt.

+ Cảm xúc của bản thân khi thực hiện và lan toả giá trị của các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá tới những người xung quanh.

– HS bình chọn những thông điệp của các bạn trong lớp dựa vào các tiêu chí sau: Sản phẩm đẹp, ý nghĩa thông điệp hay, cách thức truyền thông hiệu quả.

– Nhận xét về sản phẩm HS đã hoàn thiện để truyền đi thông điệp tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS chia sẻ được những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đã tham gia và những đóng góp cụ thể của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

– GV thu nhận được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ với nhau về:

+ Những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đã tham gia và những đóng góp cụ thể của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

+ Kết quả vận động bạn bè, người thân tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

+ Cảm xúc và mong muốn của bản thân khi vận động người thân, bạn bè tham gia vào hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– HS giới thiệu được với người thân trong gia đình, bạn bè về một truyền thống đáng tự hào của địa phương.

– HS rút ra được bài học kinh nghiệm về cách thức giới thiệu truyền thống của địa phương.

– HS đánh giá được kết quả thực hiện Chủ đề 6.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đại diện nhóm trình bày nội dung, cách thức giới thiệu với người thân trong gia đình, bạn bè về một truyền thống của địa phương.

– Các nhóm nhận xét về ưu điểm, hạn chế, thuận lợi và khó khăn của nhóm mình khi giới thiệu về truyền thống địa phương.

– Lớp bình chọn nhóm giới thiệu hay nhất.

– Đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 6.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 6

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá kết quả tham gia các hoạt động của Chủ đề 6 theo các tiêu chí sau:

– Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

– Thể hiện được hành vi tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

– Không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.

– Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo do nhà trường tổ chức.

– Vận động được người thân, bạn bè tham gia ít nhất 1 hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

– Giới thiệu được ít nhất một trong số những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

CHỦ ĐỀ 7. EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (5 tuần x 3 tiết/tuần = 15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.

– Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.

– Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.

– Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.

– Rèn luyện năng lực hợp tác và giao tiếp, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực thích ứng với sự thay đổi; phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ "QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC TƯƠI ĐẸP"

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

I MỤC TIÊU

Giáo dục HS tình yêu quê hương, đất nước.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Nhận đăng kí tiết mục từ các lớp và xây dựng chương trình văn nghệ.

– Cử MC.

– Chuẩn bị sân khấu và các phương tiện âm thanh, ánh sáng.

2. Đối với HS

– Tập các tiết mục văn nghệ về chủ đề "Quê hương, đất nước tươi đẹp".

– Đăng kí tiết mục với nhà trường.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chương trình văn nghệ "Quê hương, đất nước tươi đẹp"

– MC giới thiệu chủ đề của buổi biểu diễn văn nghệ.

– Lần lượt giới thiệu các tiết mục lên trình diễn.

– HS xem các tiết mục và động viên, cổ vũ các bạn.

ĐÁNH GIÁ

Một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi tham gia chương trình văn nghệ.

TUẦN 2

TRÒ CHƠI "NHÌN HÌNH ẢNH, ĐOÁN TÊN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN"

I MỤC TIÊU

– HS nhận biết được một số cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước qua quan sát hình ảnh.

– Khuyến khích HS tìm hiểu về các cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

– Tự hào về quê hương, đất nước.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Tranh ảnh, video clip về các cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

– Phần quà cho những người đoán đúng tên cảnh quan thiên nhiên.

– Máy chiếu, màn hình, micrô cầm tay.

2. Đối với HS

Tìm hiểu trước về một số cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, đất nước.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Trò chơi "Nhìn hình ảnh, đoán tên cảnh quan thiên nhiên"

– Quản trò phổ biến cách chơi và luật chơi.

– Quản trò lần lượt chiếu các hình ảnh/ video về cảnh quan thiên nhiên. Sau mỗi hình ảnh, HS nào giơ tay trước sẽ được mời trả lời. Trả lời đúng sẽ được nhận một phần quà. Trả lời sai sẽ phải nhường quyền trả lời cho các bạn khác.

ĐÁNH GIÁ

Một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi chơi trò chơi.

TUẦN 3

GIAO LƯU VỚI CHUYÊN GIA MÔI TRƯỜNG VỀ HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

I MỤC TIÊU

– HS thu nhận được một số thông tin, kiến thức về hiệu ứng nhà kính.

– Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác; phẩm chất tự tin.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Mời chuyên gia về môi trường ở địa phương và làm việc trước với họ về chủ đề giao lưu, đối tượng giao lưu và chương trình giao lưu.

– Phổ biến trước về kế hoạch tổ chức giao lưu với HS và yêu cầu HS chuẩn bị một số câu hỏi để giao lưu với chuyên gia.

– Địa điểm giao lưu.

– Sân khấu, phông nền, thiết bị âm thanh.

– Cử MC.

2. Đối với HS

– Câu hỏi để giao lưu với chuyên gia.

– Một số tiết mục văn nghệ về chủ đề bảo vệ môi trường.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: "Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính"

– Mở đầu, HS trình diễn một số tiết mục văn nghệ về chủ đề bảo vệ môi trường.

– MC tuyên bố lí do, giới thiệu chuyên gia tham gia buổi giao lưu.

– Mời chuyên gia môi trường nói chuyện về hiệu ứng nhà kính và ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính.

– HS lắng nghe và đặt câu hỏi cho chuyên gia về những điều các em còn băn khoăn, thắc mắc.

– HS ghi chép lại những điều các em đã thu hoạch được.

ĐÁNH GIÁ

Một số HS chia sẻ cảm xúc và thu hoạch sau khi dự buổi giao lưu.

TUẦN 4

THỂ HIỆN HIỂU BIẾT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH QUA TRÒ CHƠI "RUNG CHUÔNG VÀNG"

I MỤC TIÊU

– HS biết vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm đã có về bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính để trả lời các câu hỏi được đặt ra trong trò chơi.

– Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm tổ chức chơi.

– Các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn về chủ đề "Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính" và đáp án.

– Máy chiếu, màn hình, micrô, quả chuông to bọc giấy trang kim màu vàng.

– Phần quà cho người chiến thắng.

– Cử MC.

2. Đối với HS

– Ôn lại kiến thức về bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– Bảng con, phấn viết.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Trò chơi "Rung chuông vàng"

– MC nêu cách chơi và luật chơi.

– MC lần lượt đọc từng câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn về chủ đề, đồng thời chiếu câu hỏi lên màn hình để HS dễ theo dõi.

– Sau mỗi câu hỏi, HS có 30 giây để suy nghĩ, ghi đáp án lên bảng con và giơ lên.

– MC đọc đáp án đúng. HS có đáp án đúng ngồi lại chơi tiếp, HS có đáp án sai phải đi ra ngoài.

– Cứ như vậy trò chơi tiếp tục, những người còn ngồi lại đến cuối cùng là những người thắng cuộc sẽ được lên sân khấu rung chuông vàng và nhận phần quà của nhà trường.

ĐÁNH GIÁ

Một số HS chia sẻ cảm xúc và thu hoạch sau khi tham gia trò chơi.

TUẦN 5

TRUYỀN THÔNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

I MỤC TIÊU

– HS truyền thông được về bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính dưới các hình thức khác nhau trước toàn trường.

– Phát triển cho HS năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo; phẩm chất tự tin.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Các phương tiện âm thanh.

– Kịch bản chương trình truyền thông.

– Cử MC.

2. Đối với HS

Chuẩn bị bài thuyết trình, tiểu phẩm, trình diễn thời trang, tranh vẽ, áp phích,... để truyền thông.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Truyền thông trước toàn trường về bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính

– MC tuyên bố lí do và lần lượt giới thiệu các nhóm, các lớp lên truyền thông về bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

– HS toàn trường quan sát, đặt câu hỏi và động viên, cổ vũ các bạn.

– Bình chọn tiết mục truyền thông hay nhất.

ĐÁNH GIÁ

Một số HS chia sẻ cảm xúc và thu hoạch sau khi nghe/ tham gia truyền thông.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1. CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG TÔI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.

– Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.

– Phát triển năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo, phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Đi thăm các cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Sưu tầm, tìm hiểu thêm một số thông tin, tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết,...) về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

2. Đối với HS

Vật liệu để làm các sản phẩm thu hoạch sau khi đi tham quan.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi "Thi kể tên các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương, đất nước".

Cách chơi: Chia HS làm 2 đội. Theo sự điều khiển của quản trò, các đội thay nhau kể tên các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương, đất nước. Đến lượt mình mà đội nào không kể tiếp được hoặc kể không chính xác tên cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương, đất nước thì đội đó sẽ thua.

Lưu ý: Không được kể lặp lại tên cảnh đẹp mà đội bạn đã kể trước đó.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ THU HOẠCH CỦA BẢN THÂN SAU KHI ĐI THAM QUAN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được về những hiểu biết, cảm xúc và hành vi của mình sau chuyến đi tham quan cảnh quan thiên nhiên địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ những hiểu biết, cảm xúc của bản thân về cảnh quan thiên nhiên địa phương mà em đã đến thăm và những hành vi, việc làm em đã thực hiện để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nơi đó.

– Các nhóm HS chia sẻ theo yêu cầu và gợi ý trong SGK. Sau đó tổng hợp ý kiến để trình bày trước lớp.

– Thảo luận chung cả lớp.

– GV có thể giới thiệu thêm với HS một số tranh ảnh, video clip, bài viết,... về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra qua phần chia sẻ của các nhóm.

– GV kết luận Hoạt động 1: *Địa phương chúng ta có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp. Yêu quý, tự hào về những cảnh quan thiên nhiên quê hương, mỗi chúng ta cần phải tham gia bảo vệ chúng bằng những hành vi, việc làm cụ thể.*

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THIẾT KẾ SẢN PHẨM VỀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

HS thiết kế được các sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV nêu yêu cầu thiết kế sản phẩm:

+ Nội dung sản phẩm: giới thiệu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, thể hiện được cảm xúc trân quý, tự hào của bản thân về cảnh quan thiên nhiên, kêu gọi mọi người bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

+ Hình thức sản phẩm: đa dạng, có thể là vật chất (tranh, ảnh, tờ rơi, nón lá, quạt, bưu thiếp,...) hoặc phi vật chất (bài thơ, múa, hát, tiểu phẩm, tấu nói; bài rap, video clip,...).

+ Có thể thiết kế sản phẩm theo nhóm hoặc cá nhân.

– HS thiết kế sản phẩm theo yêu cầu.

– Hoàn thiện sản phẩm đã thiết kế trên cơ sở tham vấn ý kiến của thầy cô, các bạn và mọi người.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, DI TÍCH, DANH LAM THẮNG CẢNH

– Tự giác thực hiện những hành vi, việc làm theo quy định để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Vận động, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung**: *Chúng ta rất yêu quý và tự hào về những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của địa phương. Càng yêu quý, tự hào, chúng ta càng cần phải tự giác thực hiện những hành vi, việc làm cần thiết để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện.*

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

NỘI DUNG 2. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.

– Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Một số tư liệu về hiệu ứng nhà kính và ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.

– Liên hệ trước với cộng đồng, nơi HS sẽ đến để thực hiện chiến dịch truyền thông.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu các thông tin về hiệu ứng nhà kính và ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất qua các kênh khác nhau: sách báo, internet, ti vi, các chuyên gia môi trường,...

– Các phương tiện cần thiết để lập kế hoạch truyền thông và thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐẾN SỰ SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

a) Mục tiêu

HS trình bày được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính dựa trên kết quả tìm hiểu của cá nhân, thu hoạch qua buổi giao lưu với chuyên gia môi trường về hiệu ứng nhà kính và những gợi ý trong SGK.

– HS thảo luận nhóm và ghi kết quả thảo luận trên giấy A0 hoặc file trình chiếu; có thể thể hiện kết quả dưới dạng văn bản, sơ đồ, tranh ảnh,... hoặc kết hợp nhiều hình thức.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. GV có thể chỉ yêu cầu mỗi nhóm trình bày một khía cạnh ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến khí hậu/ cảnh quan thiên nhiên/ sức khoẻ con người.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

– GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và kết luận Hoạt động 1:

+ Hiệu ứng nhà kính đã ảnh hưởng rất lớn đến sự sống trên Trái Đất. Cụ thể là:

• Về khí hậu: Gây ra sự nóng lên toàn cầu, hiện tượng thời tiết cực đoan và bất thường, nhiều vùng bị hạn hán kéo dài, trong khi nhiều vùng đất thấp bị lũ lụt, ngập úng, sạt lở,...

• Về cảnh quan thiên nhiên: Làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên, diện tích băng ở Bắc cực và Nam cực thu hẹp, diện tích rừng bị thu hẹp do cháy rừng tự phát vì nắng nóng, nhiều vùng đất bị nhấn chìm do nước biển dâng, nhiều vùng đất bị xói mòn, sa mạc hoá; một số loài thực, động vật không thích nghi được với điều kiện sống mới đang dần bị biến mất,...

• Về sức khoẻ của con người: Hệ miễn dịch của con người bị suy giảm, nhiều loại bệnh mới xuất hiện, một số dịch bệnh bùng phát,...

+ Biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính: trồng nhiều cây xanh; tiết kiệm điện năng, nước; hạn chế sử dụng nhiên liệu hoá thạch; tăng cường sử dụng các phương tiện giao thông công cộng; tăng cường sử dụng xe đạp, hạn chế sử dụng ô tô, mô tô, xe máy, nhất là khi những phương tiện này đã quá hạn sử dụng,...

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THIÊN NHIÊN, GIẢM THIỂU HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ: Dựa trên kết quả điều tra, tìm hiểu được về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và các biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, các nhóm tiến hành thảo luận, lựa chọn một nhóm đối tượng truyền thông và một hình thức truyền thông phù hợp với đối tượng đó.

Yêu cầu HS tham khảo ví dụ trong SGK, trang 50 trước khi xây dựng kế hoạch của nhóm.

– Các nhóm thảo luận, lựa chọn đối tượng truyền thông, nội dung truyền thông, hình thức truyền thông và xây dựng kế hoạch truyền thông cụ thể.

– Đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch với lớp.

– Thảo luận chung, góp ý cho kế hoạch truyền thông của các nhóm.

– Các nhóm điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện lại kế hoạch truyền thông đã xây dựng.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG THEO KẾ HOẠCH ĐÃ XÂY DỰNG

a) Mục tiêu

HS thực hiện được chiến dịch truyền thông theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Theo kế hoạch đã xây dựng, các nhóm thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính ở gia đình và cộng đồng.

– Viết báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch truyền thông của nhóm.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

– **Kết luận chung**: *Hiệu ứng nhà kính là hiện tượng không khí Trái Đất nóng dần lên bởi các bức xạ của Mặt Trời xuyên qua tầng khí quyển. Lúc này, mặt đất sẽ hấp thu nhiệt và bức xạ theo những đường sóng dài vào khí quyển khiến không khí nóng dần lên.*

Hiệu ứng nhà kính có ảnh hưởng tiêu cực đến sự sống trên Trái Đất. Do vậy, thực hiện những biện pháp cần thiết để giảm thiểu hiệu ứng nhà kính là trách nhiệm của tất cả các quốc gia, dân tộc, và của toàn nhân loại. Thanh niên HS chúng ta cần tự giác thực hiện những hành vi,

việc làm để góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và truyền thông nâng cao nhận thức cho bạn bè, người thân và những người xung quanh cùng thực hiện.

– Nhận xét thái độ, ý thức tham gia các hoạt động của HS.

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II (1 tiết)

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS được chia sẻ, củng cố, mở rộng hiểu biết về các cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và nói lên cảm xúc của mình về những cảnh quan thiên nhiên đó.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Chơi trò chơi "Phỏng vấn".

– Cách chơi: Một số HS trong lớp lần lượt đóng vai phóng viên đặt câu hỏi phỏng vấn các bạn trong lớp về các cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, đất nước.

– Các câu hỏi phỏng vấn nên tập trung vào các khía cạnh:

+ Tên cảnh quan.

+ Địa chỉ của cảnh quan.

+ Những đặc điểm nổi bật của cảnh quan.

+ Cảm xúc của bạn khi ngắm nhìn cảnh quan/ khi nói về cảnh quan.

+ Những việc cần làm để bảo vệ cảnh quan.

+ Những việc bạn đã làm để bảo vệ cảnh quan.

+ Suy nghĩ của bạn về những hành động làm tổn hại đến cảnh quan của một số người dân, thanh thiếu niên ở địa phương, nếu có.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS trưng bày, giới thiệu được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Các nhóm và cá nhân trưng bày, triển lãm các sản phẩm đã thiết kế về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

– Cả lớp đi tham quan triển lãm, lắng nghe phần giới thiệu của tác giả/ nhóm tác giả, đặt câu hỏi về các sản phẩm, nếu có.

– Thảo luận, nhận xét, góp ý cho sản phẩm của các cá nhân, nhóm.

– Bình chọn những sản phẩm ấn tượng nhất.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS trình bày được kết quả tìm hiểu về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và biện pháp khắc phục.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả điều tra, tìm hiểu được trước lớp, có kèm theo tranh ảnh, video clip, bài báo,... minh hoạ.

– Thảo luận, bình luận, góp ý sau phần trình bày của mỗi nhóm.

– GV nhận xét và đánh giá chung.

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS luyện tập được một số kĩ năng truyền thông cần thiết, đồng thời chuẩn bị được một số phương tiện, công cụ cần thiết để truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS làm việc theo nhóm, luyện tập kĩ năng truyền thông và chuẩn bị các phương tiện, công cụ cần thiết theo kế hoạch truyền thông mà nhóm đã xây dựng.

– Trong khi các nhóm luyện tập và chuẩn bị, GV đi đến từng nhóm, quan sát, động viên, góp ý, hỗ trợ các em nếu cần thiết.

– Có thể mời một vài nhóm lên trình bày thử trước lớp để thảo luận, rút kinh nghiệm chung.

TUẦN 5

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS trình bày được báo cáo về kết quả chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính đã thực hiện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đại diện từng nhóm lần lượt báo cáo về kết quả chiến dịch truyền thông đã thực hiện, có kèm theo các hình ảnh, video clip minh hoạ.

– Thảo luận lớp nhận xét về kết quả chiến dịch truyền thông của các nhóm.

– Bình chọn các nhóm, cá nhân truyền thông giỏi nhất.

– Tổ chức cho HS đánh giá Chủ đề 7.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 7

1. GV yêu cầu cá nhân HS tự đánh giá kết quả tham gia các hoạt động của Chủ đề 7 theo các tiêu chí sau:

– Thiết kế được 1 sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.

– Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.

– Nêu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.

– Tham gia thực hiện 1 hoạt động truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 3 trong 4 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 2 tiêu chí trở xuống.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 8. KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP (5 tuần x 3 tiết/tuần = 15 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương.

– Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.

– Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương.

– Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm một số nghề ở địa phương.

– Rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

GIỚI THIỆU MỘT SỐ NGHỀ HIỆN CÓ Ở ĐỊA PHƯƠNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Nhận biết được các hoạt động nghề nghiệp và một số nghề hiện có ở địa phương.

– Biết được những đóng góp của hoạt động nghề nghiệp đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

– Rèn luyện được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Tìm hiểu các hoạt động nghề nghiệp của địa phương.

– Cử người giới thiệu hoặc mời đại diện của địa phương chia sẻ về các hoạt động nghề nghiệp ở địa phương, mời được đại diện của phòng lao động ở địa phương là tốt nhất. Nếu mời đại diện của địa phương, trước khi tiến hành hoạt động này 1 tuần đến 10 ngày, đại diện nhà trường (BGH hoặc TPT) đến làm việc với đại diện của địa phương, nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung và những vấn đề cần trao đổi với HS trong trường. Cụ thể là:

+ Mục đích, yêu cầu: Giúp HS biết được các hoạt động nghề nghiệp và một số nghề hiện có ở địa phương; những đóng góp của hoạt động nghề nghiệp đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương; định hướng phát triển nghề nghiệp ở địa phương trong thời gian tới.

+ Thời gian: khoảng 20– 25 phút.

+ Nội dung: Tập trung vào 3 vấn đề chính:

• Các hoạt động nghề nghiệp ở địa phương.

• Những đóng góp của hoạt động nghề nghiệp đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

• Định hướng phát triển nghề nghiệp ở địa phương trong thời gian tới.

– Phân công tham gia đặt câu hỏi về hoạt động nghề nghiệp và một số nghề hiện có ở địa phương cho HS các lớp.

– Một số sản phẩm của các ngành nghề ở địa phương.

– Xây dựng kịch bản chương trình, tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động.

– Cử MC.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu các hoạt động nghề nghiệp của địa phương.

– Chuẩn bị câu hỏi về hoạt động nghề nghiệp ở địa phương.

– HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 đến 4 tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề nghề nghiệp, tập dẫn chương trình, tổ chức hoạt động.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Nghe giới thiệu về hoạt động nghề nghiệp ở địa phương

– MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ.

– HS trong lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ theo lời giới thiệu.

– MC nêu để dẫn. Sau đó, giới thiệu và mời đại diện nhà trường hoặc đại biểu của địa phương nói chuyện về hoạt động nghề nghiệp ở địa phương. HS toàn trường lắng nghe.

– MC động viên, khuyến khích HS các lớp đặt câu hỏi về hoạt động nghề nghiệp và một số nghề hiện có ở địa phương, ví dụ:

+ Ở địa phương mình, nghề nào là nghề phổ biến? Hoạt động nghề nghiệp nào đóng vai trò quan trọng nhất?

+ Địa phương mình có khoảng bao nhiêu nghề phổ biến?

+ Hoạt động nghề nghiệp đã có những đóng góp như thế nào đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương?

+ Để có được những hiểu biết cần thiết về hoạt động nghề nghiệp ở địa phương mình, các em cần làm gì?

ĐÁNH GIÁ

– GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:

+ Qua hoạt động hôm nay em biết thêm những gì về hoạt động nghề nghiệp ở địa phương?

+ Những điều em học hỏi được và cảm nhận của em về hoạt động nghề nghiệp ở địa phương?

+ Em sẽ làm gì để góp phần phát triển các hoạt động nghề nghiệp ở địa phương?

– HS chia sẻ các ý kiến.

– GV/ TPT tổng kết: *Ở địa phương chúng ta có nhiều nghề khác nhau. Các hoạt động nghề nghiệp đã và đang góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Yêu quê hương và tự hào về quê hương, các em hãy tìm hiểu để biết nhiều hơn nữa về các nghề, từ đó chọn cho mình nghề phù hợp với bản thân để đóng góp công sức, trí tuệ, góp phần xây dựng quê hương ta ngày càng giàu đẹp.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS dựa vào khả năng, định hướng nghề nghiệp của bản thân để tìm hiểu về nghề mình định chọn.

– Tìm hiểu để biết được một số nghề hiện có ở địa phương.

– Chia sẻ cảm nhận của em với người thân, bạn bè về hoạt động nghề nghiệp ở địa phương.

TUẦN 2

TÌM HIỂU ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG QUA VIỆC GIAO LƯU VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG GIỎI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Biết được đặc trưng của một số nghề cụ thể ở địa phương qua việc giao lưu với người lao động giỏi.

– Nhận biết được sự tương quan giữa phẩm chất, năng lực với vị trí công việc và sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp.

– Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Mời người lao động giỏi của địa phương. Đại diện nhà trường (BGH hoặc TPT) liên hệ với địa phương, nhờ họ giới thiệu và cử người tham gia giao lưu trước khi tiến hành hoạt động này 1 tuần. Nên chọn người tham gia giao lưu có những đặc điểm: yêu thích và tự hào về công việc của họ; có kinh nghiệm và hiểu biết sâu về nghề; đạt được thành công trong nghề; có khả năng giao lưu và thích chia sẻ kinh nghiệm với giới trẻ. Nếu không có điều kiện mời người lao động giỏi ở địa phương thì có thể cử một GV thành công trong hoạt động nghề nghiệp hoặc mời cựu HS thành đạt chia sẻ về con đường dẫn đến thành công.

Để buổi giao lưu đạt mục tiêu, người được mời tham gia giao lưu cần phải:

+ Hiểu rõ mục đích, yêu cầu giao lưu: Chia sẻ được những đặc trưng của hoạt động nghề nghiệp; kinh nghiệm nghề nghiệp, con đường dẫn đến sự thành công trong nghề nghiệp, đặc biệt là sự tương quan giữa năng lực, phẩm chất, sở thích với hoạt động nghề nghiệp nhằm giúp HS có được những kiến thức thực tế về đặc trưng của một nghề cụ thể và hiểu sâu hơn về hoạt động nghề nghiệp.

+ Chuẩn bị kĩ nội dung giao lưu: Con đường đến với nghề; các công việc đặc trưng của nghề và những yêu cầu về năng lực, phẩm chất của nghề đối với người lao động; kinh nghiệm nghề nghiệp; con đường dẫn đến thành công trong hoạt động nghề nghiệp.

– Phân công các lớp chuẩn bị câu hỏi để tham gia giao lưu và cử HS làm MC trong buổi giao lưu.

– Xây dựng kịch bản chương trình giao lưu; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động.

– Cử MC.

2. Đối với HS

– Lớp được phân công tham gia giao lưu chuẩn bị câu hỏi phỏng vấn khách mời, các câu hỏi xoay quanh nội dung giao lưu.

– HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề giao lưu nghề nghiệp, tập dẫn chương trình, tổ chức hoạt động.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Tham gia chương trình "Giao lưu với người lao động giỏi ở địa phương"

– Lớp trực tuần biểu diễn 2 tiết mục văn nghệ trước khi giao lưu nghề nghiệp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– MC nêu để dẫn, mục đích, yêu cầu của buổi giao lưu.

– MC giới thiệu và mời người lao động giỏi của địa phương tham gia giao lưu.

– Người lao động giỏi chia sẻ về đặc trưng của nghề, kinh nghiệm nghề nghiệp và con đường dẫn đến thành công trong nghề nghiệp.

– Giao lưu giữa người lao động giỏi của địa phương với HS. MC mời một số HS giơ tay nêu các câu hỏi đã chuẩn bị để người lao động giỏi trao đổi, chia sẻ.

– Đại diện nhà trường cảm ơn khách mời tham gia giao lưu.

ĐÁNH GIÁ

– GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:

+ Qua hoạt động hôm nay em biết thêm những gì về hoạt động nghề nghiệp ở địa phương?

+ Nêu những điều em học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham gia giao lưu với người lao động giỏi của địa phương.

+ Em có mong muốn trở thành người lao động giỏi ngay trên mảnh đất quê hương mình không? Em sẽ làm gì để đạt được mong muốn đó?

– HS chia sẻ các ý kiến.

– GV/ TPT tổng kết: *Mỗi nghề đều có những đặc trưng cụ thể được thể hiện qua các công việc chủ yếu, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề, yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động. Hoạt động nghề nghiệp là nơi để mỗi người thể hiện sở thích, khả năng/ năng lực của bản thân. Để đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp, trước hết phải có những hiểu biết cần thiết về đặc trưng của nghề, từ đó chọn được cho mình một nghề yêu thích, có khả năng/ năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề. Trong quá trình tham gia hoạt động nghề nghiệp, cần học hỏi, vươn lên và có ý chí vượt qua mọi khó khăn, trở ngại trên con đường dẫn đến thành công. Các nghề ở địa phương rất phong phú, đa dạng. Mỗi chúng ta hãy tìm hiểu nghề, tìm hiểu bản thân, nỗ lực trong học tập và rèn luyện bản thân để đến được với nghề quan tâm, yêu thích ngay trên quê hương mình.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS dựa vào khả năng, định hướng nghề nghiệp của bản thân để tìm hiểu về nghề mình quan tâm.

– Tìm hiểu để biết được các nghề hiện có ở địa phương.

– Chia sẻ cảm nhận của em với người thân, bạn bè về những điều học hỏi được sau buổi giao lưu.

TUẦN 3

NGÀY HỘI TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Thể hiện được hiểu biết, sở thích, khả năng của bản thân về hoạt động nghề nghiệp qua các hoạt động triển lãm, giới thiệu nghề ở địa phương và biểu diễn thời trang nghề nghiệp.

– Tự tin, hứng thú tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

– Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Sân khấu để HS trình diễn thời trang, phân công các lớp chuẩn bị:

+ Tranh ảnh, áp phích, thông tin, dụng cụ, sản phẩm, sách giới thiệu để trưng bày và giới thiệu một số ngành nghề. Trưng bày tại hội trường trước một ngày tiến hành hoạt động. Cử đại diện thuyết minh ở góc trưng bày của mỗi lớp. Với một số nghề như nghề thủ công truyền thống, nghề hoạ sĩ, nghề đầu bếp nên có góc cho HS trải nghiệm như làm mộc, làm gốm; giá vẽ, cọ vẽ, giấy; nguyên liệu, dụng cụ nhà bếp để chế biến món ăn,...

+ Thiết kế và tạo bộ trang phục nghề nghiệp (như trang phục biểu diễn, trang phục công nhân môi trường, trang phục bác sĩ, trang phục đầu bếp,...) để tham gia trình diễn thời trang nghề nghiệp. Trang phục được làm từ nguyên, vật liệu tái chế. Mỗi lớp làm 1 đến 3 bộ thời trang nghề nghiệp và cử 2 đến 3 bạn tham gia trình diễn thời trang. Có thể làm thêm dụng cụ lao động chủ yếu của nghề để sử dụng khi trình diễn thời trang.

Công việc chuẩn bị được phổ biến đến các lớp trước tiết Sinh hoạt dưới cờ ít nhất 5 ngày.

– Tư vấn cho lớp trực tuần xây dựng kịch bản và dẫn chương trình.

– Thành lập BGK và xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại triển lãm nghề nghiệp và tiết mục trình diễn thời trang của các lớp.

– Giải thưởng cho các lớp đoạt giải (đẹp nhất, ấn tượng nhất, thuyết minh hay nhất).

– Mời đại diện Hội cha mẹ HS.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị triển lãm và giới thiệu ngành nghề.

– Thiết kế, làm trang phục nghề nghiệp.

– Viết bài thuyết minh cho góc triển lãm của lớp, trang phục nghề nghiệp và tập dượt trình diễn thời trang.

– Lớp trực tuần xây dựng kịch bản và cử MC.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Tham gia chương trình "Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp"

Phần 1: Trình diễn thời trang nghề nghiệp.

– Lớp trực tuần nêu đề dẫn.

– MC giới thiệu và gọi tên lần lượt các lớp lên sân khấu trình diễn thời trang nghề nghiệp. Mỗi lớp cử một HS trong lớp giới thiệu về bộ thời trang nghề nghiệp (Trang phục của nghề nào? Được làm từ những nguyên, vật liệu nào? Cách thức để làm một bộ thời trang nghề nghiệp?...) khi HS của lớp đó trình diễn thời trang.

– BGK chấm điểm các tiết mục trình diễn thời trang. HS toàn trường cổ vũ, động viên các bạn biểu diễn trên sân khấu.

– Kết thúc phần trình diễn thời trang, đại diện BGK hỏi:

+ Em thích nhất trang phục nghề nghiệp của lớp nào? Vì sao?

+ Em có ấn tượng nhất với bộ trang phục nghề nghiệp của lớp nào? Vì sao?

+ Phần thuyết minh thời trang nghề nghiệp của lớp nào hay nhất? Ấn tượng nhất?

– BGK hội ý, công bố kết quả và trao phần thưởng cho các lớp đoạt giải.

Phần 2: Tham quan triển lãm trưng bày tranh ảnh, sản phẩm về ngành nghề của các lớp.

– HS đến các góc trưng bày tranh ảnh, sản phẩm nghề nghiệp của các lớp để tham quan, tìm hiểu các thông tin qua tranh ảnh, sách giới thiệu, dụng cụ lao động, quy trình sản xuất, sản phẩm,...

– Đại diện các lớp tiếp đón, giới thiệu gian trưng bày, mời các bạn tham gia trải nghiệm làm sản phẩm.

– BGK chấm điểm góc trưng bày, tổng hợp kết quả gửi về TPT.

ĐÁNH GIÁ

– GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:

+ Qua hoạt động hôm nay em biết thêm những gì về hoạt động nghề nghiệp?

+ Nêu những điều em học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham gia hoặc xem trình diễn thời trang nghề nghiệp.

+ Em mong muốn sau này sẽ làm nghề gì? Vì sao?

– HS chia sẻ các ý kiến.

– GV/ TPT tổng kết: *Thế giới nghề nghiệp vô cùng đa dạng, phong phú. Tham gia ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp giúp các em hiểu thêm nhiều điều thú vị về hoạt động nghề nghiệp như trang phục nghề nghiệp, các công việc chủ yếu của nghề, sản phẩm của nghề,... Hiểu về nghề, nhất là những nghề các em quan tâm giúp các em có thêm cơ sở vững chắc để đưa ra định hướng nghề nghiệp tương lai cho bản thân.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tìm hiểu về các công việc, nhiệm vụ chủ yếu, phương tiện, dụng cụ lao động cơ bản của nghề và những điều liên quan đến nghề mình quan tâm ở địa phương, xã hội.

– Chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau khi tham gia ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp do nhà trường tổ chức.

TUẦN 4

GIAO LƯU VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ "NGHỀ NGHIỆP"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Thể hiện được các tiết mục văn nghệ (hát, múa, kịch,...) về nghề nghiệp.

– Phát huy tiềm năng văn nghệ, biết thêm nhiều bài hát, điệu múa về nghề nghiệp.

– Tự tin, hứng thú tham gia các tiết mục văn nghệ về nghề nghiệp.

– Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– Sân khấu biểu diễn văn nghệ.

– Phân công lớp trực tuần chuẩn bị để dẫn và giới thiệu các tiết mục văn nghệ.

– Phổ biến mục đích, yêu cầu, hình thức tham gia giao lưu văn nghệ về nghề nghiệp đến các lớp trong trường. Tuỳ theo số lớp trong trường, mỗi lớp chuẩn bị 1 đến 2 tiết mục văn nghệ. Có thể hát đơn ca, song ca, tốp ca, múa, diễn tiểu phẩm, diễn kịch tương tác,...

– Phần thưởng cho tiết mục văn nghệ được yêu thích nhất, ấn tượng nhất.

2. Đối với HS

– Lựa chọn tiết mục văn nghệ về nghề nghiệp và luyện tập để chuẩn bị biểu diễn trong giờ Sinh hoạt dưới cờ.

– Chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho tiết mục văn nghệ.

– Đăng kí tiết mục văn nghệ của lớp với lớp trực tuần.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Giao lưu văn nghệ về chủ đề "Nghề nghiệp"

– Lớp trực tuần nêu đề dẫn.

– MC giới thiệu lần lượt các tiết mục văn nghệ đã đăng kí.

– HS các lớp lên sân khấu biểu diễn sau khi được giới thiệu. HS toàn trường quan sát, lắng nghe, động viên, cổ vũ và giao lưu với các lớp, các bạn biểu diễn văn nghệ.

– Kết thúc phần biểu diễn và giao lưu văn nghệ của các lớp, TPT hoặc đại diện BGH hỏi:

+ Các em thích nhất tiết mục văn nghệ của lớp nào? Vì sao?

+ Tiết mục văn nghệ của lớp nào ấn tượng nhất? Vì sao?

– TPT, đại diện BGH và đại diện lớp trực tuần hội ý, công bố những tiết mục văn nghệ được yêu thích nhất, ấn tượng nhất.

ĐÁNH GIÁ

– HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau buổi giao lưu.

– GV hoặc TPT nhận xét, đánh giá sự chuẩn bị, tham gia biểu diễn văn nghệ về nghề nghiệp của các lớp.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Tìm hiểu thêm các bài hát về nghề nghiệp.

– Chia sẻ cảm nhận của em với người thân, bạn bè về những điều học hỏi được sau khi tham gia biểu diễn văn nghệ về nghề nghiệp.

TUẦN 5

ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP VỚI HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Biết được mục đích, ý nghĩa của việc định hướng nghề nghiệp.

– Biết được những việc cần làm và cách thức thực hiện những việc cần làm để đưa ra được định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

– Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

– TPT hoặc cán bộ phụ trách hướng nghiệp chuẩn bị báo cáo để dẫn về mục đích, ý nghĩa và cách thức định hướng nghề nghiệp đối với HS THCS.

– Cử hoặc mời người tham gia toạ đàm.

– Phân công cho lớp trực tuần xây dựng kịch bản chương trình.

– Cử MC.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần chuẩn bị cho buổi Sinh hoạt dưới cờ.

– HS các lớp chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với TPT hoặc cán bộ phụ trách hướng nghiệp.

– HS lớp trực tuần chuẩn bị 2 đến 3 tiết mục văn nghệ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Toạ đàm "Định hướng nghề nghiệp với HS THCS"

– Lớp trực tuần biểu diễn 2 đến 3 tiết mục văn nghệ.

– MC giới thiệu và mời TPT hoặc cán bộ phụ trách hướng nghiệp trình bày báo cáo để dẫn, chia sẻ mục đích, ý nghĩa, cách thức định hướng nghề nghiệp và những câu chuyện minh hoạ.

– MC mời HS nêu câu hỏi với cán bộ phụ trách hướng nghiệp. Ví dụ:

+ HS đang học ở trường THCS có cần phải định hướng nghề nghiệp không?

+ Ai sẽ là người định hướng nghề nghiệp cho các em?

+ Em nên chọn ngành nghề gì cho phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề trong xã hội?

+ Làm thế nào để có được định hướng nghề nghiệp đúng?

+ Vì sao cần phải định hướng nghề nghiệp từ khi còn học THCS?

– Cán bộ phụ trách hướng nghiệp trả lời câu hỏi và tư vấn cho HS trong việc định hướng nghề nghiệp.

– GVCN hoặc đại diện lớp trực tuần tổng hợp các ý kiến và nhận xét.

ĐÁNH GIÁ

– GV hoặc TPT phỏng vấn HS theo một số câu hỏi gợi ý:

+ Qua hoạt động hôm nay, em biết thêm được những điều gì?

+ Nêu những điều em học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham gia trao đổi về việc định hướng nghề nghiệp cho HS THCS.

+ Làm thế nào để em có thể tự đưa ra được định hướng nghề nghiệp cho bản thân?

– HS chia sẻ các ý kiến.

– GV/ TPT tổng kết: *Hoạt động nghề nghiệp là hoạt động cực kì quan trọng đối với mỗi người và xã hội. Để hoạt động nghề nghiệp trong tương lai đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mỗi người, ngay từ bây giờ, các em cần phải tham gia nhiều hoạt động để hình thành, phát triển năng lực nhận thức bản thân, nhận thức nghề nghiệp, từ đó bước đầu đưa ra được định hướng nghề nghiệp cho bản thân.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS dựa vào khả năng, định hướng cho nghề nghiệp của bản thân để tìm hiểu về nghề mình quan tâm.

– Tìm hiểu để biết được các nghề đã, đang và sẽ có nhu cầu nhân lực cao trong xã hội, địa phương.

– Chia sẻ cảm nhận của em với người thân, bạn bè về những điều học hỏi được sau khi tham gia giao lưu với chuyên gia hướng nghiệp.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TÌM HIỂU MỘT SỐ NGHỀ HIỆN CÓ Ở ĐỊA PHƯƠNG (5 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương.

– Nêu được đặc trưng của một số nghề ở địa phương (công việc đặc trưng; trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề; những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương; những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm một số nghề ở địa phương).

– Lập và thực hiện được một dự án tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương.

– Giới thiệu, trình bày được sản phẩm của dự án, trong đó thể hiện được các đặc trưng của nghề cụ thể ở địa phương.

– Rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch, định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu quê hương, trách nhiệm, tự chủ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

– Tìm hiểu về một số nghề hiện có ở địa phương.

– Số liệu, hình ảnh minh hoạ về một số nghề hiện có ở địa phương.

– Sưu tầm các bài hát, bài thơ về nghề nghiệp.

– Để việc tổ chức cho HS tìm hiểu nghề ở địa phương qua phương pháp học theo dự án đạt hiệu quả, GV cần:

+ Xác định các yếu tố cần thiết để HS học theo dự án đạt hiệu quả, bao gồm: nội dung học tập (dựa vào mục tiêu của chủ đề); thời gian HS thực hiện dự án và giới thiệu, trình bày sản phẩm dự án (4 tiết chính khoá dành cho việc lập dự án, chuẩn bị và giới thiệu sản phẩm dự án, rút kinh nghiệm, đánh giá dự án và thời gian ngoài giờ lên lớp); nguồn tài liệu HS có thể tiếp cận để học theo dự án, ví dụ: tài liệu khuyến nông, khuyến lâm của địa phương, đường link để lấy thông tin trên mạng internet,...; các công cụ hỗ trợ như máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm hoặc điện thoại thông minh có chức năng ghi âm, quay phim, chụp ảnh, máy tính nối mạng internet,...

+ Thiết kế kế hoạch bài học theo dự án, bao gồm: thiết kế mục tiêu và các hoạt động cần tổ chức thực hiện để đạt được mục tiêu. Trong kế hoạch bài học có thể đặt một số câu hỏi định hướng, yêu cầu HS tìm lời giải đáp qua việc thực hiện dự án học tập, như: Vì sao em chọn dự án tìm hiểu nghề này ở địa phương? Cần tìm hiểu những đặc trưng nào của nghề? Tìm hiểu những đặc trưng của nghề ở đâu? Khi nào? Làm cách nào để tìm kiếm, thu thập được các dữ liệu, hình ảnh, thông tin về đặc trưng của nghề?,...

2. Đối với HS

– Sưu tầm các bài hát, bài thơ về nghề nghiệp.

– Tìm hiểu về một số nghề hiện có ở địa phương.

– Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động nghề nghiệp ở địa phương. Có thể phân công HS sưu tầm tư liệu, tranh ảnh của một số nghề cụ thể để các em chuẩn bị cho hoạt động thực hành.

– Giấy, bút màu, bút chì, thước kẻ (để trình bày kết quả thực hiện dự án).

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát về nghề nghiệp. Có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi "Nghe bài hát, đoán nghề nghiệp".

Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội. GV mở lần lượt một số bài hát có nội dung liên quan đến nghề nghiệp. Mỗi bài hát mở một đoạn hát 1 đến 2 câu bất kì và dừng lại. Dành cho HS 15 giây suy nghĩ, khi có hiệu lệnh, đội nào giơ tay trước, sẽ giành quyền trả lời. Trả lời đúng được 10 điểm. Trả lời sai không được điểm và nhường quyền trả lời cho đội còn lại. Kết thúc cuộc chơi, đội nào giành nhiều điểm hơn, đội đó thắng cuộc.

(Gợi ý một số bài hát: *Cháu yêu chú bộ đội; Bác đưa thư vui tính; Bài ca xây dựng; Tôi là người thợ lò; Em là người thợ quét vôi; Bụi phấn; Bố em là phi công; Bài ca giao thông vận tải; Từ một ngã tư đường phố; Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi,...*).

Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS:

– Nêu cảm nhận của mình về trò chơi.

– Nêu suy nghĩ về hoạt động nghề nghiệp.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ, TÌM HIỂU MỘT SỐ NGHỀ HIỆN CÓ Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

– HS khám phá và thể hiện được hiểu biết của bản thân về một số nghề hiện có ở địa phương.

– Chia sẻ được đặc trưng của một số nghề hiện có ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS quan sát hình ở Hoạt động 1, kết hợp với những nội dung về các hoạt động nghề nghiệp ở địa phương đã được nghe trong tiết Sinh hoạt dưới cờ và kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân để kể tên các nghề thể hiện trong các hình ảnh và xác định các nghề hiện có ở địa phương.

GV có thể gợi ý thêm một số ý sau:

+ Tất cả những công việc chuyên làm theo sự phân công lao động của xã hội để tạo ra sản phẩm vật chất hoặc tinh thần và đem lại thu nhập cho bản thân, gia đình (bằng tiền hay hiện vật) đều được coi là nghề.

+ Hằng ngày, những người sống quanh em (cha mẹ, người thân, hàng xóm) làm công việc gì để đem lại thu nhập?

+ Trên đường từ nhà tới trường, em đã nhìn thấy những công việc/ nghề nào?

– Mời một số HS nêu tên các nghề hiện có ở địa phương. Có thể yêu cầu 1 HS lên bảng ghi tên nghề các bạn kể. Nhắc HS chỉ bổ sung tên những nghề mà các bạn trước đó chưa kể để tránh trùng lặp.

– Gọi một số HS nêu nhận xét về các nghề hiện có ở địa phương qua phần trình bày của các nhóm.

– Giải thích và chốt lại những nghề hiện có ở địa phương: *Ở địa phương có nhiều nghề khác nhau. Có những nghề trực tiếp làm ra của cải vật chất như các nghề trồng trọt (trồng lúa, trồng hoa màu, trồng rau, trồng cây ăn quả,...), các nghề chăn nuôi (nuôi trâu, bò, lợn, gà, vịt,...), các nghề thủ công truyền thống (mây, tre đan; làm gốm; làm gạch;...). Có những nghề được thực hiện nhằm phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng và thu lợi nhuận như nghề bán hàng trong cửa hàng, bán hàng ở chợ, bán hàng rong; có những nghề dịch vụ, thực hiện các công việc nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh hay sinh hoạt tiêu dùng, như: cung ứng phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; đầu bếp; cắt, uốn tóc; sửa chữa ô tô, xe máy, điện thoại, máy tính,... Mỗi nghề đều có giá trị và đem lại lợi ích cho người dân địa phương, xã hội. Mức độ được đáp ứng các nhu cầu về ăn, mặc, ở, đi lại,... và mức sống của người dân địa phương cao hay thấp phụ thuộc chủ yếu vào hoạt động nghề nghiệp ở chính địa phương các em đang sống.*

– Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để nêu đặc trưng của một số nghề ở địa phương theo các gợi ý trong SGK.

– Khích lệ, động viên các nhóm xung phong trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Không nhất thiết mỗi nhóm phải nêu đúng, đủ các đặc trưng của một số nghề ở địa phương.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Ở địa phương ta hiện có nhiều nghề khác nhau. Mỗi nghề đều có những công việc đặc trưng; trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản; yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động và những nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình thực hiện các công việc của nghề. Những nghề có đặc trưng nghề gần giống nhau được xếp vào một nhóm nghề như nghề trồng lúa, trồng rau, trồng hoa, cây cảnh, trồng cây ăn quả được xếp chung vào nhóm nghề trồng trọt.*

– GV có thể giới thiệu một số đặc trưng của nghề làm vườn trong bảng dưới đây để giúp HS hiểu rõ hơn về nội dung, cách trình bày các đặc trưng của nghề:

Công việc đặc trưng của nghề

– Làm đất: là công việc đầu tiên trong quy trình của nghề làm vườn, bao gồm các thao tác như cày, bừa, làm nhỏ đất, san bằng, lên luống, làm sạch cỏ dại.
– Gieo trồng, bao gồm: xử lí hạt giống, gieo hạt, trồng cây con.
– Chăm sóc sau gieo trồng, bao gồm: tưới nước, tỉa cây, làm cỏ, xới đất, vun gốc, phòng trừ sâu bệnh, bón phân, cắt tỉa cành.
– Thu hoạch: nhổ, cắt, hái rau, hoa, quả, đào củ.
– Chọn và nhân giống bằng các phương pháp lai tạo, chiết cành, ghép cây, giâm cành.

Trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề

Cày, cuốc, máy cày, máy bừa, dầm xới, xẻng, bình bơm thuốc, dụng cụ tưới (máy bơm và ống dẫn nước hoặc bình tưới), xe cải tiến, xe cút kít, quang gánh, kéo cắt cành, găng tay bảo hộ, trang phục lao động, khẩu trang, ủng,…

Phẩm chất, năng lực cần có của người lao động

– Yêu nghề làm vườn, thích làm việc với thiên nhiên, cây cỏ.
– Cần cù, cẩn thận, nhẹ nhàng.
– Có kiến thức, kĩ năng thực hiện các công việc của nghề làm vườn.
– Có khả năng trồng trọt, chăm sóc cây cối, quan sát, phân tích, tổng hợp.
– Có óc thẩm mĩ, mắt tinh tường, khéo tay.
– Có sức khoẻ dẻo dai, chịu đựng được những thay đổi của thời tiết.

Những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn

– Dễ bị cảm nắng, cảm lạnh do các hoạt động của nghề làm vườn chủ yếu làm ngoài trời.
Cách giữ an toàn: không làm việc ngoài trời lúc quá nắng nóng hoặc quá rét.
– Thường xuyên tiếp xúc với một số hoá chất như thuốc trừ sâu, phân hoá học,… nên dễ bị ngộ độc hoá chất.
Cách giữ an toàn: sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, ủng, khẩu trang khi sử dụng hoá chất và tuân thủ quy định về an toàn lao động.
– Các hoạt động của nghề gắn liền với các dụng cụ, phương tiện lao động bằng kim loại, máy móc, có thể gây tai nạn, thương tích.
Cách giữ an toàn: cẩn thận và thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động.

Hoạt động 2 TÌM HIỂU ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ HIỆN CÓ Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

– HS nêu được các cách thu thập, tìm kiếm thông tin nghề khi tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương.

– Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án tìm hiểu nghề ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS thảo luận để nêu cách thức thu thập, tìm kiếm thông tin nghề dựa vào gợi ý trong sơ đồ ở Hoạt động 2.

+ Nhắc HS: Trong sơ đồ gợi ý một số cách thu thập thông tin khi tìm hiểu nghề ở địa phương. Ngoài những cách đó, em có thể đề xuất những cách thu thập thông tin khác.

+ Mời HS đại diện của mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận.

+ Cùng HS chốt lại cách thu thập thông tin khi tìm hiểu nghề ở địa phương: *Có nhiều cách để thu thập, tìm kiếm thông tin về đặc trưng của nghề ở địa phương như tra cứu, tìm hiểu trên mạng internet, đọc sách tham khảo về nghề, phỏng vấn người lao động, tham quan, trải nghiệm làm một số công việc của nghề,... Mỗi cách đều đem lại cho chúng ta những thông tin nhất định, không có cách nào là vạn năng. Vì vậy, cần kết hợp sử dụng nhiều cách thu thập, tìm kiếm thông tin về nghề để giúp chúng ta có được những thông tin đầy đủ, chính xác về các đặc trưng của nghề chúng ta muốn tìm hiểu.*

– Xây dựng kế hoạch dự án tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương.

Ở mỗi địa phương thường có nhiều nghề khác nhau. Để việc tìm hiểu nghề có tác dụng thiết thực đối với HS, GV nên tổ chức cho HS lựa chọn và tìm hiểu nghề các em quan tâm ở địa phương theo gợi ý sau:

+ Thành lập các nhóm dự án, tìm hiểu nghề hiện có ở địa phương. GV có thể hỗ trợ HS thành lập nhóm theo 1 trong 2 phương án:

Phương án 1: Yêu cầu HS tìm những bạn cùng quan tâm hoặc cùng yêu thích một nghề hiện có ở địa phương để lập thành nhóm dự án.

Phương án 2: GV nêu tên từng nghề hiện có và là nghề chủ yếu ở địa phương, sau đó hỏi: Những em nào muốn tham gia nhóm dự án tìm hiểu nghề này? Dựa vào ý kiến của HS, GV lập thành các nhóm dự án.

Trong thực tế, có thể có những nhóm có nhiều HS tham gia, có nhóm ít HS tham gia. Thậm chí có nhóm không có HS tham gia. Căn cứ vào tình hình thực tế của lớp và những nghề chủ yếu hiện có ở địa phương, GV có thể điều chỉnh số lượng HS trong mỗi nhóm. Không nhất thiết số lượng HS trong các nhóm phải bằng nhau nhưng phải đảm bảo mỗi nghề/nhóm nghề chủ yếu hiện có ở địa phương có tối thiểu một nhóm nghiên cứu, tìm hiểu. Nên có ít nhất có 5 đến 6 nghề ở địa phương được HS trong lớp lựa chọn để thực hiện dự án.

+ Hướng dẫn HS lập dự án tìm hiểu nghề:

Hướng dẫn HS xác định chủ đề và tên của dự án: Chủ đề của dự án là vấn đề HS quan tâm, muốn nghiên cứu, tìm hiểu. Trong hoạt động này, vấn đề HS muốn tìm hiểu chính là nghề các em lựa chọn khi thực hiện dự án. Ví dụ, nghề trồng cây ăn quả.

Tên của dự án thể hiện chủ đề đã lựa chọn và địa điểm thực hiện dự án. Ví dụ: *Tìm hiểu nghề trồng cây ăn quả tại xã X, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.*

GV nên nêu ví dụ cho phù hợp với nghề hiện có ở địa phương mình.

Hướng dẫn HS xác định mục tiêu của dự án: Yêu cầu HS xác định cụ thể những điều cần đạt được về kiến thức, kĩ năng, thái độ qua việc học theo dự án. Ví dụ:

• *Về kiến thức*: Trình bày được những công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề trồng cây ăn quả ở địa phương; nêu được những phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề trồng cây ăn quả; nhận diện được một số nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi thực hiện các công việc của nghề trồng cây ăn quả.

• *Về kĩ năng*: rèn luyện kĩ năng tìm kiếm thông tin nghề, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thu thập, xử lí thông tin nghề,...

• *Về thái độ:* Quan tâm tìm hiểu nghề ở địa phương.

+ Hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch, phân công thực hiện nhiệm vụ trong nhóm nhằm đạt được mục tiêu học tập của dự án theo các nội dung trong SGK.

GV lưu ý HS một số điểm sau:

• *Về cách tiến hành:* Thực hiện các cách thu thập thông tin khi tìm hiểu nghề đã nêu ở trên. Để phỏng vấn đạt kết quả, trước khi tiến hành phỏng vấn người làm nghề, cần xác định: Phỏng vấn ai? Khi nào? Phỏng vấn như thế nào? Có thể phỏng vấn cha mẹ, người thân, họ hàng nếu họ biết về nghề này.

• *Về công cụ, phương tiện cần chuẩn bị để thực hiện nhiệm vụ và lưu giữ thông tin:* Cần thiết kế phiếu phỏng vấn với những câu hỏi tập trung vào những vấn đề cần tìm hiểu về đặc trưng của nghề mình quan tâm (tham khảo phiếu phỏng vấn đã xây dựng khi các em tham gia Chủ đề 8 – lớp 6), máy ảnh, máy ghi âm hoặc điện thoại thông minh (nếu có), giấy, bút, sổ sách để ghi chép thông tin.

• *Về thời gian thực hiện:* Thời gian thực hiện kế hoạch dự án là 1 tuần (thực hiện ngoài giờ chính khoá). Thời gian ghi trong dự án phải cụ thể, đúng với thời gian thực tế.

• *Kế hoạch phải thể hiện rõ:* Các nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được mục tiêu, phân công nhiệm vụ, cách thức thực hiện, phương tiện, thời gian thực hiện, sản phẩm dự kiến sau khi hoàn thành mỗi nhiệm vụ.

+ Tổ chức cho các nhóm HS thảo luận để xây dựng kế hoạch dự án tìm hiểu nghề.

+ Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm và nghe thầy cô, các bạn bổ sung ý kiến. GV tập hợp tên các dự án tìm hiểu nghề của các nhóm (có thể ghi lên bảng cho HS cả lớp biết được các nghề của địa phương được các nhóm chọn để tìm hiểu).

+ GV tổng kết các ý kiến và kết luận Hoạt động 2: *Có nhiều nghề của địa phương được các nhóm lựa chọn để lập dự án, tìm hiểu (GV nêu tên các nghề được các nhóm chọn). Lập dự án tìm hiểu nghề giúp các em biết trước được mục tiêu, nhiệm vụ, các biện pháp và những công việc cần thực hiện khi tìm hiểu nghề. Nhờ đó, các em luôn chủ động, tự tin trong việc tìm hiểu nghề và đạt được mục tiêu đã xác định.*

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 3 THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DỰ ÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ TÌM HIỂU ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

– HS thực hiện được nhiệm vụ đã phân công trong kế hoạch dự án tìm hiểu nghề.

– HS xử lí, phân loại, phân tích được các dữ liệu, thông tin cần thiết về nghề ở địa phương do các thành viên trong nhóm thu thập được.

– Xây dựng được sản phẩm dự án, trong đó thể hiện rõ các đặc trưng của nghề mà nhóm tìm hiểu.

– Giới thiệu, trình bày được sản phẩm dự án tìm hiểu nghề ở địa phương.

– Đánh giá được kết quả và rút kinh nghiệm sau khi thực hiện dự án.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Việc thực hiện kế hoạch dự án tìm hiểu nghề được thực hiện ở không gian ngoài lớp học.

GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch dự án tìm hiểu nghề mà nhóm đã lập vào thời gian ngoài giờ học chính khoá.

Thời gian thực hiện: 1 tuần.

Lưu ý HS:

+ Thường xuyên trao đổi, phối hợp với các bạn trong nhóm khi thực hiện dự án. Chú ý ghi chép, lưu trữ thông tin, dữ liệu về nghề đã thu thập được.

+ Báo cáo tiến độ thực hiện dự án với thầy cô. Có thể nhờ thầy cô hỗ trợ hoặc hướng dẫn thêm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

– Tổ chức cho HS thiết kế và giới thiệu sản phẩm dự án. Việc này được thực hiện ở trên lớp vào giờ học chính khoá.

+ Hướng dẫn các nhóm dự án tập hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm. Mỗi nhóm sẽ tập hợp kết quả tìm hiểu của từng thành viên trong nhóm vào bảng mẫu gợi ý sau:

Tên thành viên	Nhiệm vụ được giao	Kết quả tìm hiểu, nghiên cứu
Ví dụ: Nguyễn Văn Thành.	Tìm kiếm, thu thập dữ liệu, thông tin về các công việc đặc trưng của nghề trồng rau.	Tìm kiếm, thu thập được các dữ liệu, thông tin về các công việc đặc trưng của nghề trồng rau và các minh chứng bằng chữ viết, ghi âm lời nói, hình ảnh. Cụ thể là: – Chọn giống rau phù hợp để trồng theo mùa vụ. – Làm đất: cày hoặc cuốc lật đất lên – làm nhỏ đất và làm sạch cỏ dại – san phẳng đất – lên luống để gieo trồng.

+ Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm dự án để thực hiện những công việc sau:

• Nhóm trưởng yêu cầu các thành viên trong nhóm lần lượt báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Thư kí nhóm ghi chép báo cáo kết quả của từng thành viên vào bảng mẫu. Các thành viên khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. GV đến vị trí các nhóm nghe và quan sát các nhóm làm việc.

• Phân loại, xử lí thông tin thu thập được (thông tin bằng hình ảnh, thông tin bằng số liệu, dữ liệu,...).

• Thảo luận để xây dựng sản phẩm dự án.

Lưu ý HS:

Về nội dung: Cần thể hiện rõ và đầy đủ những nội dung sau trong phần trình bày về:

• Tên dự án:

• Nhóm thực hiện:

• Thời gian thực hiện:

• Mục tiêu dự án:

• Kết quả nghiên cứu tìm hiểu nghề, trong đó cần nêu rõ: Các công việc đặc trưng của nghề; các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề; những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề; những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm các công việc của nghề; vai trò và triển vọng của nghề ở địa phương.

• Những đề xuất của nhóm sau khi thực hiện dự án.

• Đánh giá chung và những bài học rút ra từ kết quả thực hiện dự án tìm hiểu nghề.

Về hình thức giới thiệu sản phẩm: Ngoài việc tham khảo một số hình thức giới thiệu, trình bày sản phẩm dự án được gợi ý trong SGK, các nhóm có thể đề xuất hình thức trình bày khác sao cho phù hợp với điều kiện, khả năng của nhóm. Nên sử dụng nhiều hình ảnh minh chứng cho những thông tin thu thập được để phần trình bày báo cáo của các nhóm đa dạng, phong phú và hấp dẫn.

+ Các nhóm thiết kế sản phẩm dự án tìm hiểu nghề theo những nội dung, hình thức đã thảo luận và thống nhất. Trong quá trình HS làm việc, GV đến vị trí các nhóm quan sát, động viên, khuyến khích các em sáng tạo trong việc trình bày sản phẩm của nhóm.

+ Báo cáo kết quả thực hiện dự án qua sản phẩm dự án đã thiết kế:

• GV nêu yêu cầu trình bày kết quả thực hiện dự án tìm hiểu nghề: Các nhóm có thể trình bày kết quả tìm hiểu các nghề của nhóm theo các hình thức khác nhau nhưng phải đảm bảo thể hiện được các kết quả tìm hiểu nghề, những đề xuất của nhóm, đánh giá việc thực hiện dự án và những điều rút ra sau khi thực hiện dự án tìm hiểu nghề.

• GV cử hai HS trong lớp làm thư kí ghi lại những nội dung chủ yếu trong phần trình bày của các nhóm và tổng hợp phần trình bày.

• Mời lần lượt từng nhóm lên trình bày kết quả thực hiện dự án tìm hiểu nghề ở địa phương của nhóm mình. Nhắc HS trong lớp tập trung theo dõi, quan sát và ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của các nhóm. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, GV yêu cầu HS trong lớp nhận xét và đặt câu hỏi để nhóm vừa trình bày trả lời.

• Thư kí của lớp báo cáo kết quả tổng hợp phần trình bày của các nhóm.

• Nhận xét, động viên, khen ngợi những nhóm trình bày sinh động, hấp dẫn, sáng tạo.

• Gọi một số HS nêu cảm nhận, những điều rút ra qua phần trình bày của các nhóm và thư kí tổng hợp.

– Đánh giá việc thực hiện dự án:

+ Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm dự án để đánh giá kết quả và quá trình thực hiện dự án tìm hiểu nghề ở địa phương theo các gợi ý trong SGK. Nhắc các nhóm bình chọn những cá nhân tham gia dự án tích cực, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và có sự hợp tác tốt trong quá trình thực hiện kế hoạch dự án.

+ Mời đại diện các nhóm báo cáo đánh giá việc thực hiện dự án.

+ Tổng hợp báo cáo của các nhóm và đánh giá, nhận xét chung.

– GV kết luận Hoạt động 3 dựa vào phần trình bày của các nhóm và chốt lại: *Địa phương các em đang sống có nhiều nghề khác nhau thuộc các lĩnh vực khác nhau như nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Qua việc thực hiện dự án tìm hiểu nghề, các em đã hiểu rõ hơn về những đặc trưng của một số nghề chủ yếu ở địa phương và biết được các nghề khác nhau có công việc đặc trưng và những trang thiết bị, dụng cụ lao động cần thiết của nghề khác nhau, có yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề đối với người lao động khác nhau, đồng thời cũng biết được mỗi nghề đều có thể xảy ra một số nguy hiểm đối với người làm nghề và cách giữ an toàn khi thực hiện các công việc của nghề. Hiểu về nghề ở địa phương giúp các em có cơ sở quan trọng để định hướng nghề nghiệp tương lai.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 4 TRẢI NGHIỆM NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

– Hiểu rõ hơn về đặc trưng của nghề ở địa phương mà HS yêu thích.

– Củng cố, mở rộng hiểu biết về nghề ở địa phương.

– Rèn kĩ năng tìm hiểu nghề qua trải nghiệm thực tế, tính tự chủ, năng lực nhận thức nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thực hiện những việc sau:

– Tiếp tục tìm hiểu, trải nghiệm nghề em quan tâm để bổ sung hiểu biết thực tế về nghề ở địa phương. Nếu có điều kiện, có thể tham quan hoặc tham gia làm một số công việc đơn giản của nghề.

– Bổ sung thông tin về nghề, đặc biệt là thông tin về yêu cầu phẩm chất, năng lực đối với người lao động của nghề mà HS yêu thích.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu HS nêu tóm tắt những điều đã học hỏi được về nghề nghiệp ở địa phương và cảm nhận của bản thân.

– **Kết luận chung**: *Mỗi địa phương đều có các hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của người dân và yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Là người con của quê hương, tìm hiểu nghề ở địa phương không chỉ giúp mỗi chúng ta có hiểu biết cần thiết về hoạt động nghề nghiệp, về đặc trưng của các nghề hiện có ở địa phương mà còn giúp chúng ta có cơ sở ban đầu rất quan trọng cho việc định hướng nghề nghiệp tương lai và học tập, rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.*

– Nhận xét tinh thần thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS, nhóm HS hoạt động tích cực và có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– Chia sẻ được những điều đã thu nhận về hoạt động nghề nghiệp và kết quả khám phá một số nghề hiện có ở địa phương.

– Nêu được cảm nhận về nghề hiện có ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

+ Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe giới thiệu về hoạt động nghề nghiệp ở địa phương.

+ Kết quả khám phá những nghề hiện có ở địa phương.

– Nhận xét kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của HS.

TUẦN 2

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– Trình bày được cảm nhận và những điều học hỏi được sau buổi giao lưu với người lao động giỏi ở địa phương.

– Chia sẻ được dự án tìm hiểu nghề ở địa phương.

– Đưa ra được ý tưởng thiết kế bộ thời trang nghề nghiệp và nêu được những việc cần làm để thực hiện ý tưởng thiết kế.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia giao lưu với người lao động giỏi ở địa phương trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.

– Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch dự án tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương.

– Giao cho ban cán sự lớp điều hành những việc sau:

+ Phân công sưu tầm tranh ảnh, tư liệu, dụng cụ, nguyên liệu thực hành, viết bài giới thiệu về góc triển lãm của lớp trong ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp được tổ chức vào giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.

+ Thảo luận, đưa ra ý tưởng thiết kế bộ thời trang nghề nghiệp để trình diễn trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới.

+ Phân công chuẩn bị, thực hiện ý tưởng, trình diễn thời trang và viết bài thuyết minh về bộ thời trang nghề nghiệp do lớp thiết kế.

TUẦN 3

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– Trình bày được cảm nhận, những điều học hỏi được qua việc tham gia ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp.

– Lựa chọn và chuẩn bị tiết mục cho buổi giao lưu văn nghệ về chủ đề "Nghề nghiệp".

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia ngày hội trải nghiệm, hướng nghiệp.

– Giao cho ban cán sự lớp thảo luận, trao đổi và tổ chức các công việc chuẩn bị cho cuộc giao lưu văn nghệ về chủ đề "Nghề nghiệp" trong tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần tới (lựa chọn tiết mục văn nghệ, tập văn nghệ,...).

TUẦN 4

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– Nêu được cảm nhận của bản thân về các tiết mục văn nghệ được trình diễn trong giờ Sinh hoạt dưới cờ.

– Chia sẻ được báo cáo kết quả thực hiện dự án và giới thiệu sản phẩm dự án.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS rút kinh nghiệm và nêu cảm nhận của bản thân sau khi tham gia giao lưu văn nghệ về chủ đề "Nghề nghiệp" ở tiết Sinh hoạt dưới cờ.

– Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày những việc đã thực hiện, kết quả thực hiện dự án và cách thức giới thiệu sản phẩm dự án của nhóm.

– Chuẩn bị cho việc báo cáo kết quả thực hiện dự án và đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện dự án.

TUẦN 5

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

– Chia sẻ được những việc đã thực hiện và kết quả tìm hiểu, trải nghiệm nghề ở địa phương mà em quan tâm, yêu thích.

– Nêu được những điều rút ra được sau khi tham gia trải nghiệm nghề ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn trong lớp về:

+ Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia trao đổi với cán bộ phụ trách hướng nghiệp về việc định hướng nghề nghiệp đối với HS THCS.

+ Đánh giá, rút kinh nghiệm và những bài học rút ra qua thực hiện dự án tìm hiểu nghề.

+ Cảm nhận và những điều em thu nhận được sau khi thực hiện hoạt động vận dụng.

– Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chủ đề 8.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 8

1. GV yêu cầu HS tự đánh giá Chủ đề 8 theo các tiêu chí sau:

– Kể được tên ít nhất 5 nghề hiện có ở địa phương.

– Nêu được ít nhất 3 công việc đặc trưng của 1 đến 2 nghề ở địa phương.

– Nêu được các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của ít nhất 2 nghề hiện có ở địa phương.

– Nêu được yêu cầu về phẩm chất và năng lực của 1 đến 2 nghề ở địa phương đối với người lao động.

– Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm 1 đến 2 nghề ở địa phương.

– Tích cực, quan tâm tìm hiểu nghề của địa phương.

Đạt: *Thực hiện được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.*

2. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung theo hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động của chung hoặc có nhiều tiến bộ.

CHỦ ĐỀ 9. HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ (2 tuần x 3 tiết/tuần = 6 tiết)

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.

– Rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất trách nhiệm.

A. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TUẦN 1

TOẠ ĐÀM "NHẬN THỨC BẢN THÂN VỚI VIỆC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nhận thức bản thân và định hướng nghề nghiệp tương lai.

– Biết được mối tương quan giữa phẩm chất, năng lực của bản thân với sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp.

– Nêu được các câu hỏi về nhận thức bản thân với việc định hướng nghề nghiệp tương lai.

– Tích cực học tập, bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kĩ năng chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau.

– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động, trang trí.

– Liên hệ với chuyên gia về hướng nghiệp hoặc người có hiểu biết, kinh nghiệm về hoạt động nghề nghiệp, nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung của buổi toạ đàm.

– Chuẩn bị câu hỏi, phương tiện cho cuộc toạ đàm.

– Cử 2 đến 3 thành viên tham gia toạ đàm với chuyên gia hướng nghiệp.

– Tư vấn cho HS chuẩn bị câu hỏi để giao lưu với chuyên gia hướng nghiệp, ví dụ :

+ Vì sao muốn có định hướng nghề nghiệp đúng cần phải quan tâm tìm hiểu phẩm chất, năng lực của bản thân?

+ Phẩm chất, năng lực của bản thân có liên quan thế nào đối với sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp?

+ Làm thế nào để bản thân có những phẩm chất, năng lực đáp ứng được yêu cầu của nghề em yêu thích?

– Phân công lớp trực tuần cử MC và chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần chuẩn bị 2 đến 3 tiết mục văn nghệ để biểu diễn trước buổi toạ đàm.

– Chuẩn bị các câu hỏi liên quan tới việc chọn nghề phù hợp để giao lưu với các chuyên gia tư vấn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

2. Sinh hoạt theo chủ đề: Toạ đàm "Nhận thức bản thân với việc định hướng nghề nghiệp tương lai"

– Lớp trực tuần biểu diễn 2 đến 3 tiết mục văn nghệ.

– MC nêu để dẫn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nhận thức bản thân đối với việc định hướng nghề nghiệp và giới thiệu khách mời.

– Tiến hành toạ đàm với chuyên gia hướng nghiệp theo kế hoạch.

– Mời HS đặt câu hỏi cho chuyên gia hướng nghiệp.

– Chuyên gia hướng nghiệp trả lời lần lượt các câu hỏi của HS nêu ra.

– TPT tóm tắt, tổng kết các vấn đề HS đã hỏi, chuyên gia đã trực tiếp trả lời và đưa ra thông điệp: *Để đảm bảo có được định hướng nghề nghiệp tương lai phù hợp, cùng với việc tìm hiểu nghề, các em cần phải tìm hiểu bản thân để có nhận thức đúng về phẩm chất, năng lực của mình. Làm được điều này sẽ giúp các em có cơ sở vững chắc để đối chiếu bản thân với yêu cầu của nghề, từ đó có kế hoạch học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực theo định hướng nghề nghiệp.*

ĐÁNH GIÁ

– GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu nhận được điều gì?

+ Suy nghĩ của em về định hướng nghề nghiệp tương lai.

+ Em sẽ làm gì để có thể đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai?

– Mời một số HS chia sẻ các ý kiến cùng các bạn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Tự đánh giá bản thân: Những phẩm chất, năng lực của em? Định hướng nghề nghiệp phù hợp với những phẩm chất, năng lực của em?

– Trao đổi ý kiến cùng bố mẹ, người thân và tìm lời khuyên.

– Tìm hiểu thêm về yêu cầu của nghề mình yêu thích.

TUẦN 2

TỔNG KẾT NĂM HỌC

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

– Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp và bản thân.

– Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm học tiếp theo.

– Rèn luyện được kĩ năng tự đánh giá bản thân, bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Cơ sở vật chất cho buổi tổng kết: loa đài, đàn nhạc, trống, cờ, hoa.

– Bản tổng kết đánh giá hoạt động chung toàn trường và thành tích của các lớp, cá nhân tiêu biểu trong học tập, rèn luyện, hoạt động thể dục thể thao, tham gia hoạt động Đoàn, Đội, thiện nguyện nhân đạo,...

– Phần thưởng cho các lớp, cá nhân.

– Mời đại biểu tham dự tổng kết.

– Kịch bản tổng kết năm học.

– BCH Đoàn trường chuẩn bị tài liệu phát động chương trình "Mùa hè xanh".

2. Đối với HS

– Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ theo sự phân công.

– Đồng phục, khăn quàng đỏ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Chào cờ

2. Tổng kết năm học

– Biểu diễn văn nghệ: MC giới thiệu tiết mục văn nghệ. HS các lớp tham gia biểu diễn văn nghệ theo lời dẫn của MC.

– Tổng kết năm học:

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

+ Hiệu trưởng tổng kết thi đua năm học.

+ Tuyên dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm học.

+ Đại diện BGH đọc quyết định khen thưởng.

+ MC mời lần lượt các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc nhận giấy khen, phần thưởng.

+ Đại biểu chúc mừng thành tích nhà trường.

– Đại diện BCH Đoàn trường phát động phong trào "Mùa hè xanh".

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Các lớp dọn vệ sinh, sắp xếp bàn ghế gọn gàng trước khi nghỉ hè.

– Tích cực tham gia phong trào "Mùa hè xanh" tại trường, địa phương.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA BẢN THÂN VỚI YÊU CẦU CỦA NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG (1 tiết)

I MỤC TIÊU

– Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương.

– Bước đầu rèn luyện được những phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề.

– Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với GV

Nghiên cứu nội dung của chủ đề trong SGK và lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.

2. Đối với HS

– Xác định khả năng, sở thích, phẩm chất của bản thân.

– Tập hợp các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề ở địa phương mà em yêu thích, muốn chọn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 KHÁM PHÁ MỘT SỐ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

HS xác định được một số năng lực, phẩm chất có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nhận thức bản thân đối với hoạt động nghề nghiệp (đã học hỏi được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ).

– Tổ chức cho HS làm việc cá nhân để xác định những việc em có thể làm tốt, sở thích và phẩm chất của bản thân theo yêu cầu, gợi ý ở Hoạt động 1 trong SGK.

– Tổ chức cho HS hoạt động nhóm cặp đôi để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân. Yêu cầu các em lắng nghe bạn chia sẻ để có thể bổ sung, nhận xét về khả năng, sở thích, phẩm chất của bạn.

– Động viên, khuyến khích HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá khả năng, sở thích, phẩm chất của mình với các bạn trong lớp.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua việc thực hiện nhiệm vụ và nghe các bạn chia sẻ.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 1: *Trong hướng nghiệp, năng lực hướng nghiệp là sự kết hợp giữa sở thích và khả năng (theo tổ chức lao động quốc tế ILO). Ai cũng có những khả năng, sở thích, phẩm chất nhất định. Nếu được làm việc theo đúng phẩm chất, năng lực ta sẽ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc và dễ đạt được thành công hơn trong hoạt động nghề nghiệp. Xác định được khả năng, sở thích, phẩm chất của bản thân là cơ sở rất quan trọng để đối chiếu với yêu cầu của nghề ở địa phương mà bản thân yêu thích, muốn chọn, từ đó xác định được sự phù hợp giữa đặc điểm của bản thân với yêu cầu của nghề muốn chọn.*

LUYỆN TẬP/ THỰC HÀNH

Hoạt động 2 ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP GIỮA NHỮNG PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA BẢN THÂN VỚI YÊU CẦU CỦA MỘT SỐ NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

HS đánh giá được sự phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa những phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của một số nghề ở địa phương mà em yêu thích, muốn chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Yêu cầu HS làm việc cá nhân để:

+ Xác định những nghề hiện có ở địa phương mà em yêu thích.

+ Liệt kê những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của một số nghề hiện có ở địa phương mà em yêu thích. Chú ý ghi theo thứ tự ưu tiên: Nghề em yêu thích nhất, nghề em yêu thích thứ nhì, thứ ba,...Với mỗi nghề ghi rõ những thông tin mà HS thu thập được về yêu cầu phẩm chất, năng lực của nghề theo gợi ý, ví dụ trong SGK.

+ Lập bảng để đối chiếu, đánh giá sự phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em yêu thích với phẩm chất, năng lực của bản thân.

– Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả xác định những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số nghề ở địa phương mà HS yêu thích, muốn chọn. Yêu cầu HS trong nhóm lắng nghe và góp ý cho bạn. Cử những bạn có kết quả làm việc cá nhân tốt chia sẻ trước lớp.

– Mời một số HS chia sẻ trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

– Gọi một số HS nêu những điều rút ra được qua làm việc cá nhân và nội dung chia sẻ của các bạn.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Mỗi nghề đều có những yêu cầu về phẩm chất, năng lực riêng đối với người lao động. Ai đó có sự phù hợp cao giữa phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề sẽ là yếu tố đảm bảo cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp sau này. Tuy nhiên, không phải ai cũng tự nhiên đạt được điều này. Điều quan trọng là bản thân mỗi người phải xác định được những phẩm chất, năng lực đã phù hợp và chưa phù hợp để có kế hoạch rèn luyện và quyết tâm rèn luyện theo kế hoạch.*

VẬN DỤNG

Hoạt động 3 RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CỦA BẢN THÂN PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU CỦA NGHỀ EM YÊU THÍCH Ở ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

– HS rèn luyện được phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của nghề ở địa phương mà mình yêu thích.

– HS chủ động, tự giác rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương mà mình yêu thích.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà thực hiện những nhiệm vụ sau:

– Rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương mà HS yêu thích. Có thể lập kế hoạch rèn luyện, trong đó chỉ ra những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp cần rèn luyện và cách thức rèn luyện những phẩm chất, năng lực đó.

– Tham gia một số hoạt động nghề ở địa phương phù hợp với sở thích, khả năng và điều kiện thực tế để rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân.

– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Rèn luyện bản thân giúp ta có được những phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề. Mỗi chúng ta cần chủ động, tích cực rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân ngay từ bây giờ để có được những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề, tạo tiền đề cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.*

TỔNG KẾT

– GV gọi một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.

– **Kết luận chung:** *Mỗi địa phương đều có nhiều nghề khác nhau. Mỗi nghề có những yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động khác nhau. Hiểu rõ bản thân cũng như yêu cầu của nghề em yêu thích giúp em có cơ sở để đánh giá sự phù hợp nghề cũng như những việc cần thực hiện để rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề. Đây là yếu tố hết sức quan trọng để giúp mỗi chúng ta đến được với nghề mình yêu thích và đạt được thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.*

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ II (1 tiết)

C. SINH HOẠT LỚP

TUẦN 1

1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau

2. Sinh hoạt theo chủ đề

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương mà mình yêu thích, muốn chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn trong lớp về:

+ Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia buổi toạ đàm về nhận thức bản thân với việc định hướng nghề nghiệp tương lai.

+ Những việc đã thực hiện để rèn luyện những phẩm chất, năng lực của bản thân theo kế hoạch đã lập và kết quả bước đầu đạt được.

– Tổ chức cho HS tập văn nghệ chuẩn bị cho buổi tổng kết năm học.

TUẦN 2

1. Tổng kết năm học tại lớp

– GV tổ chức cho HS trong lớp đánh giá và tham gia tổng kết năm học cùng GVCN.

– Trao giấy khen, phần thưởng cho những HS đạt thành tích trong học tập, rèn luyện.

– Cam kết thực hiện "hè vui, bổ ích, an toàn".

2. Tổ chức cho HS đánh giá Chủ đề 9

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9

1. GV tổ chức cho HS tự đánh giá Chủ đề 9 theo các tiêu chí sau:

– Xác định được ít nhất 3 phẩm chất, năng lực của bản thân có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp.

– Chỉ ra được ít nhất 3 phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề ở địa phương mà bản thân yêu thích.

Đạt: *Thực hiện được 2 tiêu chí.*

Chưa đạt: *Chỉ thực hiện được 1 tiêu chí hoặc không đạt được tiêu chí nào.*

2. Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm/ tổ.

3. GV đánh giá chung dựa vào hướng dẫn đánh giá thường xuyên ở phần chung.

Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động của chung hoặc có nhiều tiến bộ.

PHẦN PHỤ LỤC

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ (THAM KHẢO)

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I

I MỤC TIÊU

Đánh giá năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thuyết trình giới thiệu truyền thống tự hào về nhà trường.

II HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm.

III NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động thuyết trình trước lớp để giới thiệu về truyền thống tự hào của trường em.

2. Thực hiện hoạt động thuyết trình theo kế hoạch đã xây dựng của nhóm.

Yêu cầu:

– Về xây dựng kế hoạch: Kế hoạch hoạt động phải xác định đủ và rõ: mục tiêu hoạt động, nội dung hoạt động, thời gian, phương tiện cần thiết cho hoạt động, những khó khăn có thể gặp phải, biện pháp để vượt qua khó khăn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

Lưu ý: Thời gian thuyết trình khoảng 5 – 7 phút/ nhóm.

– Về thực hiện thuyết trình:

+ Nội dung thuyết trình: phải giới thiệu được truyền thống đáng tự hào của nhà trường.

+ Thuyết trình phải do 2 đến 3 HS trong nhóm thực hiện, mỗi bạn sẽ thuyết trình một đoạn, nối tiếp nhau.

+ Thuyết trình phải rõ ràng, mạch lạc, thuyết phục, hấp dẫn người nghe.

+ Có sự kết hợp giữa lời nói với ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình.

+ Có sử dụng thêm tranh ảnh/ video minh hoạ trong khi thuyết trình.

+ Có sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện thuyết trình.

+ Thể hiện được khả năng vượt qua khó khăn.

+ Đảm bảo thời gian quy định.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	Chỉ báo	Đạt	Chưa đạt
Về xây dựng kế hoạch	1. Kế hoạch có đủ các mục quy định.		
	2. Các mục được xác định rõ ràng.		
Về thực hiện thuyết trình	3. Nội dung thuyết trình: phải giới thiệu được truyền thống đáng tự hào của nhà trường.		
	4. Phần thuyết trình có sự tham gia của 2 đến 3 thành viên trong nhóm.		
	5. Thuyết trình phải rõ ràng, mạch lạc, thuyết phục, hấp dẫn người nghe.		
	6. Có sự kết hợp giữa lời nói với ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình.		
	7. Có sử dụng thêm tranh ảnh/ video minh hoạ trong khi thuyết trình.		
	8. Có sự hợp tác, phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện thuyết trình.		
	9. Thể hiện được sự khắc phục khó khăn.		
	10. Đảm bảo thời gian quy định.		

Đạt: *HS đạt được từ 6 chỉ báo trở lên.*

Chưa đạt: *HS chỉ đạt được từ 5 chỉ báo trở xuống.*

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ HỌC KÌ I

I MỤC TIÊU

– Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của HS sau khi tham gia các chủ đề của hoạt động trải nghiệm trong Học kì I (*Em với nhà trường; Khám phá bản thân; Trách nhiệm với bản thân; Rèn luyện bản thân*).

– Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt là năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề và phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Trắc nghiệm và tự luận.

III NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

– Chủ đề 1. Em với nhà trường

+ Phát triển mối quan hệ hoà đồng, hợp tác với thầy cô và các bạn.

+ Tự hào truyền thống trường em.

– Chủ đề 2. Khám phá bản thân

+ Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi.

+ Kiểm soát cảm xúc của bản thân.

– Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân

+ Vượt qua khó khăn.

+ Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.

– Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

+ Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ.

+ Quản lí chi tiêu.

ĐỀ KIỂM TRA

Phần I. Trắc nghiệm

Khoanh tròn vào những phương án trả lời em lựa chọn (Với mỗi câu hỏi có thể lựa chọn nhiều hơn 1 phương án).

Câu 1. Em đã phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn bằng cách nào?

A. Cởi mở tâm sự, chia sẻ với thầy cô về những khó khăn của bản thân.

B. Giữ khoảng cách nhất định và không làm phiền thầy cô.

C. Cùng học, cùng tham gia các hoạt động với các bạn.

D. Chỉ chia sẻ, nói chuyện với những bạn chơi thân trong lớp.

Câu 2. Em đã hợp tác với các bạn như thế nào khi giải quyết những nhiệm vụ chung?

A. Cùng các bạn trao đổi, chia sẻ khi thực hiện nhiệm vụ chung.

B. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của các bạn và tin tưởng lẫn nhau.

C. Chỉ quan tâm thực hiện công việc của mình, không quan tâm đến việc chung.

D. Im lặng hoặc lảng tránh khi có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chung.

Câu 3. Em đã làm thế nào để xác định được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân?

A. Tích cực tham gia các hoạt động để bộc lộ điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

B. Điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân là những điểm có sẵn ở mỗi người nên em không cần làm gì cũng xác định được.

C. Lắng nghe nhận xét, đánh giá của các bạn và những người xung quanh.

D. Kết hợp tự đánh giá bản thân dựa trên kết quả học tập, lao động, giao tiếp,... với nhận xét, đánh giá của mọi người.

Câu 4. Khi xuất hiện cảm xúc tiêu cực, em đã giải toả cảm xúc đó bằng cách nào?

A. Để cảm xúc tiêu cực bộc lộ một cách tự nhiên, không cần giải toả.

B. Tâm sự, chia sẻ với bạn bè, người thân.

C. Quát hoặc nói thật to với người đối diện cho hả giận.

D. Hít thở sâu hoặc đi dạo.

Câu 5. Khi gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, em đã làm gì?

A. Xác định nguyên nhân và tìm cách khắc phục nguyên nhân đó.

B. Cân nhắc xem có nên tiếp tục làm không vì sợ mất thời gian.

C. Tìm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè hoặc người thân để vượt qua khó khăn.

D. Bỏ qua khó khăn đó, tìm việc khác dễ hơn để làm (dễ làm, khó bỏ).

Câu 6. Nhà Hằng và nhà Nga cách nhau gần 1 km, lại phải đi qua một cánh đồng. Hằng rủ Nga sang nhà Hằng học nhóm vào các buổi tối để giúp Hằng học môn Tiếng Anh. Theo em, Nga nên giải quyết vấn đề này thế nào?

A. Vui vẻ nhận lời sang nhà Hằng học nhóm vào các buổi tối.

B. Nói với Hằng là nên chuyển việc học nhóm vào ban ngày để tránh rơi vào tình huống nguy hiểm khi đi một mình qua cánh đồng vào buổi tối.

C. Từ chối thẳng với Hằng.

D. Cân nhắc xem có nên đồng ý với Hằng không.

Câu 7. Trên đường đi học về, Hưng bị mấy người lạ mặt chặn đường, đòi đưa chiếc xe đạp Hưng đang đi cho họ. Trong trường hợp này, Hưng nên xử lí thế nào để tự bảo vệ?

A. Bình tĩnh quan sát để tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh.

B. Giữ chặt xe, không cho họ cướp xe của mình.

C. Tìm cách chống cự lại những người đó.

D. Đưa xe cho họ, sau đó gọi cho số cứu trợ khẩn cấp (112, 113) hoặc báo cho công an.

Câu 8. Khi chứng kiến hành động bạo lực hoặc xâm hại cơ thể, em cần làm gì?

A. Gọi ngay đến số 111.

B. Báo ngay sự việc với người có trách nhiệm (thầy cô, cảnh sát, bảo vệ,...).

C. Gọi người đến can hoặc ngăn chặn kịp thời.

D. Quay video clip để tố cáo hành động đó trên mạng.

Câu 9. Để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, em cần làm gì?

A. Thường xuyên sắp xếp sách vở, đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, đúng chỗ quy định.

B. Khi nào thích thì em sắp xếp, lau dọn nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

C. Để đồ dùng cá nhân, sách vở ở những chỗ tiện sử dụng.

D. Thường xuyên tự giác lau dọn, sắp xếp đồ dùng trong nhà, lớp học sao cho ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Câu 10. Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập như thế nào?

A. Đi học chuyên cần, tập trung vào việc học tập trên lớp và ở nhà.

B. Học bài và làm bài tập đầy đủ.

C. Chỉ học bài và làm bài tập đầy đủ trước khi kiểm tra.

D. Khi gặp bài tập khó em nhờ anh chị, người thân làm giúp.

Câu 11. Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong lao động và cuộc sống hằng ngày như thế nào?

A. Thường xuyên tự giác tham gia làm việc nhà.

B. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng khi có thời gian.

C. Không ngại làm những việc khó.

D. Luôn cố gắng, kiên trì để hoàn thành mọi công việc đã nhận.

Câu 12. Em đã kiểm soát việc chi tiêu và tiết kiệm tiền như thế nào?

A. Em chưa biết cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.

B. Lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân.

C. Không tiêu tiền vào những việc không cần thiết.

D. Gặp những thứ mình thích, nếu có tiền là em mua luôn, không cần cân nhắc.

Phần II. Tự luận

Câu 1. Giới thiệu 3 nét nổi bật, tự hào của trường mình và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Nêu những việc em đã làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

Câu 2. Nêu 3 điểm mạnh, 3 điểm hạn chế của bản thân mà em đã xác định được và biện pháp em đã thực hiện để khắc phục điểm hạn chế đó.

Câu 3. Trình bày cách thức em đã thực hiện để vượt qua một khó khăn cụ thể trong học tập hoặc trong cuộc sống. Nêu cảm xúc của em khi vượt qua được khó khăn đó.

Câu 4. Em đã làm thế nào để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ? Nêu cảm nhận của em khi rèn luyện được những thói quen tích cực đó.

Câu 5. Tự nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện trong gia đình mà em đã thực hiện ở hoạt động vận dụng.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A, C	A, B	A, C, D	B, D	A, C	B
Câu	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
Đáp án	A, D	A, B, C	A, D	A, B	A, C, D	B, C

Phần II. Tự luận

Chỉ báo	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
Câu 1 – Nêu được 3 nét nổi bật, tự hào của trường và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. – Nêu được ít nhất 3 việc đã làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.		
Câu 2 – Nêu được ít nhất 3 điểm mạnh, 3 điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. – Nêu được ít nhất 3 biện pháp để khắc phục điểm hạn chế của bản thân.		
Câu 3 – Kể được cách thức đã thực hiện để vượt qua 1 khó khăn cụ thể của bản thân. – Nêu được cảm xúc của bản thân khi vượt qua được khó khăn.		
Câu 4 – Kể được ít nhất 1 cách thức rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của bản thân. – Nêu được cảm nhận của bản thân khi rèn luyện được những thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.		
Câu 5 HS tự nhận xét, đánh giá được kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện trong gia đình mà bản thân đã thực hiện ở hoạt động vận dụng.		

ĐÁNH GIÁ

Kết quả	Phần 1	Phần 2	Tổng hợp
Đạt	Trả lời đúng từ 6 câu trở lên.	Đạt từ 6 yêu cầu trở lên.	Kết quả phần 1, phần 2 đều ở mức Đạt.
Chưa đạt	Chỉ trả lời đúng tối đa 5 câu.	Chỉ đạt tối đa 5 yêu cầu.	Chỉ đạt tối đa 1 phần.

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

I MỤC TIÊU

Đánh giá năng lực thích ứng với cuộc sống của HS, thể hiện ở các kĩ năng:

– Lựa chọn và thực hiện được cách ứng xử thể hiện kĩ năng lắng nghe tích cực người thân trong gia đình.

– Lựa chọn và thực hiện được kĩ năng giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt.

– Lựa chọn và thực hiện được cách ứng xử phù hợp để bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

II HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm.

III NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chọn 1 trong 3 tình huống đã cho, xây dựng kịch bản và sắm vai thể hiện cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong tình huống đó.

Tình huống 1: Sáng chủ nhật tuần này Lan muốn cùng đi dã ngoại với một nhóm bạn. Nhưng khi Lan xin phép thì không được mẹ đồng ý vì lo đường xa và không an toàn.

Tình huống 2: Lớp Giang có một bạn HS mới chuyển đến. Bạn ấy có nước da đen và nói giọng địa phương nên thường bị một số bạn trong lớp trêu chọc.

Tình huống 3: Huy và Mạnh cùng đi tham quan một danh lam thắng cảnh ở địa phương. Huy muốn ghi lại kỉ niệm của hai bạn tại danh lam thắng cảnh nên định khắc tên của mình và bạn lên trên thân một cây cổ thụ.

Lưu ý: Thời gian sắm vai cho mỗi nhóm là 5 – 8 phút.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Tình huống 1: Lan cần bình tĩnh lắng nghe mẹ nói để hiểu lí do vì sao mẹ không đồng ý, sau đó sẽ lựa lời thuyết phục mẹ. Nếu mẹ vẫn không đồng ý thì nhờ mẹ tư vấn lựa chọn địa điểm dã ngoại gần và an toàn hơn.

Tình huống 2: Giang nên khuyên ngăn các bạn trong lớp không nên trêu chọc bạn, phải tôn trọng những điểm khác biệt của bạn.

Tình huống 3: Mạnh nên ngăn Huy lại và có thể cùng bạn làm một hành động kỉ niệm tình bạn có ý nghĩa hơn tại danh lam thắng cảnh, ví dụ như: nhặt rác, nhắc nhở các du khách bỏ rác vào thùng,…

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	Chỉ báo	Đạt	Chưa đạt
Xây dựng kịch bản	1. Xây dựng được kịch bản đúng chủ đề.		
	2. Kịch bản logic, hấp dẫn.		
	3. Lựa chọn được cách ứng xử phù hợp.		
Thực hiện sắm vai	4. Thể hiện được cách ứng xử phù hợp.		
	5. Có sự hợp tác, phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong nhóm.		
	6. Đảm bảo thời gian quy định.		

Đạt: *HS đạt được từ 4 chỉ báo trở lên.*

Chưa đạt: *HS chỉ đạt được từ 3 chỉ báo trở xuống.*

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ HỌC KÌ II

I MỤC TIÊU

– Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của HS sau khi tham gia các chủ đề của hoạt động trải nghiệm.

– Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đề, đặc biệt là năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề và phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Thực hành làm sản phẩm giới thiệu, quảng bá nghề ở địa phương.

III NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp

Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương.

Chủ đề 9. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề

Phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề ở địa phương.

ĐỀ KIỂM TRA

Em hãy thiết kế sản phẩm giới thiệu, quảng bá về một số nghề hiện có ở địa phương mình.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu

– Xác định được mục tiêu thực hành làm sản phẩm (về kiến thức, kĩ năng, thái độ).

– Sản phẩm thực hành phải phù hợp và đáp ứng được mục tiêu của chủ đề. Ví dụ: thể hiện được công việc đặc trưng của nghề, trang thiết bị, dụng cụ cơ bản của nghề,…

– Đưa ra được ý tưởng thiết kế sản phẩm. Có thể làm video clip hoặc sử dụng tranh ảnh kết hợp với thuyết trình,…

– Thiết kế được sản phẩm theo ý tưởng.

– Viết được bài thuyết trình để giới thiệu sản phẩm.

– Giới thiệu được sản phẩm thực hành.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Đánh giá

Chỉ báo	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
– Xác định được mục tiêu làm sản phẩm. – Mục tiêu làm sản phẩm phù hợp và đáp ứng được mục tiêu của chủ đề hướng nghiệp.		
Ý tưởng làm sản phẩm sáng tạo, đáp ứng được mục tiêu của chủ đề.		
– Thiết kế được sản phẩm theo ý tưởng. – Sản phẩm thể hiện được một số nghề hiện có ở địa phương; công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ cơ bản của ít nhất 2 nghề; những phẩm chất, năng lực của người làm nghề ở địa phương; những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm các công việc của ít nhất 1 nghề ở địa phương.		
Nội dung bài thuyết trình giới thiệu sản phẩm ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với mục tiêu đã xác định.		
Hình thức giới thiệu sản phẩm sinh động, hấp dẫn.		
Thể hiện được sự quan tâm, tự hào đối với các hoạt động nghề nghiệp ở địa phương.		

Đạt: *HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.*

Chưa đạt: *HS chỉ đạt được tối đa 3 tiêu chí.*

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: PHẠM VĂN TRỌNG
Biên tập tái bản: VŨ THỊ ÁI NHU
Biên tập mĩ thuật: BÙI QUANG TUẤN
Thiết kế sách: TẠ XUÂN PHƯƠNG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: PHẠM VĂN TRỌNG
Chế bản: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7 – Sách giáo viên

Mã số: .....
In ... bản, (QĐ ... – NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:
Cơ sở in:
Số ĐKXB: ..../CXBIPH/..../GD
Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm ....
Mã số ISBN: 978-604-0-...

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 7 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 7, tập một – SGV
2. Ngữ văn 7, tập hai – SGV
3. Toán 7 – SGV
4. Khoa học tự nhiên 7 – SGV
5. Công nghệ 7 – SGV
6. Lịch sử và Địa lí 7 – SGV
7. Mĩ thuật 7 – SGV
8. Âm nhạc 7 – SGV
9. Giáo dục công dân 7 – SGV
10. Tin học 7 – SGV
11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 – SGV
12. Giáo dục thể chất 7 – SGV
13. Tiếng Anh 7 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG